

QUYẾT ĐỊNH

Công khai tình hình thực hiện các khoản thu năm học 2023-2024

Căn cứ Quyết định số 3591/QĐ-SGDĐT ngày 20/10/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2593/QĐ-SGDĐT ngày 19/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về việc hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Xét đề nghị của Tổ trưởng Tổ Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

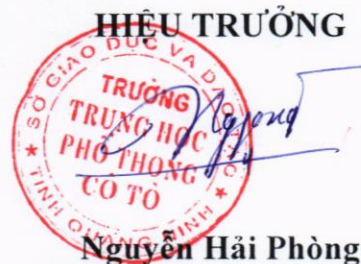
Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện các khoản thu năm học 2023-2024 của trường THPT Cô Tô

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Các ông (bà) Tổ trưởng Tổ chuyên môn, tổ Văn phòng, Trưởng các bộ phận, các ông (bà) có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu văn thư, kế toán.



Cô Tô, ngày 05 tháng 8 năm 2023

BIÊN BẢN
HỌP THỐNG NHẤT ĐỀ XUẤT TỔ CHỨC CÁC DỊCH VỤ PHỤC VỤ,
HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian: 14 giờ 00 ngày 05 tháng 8 năm 2023

Địa điểm: Phòng Hội đồng trường THPT Cô Tô

Thành phần:

- Chủ trì: Đ/c: Nguyễn Hải Phòng - Phó Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng trường THPT Cô Tô;
- Đ/c: Dương Thị Huyền Chiêm - Thư ký;
- Toàn bộ CB, GV, NV trường THPT Cô Tô: 23 Đ/c

NỘI DUNG

I. Đồng chí Nguyễn Hải Phòng – Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng trường THPT Cô Tô thông qua:

1. Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên và đ/c nhấn mạnh đề nghị các đ.c GVCN thông tin đến học sinh và cha mẹ học sinh về nội dung nghị quyết 34 đã được đăng tải trên trang web của nhà trường trunghocphothongcoto.edu.vn.

2. Văn bản số 3025/HD-SGDĐT ngày 22/10/2021 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện Nghị quyết;

3. Công văn số 1296/SGDĐT-GDPT ngày 13/5/2022 của Sở Giáo dục và đào tạo V/v hướng dẫn tổ chức dạy thêm, học thêm trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

4. Hướng dẫn số 2593/SGDĐT-KHTC ngày 19/9/2023 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

6. Công văn số 2350/SGDDĐT-GDPT ngày 28/8/2023 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024.

II. Thảo luận

Toàn thể CB, GV, NV nhà trường đã thảo luận và thống nhất việc đề xuất tổ chức các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong năm học, thống nhất chủ trương và kế hoạch triển khai thực hiện (trong đó nêu rõ mục đích của dịch vụ, hình thức và biện pháp triển khai, thời gian thực hiện, sản phẩm được thụ hưởng ...), dự kiến số học sinh tham gia ôn thi tốt nghiệp.

tham gia

1. Công tác ôn thi tốt nghiệp

- Nhà trường sẽ tổ chức họp Ban đại diện cha mẹ học sinh toàn trường để thống nhất về việc tổ chức ôn tập để trang bị kiến thức cho học sinh lớp 12 thực hiện tốt kì thi tốt nghiệp THPT 2023.

- Nhà trường sẽ tổ chức lấy ý kiến của học sinh và phụ huynh, căn cứ vào nguyện vọng của học sinh, phụ huynh học sinh, tổ chức học bồi dưỡng củng cố và nâng cao kiến thức cho các em.

- Nhà trường căn cứ vào nguyện vọng của học sinh, phụ huynh học sinh, tổ chức học bồi dưỡng củng cố và nâng cao kiến thức cho học sinh.

- Việc tổ chức, thực hiện căn cứ vào thông tư, văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục, của UBND tỉnh Quảng Ninh, sở GD&ĐT Quảng Ninh.

- Nhà trường, các tổ chuyên môn, giáo viên trực tiếp giảng dạy sẽ xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung; bố trí thời gian, cơ sở vật chất để đảm bảo tổ chức dạy học có hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu của học sinh, phụ huynh. Nâng cao chất lượng dạy học và thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường.

2. Các khoản thu

- Nhà trường thông báo dự kiến một số khoản thu theo quy định của UBND tỉnh.

+ Học phí: Thu theo quy định hiện hành

+ Nước uống: 8.000đ/ Hs/ tháng

+ Xe đạp: 10.000đ/ Hs/ tháng

+ Xe điện: 30.000đ/ Hs/ tháng

+ Dạy thêm, học thêm: 10.000đ/ tiết

100% CB, GV, NV có mặt biểu quyết, nhất trí với nội dung ghi trong biên bản.

Hội nghị kết thúc lúc 16 giờ 00 phút cùng ngày.

Thư ký cuộc họp



Dương Thị Huyền Chiêm

T.M BAN GIÁM HIỆU
HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hải Phòng

Ghi chú: - Biên bản được lập thành 02 bản (báo cáo về Sở 01 bản, lưu hồ sơ đơn vị 01 bản)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ



Ngày 10 tháng 10 năm 2023

Handwritten signature

Trưởng Khoa Công nghệ

Chức vụ - Đơn vị: Trưởng Khoa Công nghệ, Trường Đại học Công nghệ, Hồ Chí Minh

Cô Tô ngày 31 tháng 8 năm 2023

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
(PHIÊN HỌP THỨ NHẤT - NĂM HỌC 2023 - 2024)**

I. Thời gian: 14 giờ 00 phút, ngày 31 tháng 8 năm 2023

II. Địa điểm: Phòng Hội đồng trường THPT Cô Tô

II. Thành phần:

1. Ông Nguyễn Hải Phòng - Hiệu trưởng, Bí thư Chi bộ - Chủ tịch HĐ
2. Ông Bùi Văn Hường - Chủ tịch UBND thị trấn Cô Tô - Thành viên (Vắng do đi công tác)
3. Bà Nguyễn Thị Vân - Phó Hiệu trưởng - Thành viên
4. Bà Dương Thị Huyền Chiêm - Chủ tịch công đoàn - Thư ký
5. Bà Nguyễn Thị Liên - TTCM - Thành viên
6. Bà Hoàng Thị Duyên - Bí thư Đoàn trường - Thành viên
7. Bà Vương Thị Sơn - Tổ trưởng Tổ Văn phòng - Thành viên
8. Ông Lê Cảnh Dương - Trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh trường THPT Cô Tô - Thành viên
9. Em Nguyễn Hà Anh - Học sinh lớp 12A2 trường THPT Cô Tô - Thành viên

IV. Nội dung:

1. Ông Nguyễn Hải Phòng - Chủ tịch Hội đồng trường: thông qua chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng trường theo điều lệ và thông qua chương trình làm việc của cuộc họp.

2. Báo cáo kết quả giám sát của Hội đồng trường.

Bà Nguyễn Thị Vân - Tổ trưởng tổ giám sát Hội đồng trường: Thông qua báo cáo kết quả giám sát về việc tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động tuyển sinh và việc tổ chức thực hiện các hoạt động theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; kết quả giám sát việc thực hiện các quyết định của hội đồng trường và việc tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; kết quả giám sát việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực của nhà trường theo quy định của pháp luật năm học 2022-2023. (có văn bản đính kèm)

3. Phê duyệt các kế hoạch và ban hành Quy chế dân chủ.

3.1. Bà Dương Thị Huyền Chiêm – Thư ký: Thông qua tổng hợp ý kiến tham gia góp ý của các tổ chức chuyên môn vào các dự thảo Kế hoạch sử dụng tài sản của

nhà trường, Kế hoạch tổ chức bộ máy nhân sự của nhà trường; Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024 và Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường năm học 2023-2024.

3.2. Bà Dương Thị Huyền Chiêm – Thư ký: Thông qua tờ trình của trường THPT Cô Tô về việc đề nghị Hội đồng trường phê duyệt Kế hoạch sử dụng tài sản của nhà trường, Kế hoạch tổ chức bộ máy nhân sự của nhà trường; Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024 và Ban hành Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường năm học 2023-2024.

3.3. Các thành viên trong Hội đồng trường thảo luận và cho ý kiến về các kế hoạch và quy chế:

- Quy chế dân chủ: 100% thành viên biểu quyết nhất trí với Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường năm học 2023-2024.

- Kế hoạch tổ chức bộ máy, nhân sự: 100% thành viên biểu quyết nhất trí với Kế hoạch tổ chức bộ máy, nhân sự của nhà trường năm học 2023-2024.

- Kế hoạch quản lý tài sản của nhà: 100% thành viên biểu quyết nhất trí với Kế hoạch quản lý tài sản của nhà trường năm học 2023-2024.

- Kế hoạch giáo dục nhà trường: 100% thành viên biểu quyết nhất trí với Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024.

4. Hội đồng trường thông qua dự thảo kế hoạch hoạt động của các tổ chức đoàn thể và quy chế chi tiêu nội bộ trường THPT Cô Tô

- Bà Dương Thị Huyền Chiêm: trình bày dự thảo Kế hoạch hoạt động BCH CĐ năm học 2023-2024

- Bà Hoàng Thị Duyên: trình bày dự thảo Kế hoạch hoạt động Đoàn trường năm học 2023-2024

- Bà Vương Thị Sơn: trình bày dự thảo Quy chế chi tiêu nội bộ trường THPT Cô Tô năm học 2023-2024

Các thành viên Hội đồng trường có mặt nhất trí với các dự thảo trên.

5. Thông qua các chỉ tiêu phấn đấu của Nhà trường trong năm học 2023–2024.

5.1. Về đội ngũ CB, GV, NV:

*** Chỉ tiêu về chất lượng:**

- Phấn đấu 100% CB, GV, NV hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 80% trở lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

- 100% CBQL, GV có đổi mới phương pháp trong quản lý và dạy học (SKKN);

- 100% CBQL, GV, NV ứng dụng CNTT để nâng cao hiệu quả công việc;

- 100% các tổ CM, cá nhân GV, NV được kiểm tra công tác chuyên môn trong năm học;

- Xếp loại hồ sơ: Phấn đấu 80% trở lên GV, NV đạt loại hồ sơ khá, tốt;

- Phấn đấu 100% GV tham gia công tác bồi dưỡng HSG ở tất cả các bộ môn;

- 100% CB, GV, NV tự học, tự bồi dưỡng;

- 100% CB, GV, NV tham gia các hoạt động của các tổ chức đoàn thể, chính trị xã hội địa phương;
- 100% CB, GV tham gia các hoạt động thao giảng, dự giờ thăm lớp, viết SKKN, sinh hoạt chuyên đề,
- Tham gia NCKH, phân đầu tổ KHTN có sản phẩm NCKH tham gia thi cấp cụm, tỉnh.
- Kết nạp ít nhất 02 đảng viên là giáo viên.
- * **Chỉ tiêu về thi đua khen thưởng:**
- 100% CB, GV, NV đăng kí và phân đầu đạt danh hiệu LĐTT;
- GVCN giỏi: phân đầu 50% GVCN được suy tôn, bình chọn;
- GV dạy giỏi các cấp: Có từ 10 GV đạt GVG cấp trường và có GV tham gia thi GVG cấp tỉnh;
- 03 CSTĐ cấp cơ sở, 02 giấy khen của Sở, có từ 01 đến 02 Bằng khen (UBND tỉnh, Bộ GD&ĐT, Thủ tướng Chính phủ); Giấy khen CĐ ngành, Bằng khen (CĐVN, LĐLĐ);
- Phân đầu 100% CĐV đạt danh hiệu CĐV xuất sắc; 100% nữ CĐV đạt danh hiệu “GVT-ĐVN”;
- Phân đầu Trường đạt danh hiệu LĐXS; Chi bộ đạt danh hiệu trong sạch VM trở lên; Công đoàn đạt danh hiệu VM trở lên; Đoàn trường đạt danh hiệu XS; Hội CTĐ hoàn thành xuất sắc công tác Hội;
- Duy trì các tiêu chuẩn, tiêu chí trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, chuẩn quốc gia mức độ I năm giai đoạn 2019-2024.

5.2. Về học sinh:

* Chỉ tiêu về số lượng:

- Phân đầu HS chuyển lớp đạt từ 99% trở lên;
- Giảm tỷ lệ HS bỏ học trong năm học xuống 1%;
- Phân đầu HS đỗ TN THPT bằng tỉ lệ bình quân của tỉnh;
- Phân đầu HS đỗ ĐH đạt 30-40% trở lên;
- Phân đầu kết nạp 02 đảng viên là HS;
- Phân đầu hoàn thành Mô hình xây dựng “Trường học an toàn, hạnh phúc, không có rác thải nhựa”; Vườn Tùng La Hán trong trường (giao đoàn trường phụ trách).

* **Về học lực:** Phân đầu HS xếp loại học lực Giỏi, Xuất sắc 12 % trở lên; học lực Khá 50% trở lên (khối 12); giảm tỷ lệ học lực Yếu/chưa đạt dưới 3%; HS ở lại lớp không quá 1%;

* **Về hạnh kiểm/rèn luyện:** Phân đầu HS xếp loại HK Tốt, Khá 90% trở lên; còn lại Trung bình, không có Yếu/chưa đạt

5.3. Chỉ tiêu về mũi nhọn:

- Tổ chức thi chọn HSG văn hóa cấp trường
- Bồi dưỡng, ôn luyện 01 đội tuyển tham gia thi HSG văn hóa cấp Tỉnh và phân đầu đạt từ 02-03 giải
- Bồi dưỡng, ôn luyện 01 đội tuyển tham gia thi TDTT cấp Tỉnh đạt từ 02 giải TDTT trở lên.

5.3. Các thành viên trong Hội đồng trường thảo luận và cho ý kiến về các chỉ tiêu:

- 100% thành viên có mặt biểu quyết nhất trí các chỉ tiêu phấn đấu của Nhà trường trong năm học 2023–2024.

6. Triển khai, phổ biến Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND.

- Ông Nguyễn Hải Phòng quán triệt Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 28/7/2021 của Hội đồng nhân dân quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh:

- Ông Nguyễn Hải Phòng nhấn mạnh mục đích của dịch vụ, hình thức và biện pháp triển khai, thời gian thực hiện, sản phẩm được thụ hưởng khi tổ chức học thêm ngoài giờ chính khóa để nâng cao chất lượng giáo dục; nước uống cho học sinh; trông giữ phương tiện tham gia giao thông của học sinh nên cần tổ chức các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong năm học như học thêm ngoài giờ chính khóa để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Các thành viên trong Hội đồng trường thống nhất đồng ý để nhà trường thực hiện các khoản thu dịch vụ theo Nghị quyết 34 như: học ôn, trông giữ phương tiện, nước uống theo đúng quy trình, phù hợp với đặc điểm của địa phương.

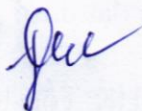
V. Thông qua dự thảo Nghị quyết của Hội đồng trường lần I

- Bà Dương Thị Huyền Chiêm thông qua dự thảo Nghị của Hội đồng trường lần I với 5 nội dung cơ bản.

Toàn thể Hội đồng trường nhất trí với dự thảo Nghị quyết, đề nghị ban hành Nghị quyết và giao chủ tịch Hội đồng trường ban hành Quy chế dân chủ và phê duyệt Kế hoạch tổ chức bộ máy, nhân sự; Kế hoạch quản lý tài sản; Kế hoạch giáo dục nhà trường, để triển khai thực hiện kịp thời trong năm học.

Biên bản kết thúc lúc 17 giờ cùng ngày và được Thư ký thông qua cho toàn thể Hội đồng trường.

**THƯ KÝ
HỘI ĐỒNG TRƯỜNG**



Dương Thị Huyền Chiêm

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG TRƯỜNG**



Nguyễn Hải Phòng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT CÔ TÔ

Cô Tô, ngày 10 tháng 9 năm 2023

BIÊN BẢN
HỌP BAN ĐẠI DIỆN CHA MẸ HỌC SINH TRƯỜNG THPT CÔ TÔ
NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian: 13 giờ 30 ngày 10 tháng 9 năm 2023

Địa điểm: Phòng Hội đồng trường THPT Cô Tô

Thành phần:

- Chủ trì: Bà Lê Thị Loan – Trưởng ban Hội CMHS trường THPT Cô Tô
- Ông: Ngô Văn Liệu - Thư ký;
- Ban lãnh đạo trường THPT Cô Tô;
- Chủ tịch CĐ;
- Bí thư ĐTN;
- Toàn bộ giáo viên trường THPT Cô Tô;
- Ban đại diện cha mẹ học sinh 06 lớp: 18 PH.

NỘI DUNG

I. Nhà trường thông báo về tình hình giáo viên, nhân viên; báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023:

1. Tình hình giáo viên - nhân viên nhà trường:

Tổng số: 23 trong đó

- 01 hiệu trưởng. (1 Thạc sĩ chuyên môn)
- 01 phó hiệu trưởng
- 18 giáo viên. Trình độ: 01 Thạc sĩ chuyên môn, 100% cán bộ, giáo viên đạt chuẩn trở lên.
- 3 nhân viên văn phòng.

Thành tích cơ bản năm học 2022-2023

Trong năm học nhà trường có 23 CBGV, NV, trong đó:

- Nhà trường được Sở GD&ĐT công nhận là tập thể LĐTT. Được Chủ tịch UBND huyện Cô Tô và Giám đốc Sở GD&ĐT tặng giấy khen.
- 01 đồng chí được Thủ tướng tặng Bằng khen.
- 01 đồng chí được UBND Tỉnh tặng Bằng khen.
- 03 đồng chí đạt danh hiệu CSTĐCCS. Và nhiều phần thưởng khác

Tỉ lệ học sinh Khá, Giỏi không ngừng được nâng lên. Tỷ lệ TN THPT đạt 100%, có 37 em đỗ đại học, 2 em được kết nạp đảng trong nhà trường. .

Công tác mũi nhọn được duy trì. Trong năm 4 học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi văn hóa và điền kinh cấp tỉnh.

2. Tình hình dạy và học nhà trường:

a/ Về phát triển số lượng:

Tổng số 9 lớp, với tổng số HS đầu năm học là 248 HS. Số học sinh tuyển sinh đầu cấp năm nay đạt 78 học sinh. số học sinh chuyển lớp đạt 100%.

b/ Về xây dựng cơ sở vật chất: Cơ bản đảm bảo, đủ số phòng học, thiết bị thí nghiệm, nhà đa năng, thiếu các phòng học bộ môn theo yêu cầu của chương trình GDPT 2018.

c/ Các hoạt động nổi bật của nhà trường dự kiến trong năm học 2023-2024:

- Không thực hiện kế hoạch xã hội hóa trong năm học.
- Tổ chức dạy ôn thi TN và t/c dạy ôn thi hsg, ôn thi vào đại học cao đẳng...
- Tổ chức cho các lớp tự trang trí phòng học của lớp mình theo mô hình LỚP HỌC, TRƯỜNG HỌC AN TOÀN - HẠNH PHÚC.
- Các hoạt động GD thực hiện theo kế hoạch của Sở.
- Các hoạt động GD trải nghiệm, stem, GDNGLL, GD hướng nghiệp, ... thực hiện theo quy định.
- Tổ chức các Hoạt động VH-VN-TDĐT trong 2 đợt 20/11 và 26/3

Kết quả giáo dục đại trà:

Học lực

Loại	Năm học 2020-2021		Năm học 2021-2022		Năm học 2022-2023	
	SL	TL(%)	SL	TL(%)	SL	TL(%)
Giỏi	37	16.89	38	16.24	40/235	17,02
Khá	142	64.84	125	53,42	105/235	44,68
TB	40	18.26	67	28,63	87/235	37,02
Y	0	0	3	1,28	3/235	1,27

Hạnh Kiểm

Loại	Năm học 2020-2021		Năm học 2021-2022		Năm học 2022-2023	
	SL	TL(%)	SL	TL(%)	SL	TL(%)
Tốt	159	72,27	157	67,09	158/235	67,23
Khá	56	25.45	62	26,5	62/235	26,38
TB	5	2.27	12	5,13	11/235	4,68
Y	0	0	3	1,28	4/235	1,7

3. Đánh giá hoạt động của nhà trường:

* Ưu điểm:

- Sĩ số lớp vẫn duy trì đảm bảo từ đầu năm học đến bây giờ,
- Nhìn chung các em đều ngoan ngoãn, lễ phép, vâng lời thầy cô, có ý thức học tập tốt. Thực hiện tốt các nề nếp, các quy định về nề nếp của trường, lớp. Xây dựng và duy trì phong trào thi đua giành điểm tốt, thi đua giữa các tổ, giữa các cá nhân. Nhiều em có ý thức học tập tốt, tiếp thu bài chủ động, tích cực, tự giác, hoàn thành tốt các bài tập.
- Trong giờ học hầu hết các em đều chú ý nghe giảng, rất nhiều em hăng hái phát biểu ý kiến xây dựng bài.
- Các em đã tham gia các phong trào văn nghệ, tuyên truyền HIV/AIDS, thể dục thể thao của nhà trường, đoàn trường và huyện phát động. Một số em tham gia hoạt động của trường và lớp rất nhiệt tình.

* Tồn tại:

- Một số em HS đang còn nghịch, ham chơi, chưa có ý thức trong học tập, có thói quen ỷ lại cho bạn bè, tỉ lệ HS không học bài cũ và làm bài tập ở nhà còn cao, vẫn còn HS vi phạm an toàn giao thông. Trong lớp còn có 1 số em thường xuyên làm mất trật tự làm ảnh hưởng đến tình hình học tập của lớp, trong lớp vẫn còn tình trạng 1 số em bỏ tiết.
- Hiện tượng nhóm học sinh mâu thuẫn dẫn đến xô xát.

II. Nhà trường nêu phương hướng hoạt động trong năm học 2023-2024:

- Đảm bảo duy trì mạng lưới trường lớp.
- Tổ chức rà soát, sắp xếp, sửa chữa, bổ sung các trang thiết bị cần thiết phục vụ cho năm học mới.
- Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện tốt kế hoạch năm học 2023-2024 của nhà trường; của các bộ phận cụ thể tránh chồng chéo, .
- Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng hiệu quả các hoạt động giáo dục.
- Chăm lo phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.
- Có kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém, ôn luyện học sinh giỏi để nâng cao chất lượng đại trà và tỉ lệ học sinh giỏi các cấp.
- Quan tâm và tạo điều kiện tổ chức ôn tập cho học sinh cuối cấp tham gia kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023.
- Tăng cường công tác bồi dưỡng và nâng cao chất lượng đội ngũ chuẩn bị cho đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.
- Đẩy mạnh công tác xã hội hoá để phục vụ cho các hoạt động dạy và học trong nhà trường.
- Tổ chức tốt các chuyên đề nhằm nâng cao năng lực, phương pháp dạy học cho giáo viên, kết quả học tập cho học sinh.
- Tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện tốt cuộc vận động của ngành, của cấp trên.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ công tác chuyên môn, quản lý tài chính và công tác thi đua khen thưởng.

- Tập trung chỉ đạo tốt việc bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém. Quan tâm chỉ đạo việc thực hiện tốt công tác giáo dục đạo đức cho học sinh trong toàn trường.

- Đoàn trường phát huy hiệu quả các việc đã làm được tiếp tục duy trì mô hình trang trí lớp học. đề xuất xây dựng các mô hình, câu lạc bộ mà các em có thể đam mê như: nhóm nhảy, câu lạc bộ thích máy tính; thích chụp ảnh; cờ vua, cờ tướng, rubích.

- Một số khoản thu theo quy định của UBND tỉnh.

+ Nước uống: 8.000đ/ Hs/ tháng

+ Xe đạp: 10.000đ/ Hs/ tháng

+ Xe điện: 30.000đ/ Hs/ tháng

+ Dạy thêm, học thêm: 10.000đ/ tiết

III. Ban đại diện cha mẹ học sinh nêu tình hình hoạt động của Ban đại diện trong năm học 2022-2023:

Trong năm học 2022-2023, Hội cha mẹ học sinh đã phối hợp với Nhà trường trong các hoạt động sau:

a) Phối hợp cùng Nhà trường tích cực quan tâm đến hoạt động dạy và học, giáo dục ý trí đạo đức, nhân cách, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Cùng nhà trường, Ban đại diện CMHS lớp và giáo viên chủ nhiệm để kiểm soát nâng cao chất lượng các lớp.

- Tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh phải là tấm gương tốt cho con em mình, thực hiện tốt việc quản lý, giáo dục học sinh tại gia đình, chuẩn bị tốt cho học sinh trước khi đến lớp, nhắc nhở, giúp đỡ học sinh việc học tập ở nhà. Giáo dục ý thức tự phục vụ bản thân cho con em mình, đồng thời bảo đảm tác phong ăn mặc đúng quy định, xếp sách vở, đồ dùng học tập, không được đi xe mô tô, phải đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe mô tô, xe máy điện. Phụ huynh phải thường xuyên kiểm tra để tạo thành nếp sinh hoạt, học tập cho con em.

- Tuyên truyền, vận động CMHS, cơ quan, tổ chức, đoàn thể ủng hộ Quỹ Khuyến học và sử dụng Quỹ hiệu quả để động viên phong trào dạy tốt, học tốt, rèn luyện tốt của trường. Ủng hộ và hỗ trợ nhà trường từ Quỹ Khuyến học, Quỹ hội để hỗ trợ phong trào học tập; động viên khen thưởng kịp thời cả về tinh thần và vật chất đối với học sinh, giáo viên đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện.

b) Phối hợp cùng nhà trường đẩy mạnh cuộc vận động “Xây dựng nhà trường văn hoá, nhà giáo mẫu mực, học sinh chăm ngoan”; Cuộc vận động “Dân Chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”, xây dựng nhà trường xanh, sạch, đẹp, văn minh, thực hiện đề án 175 của huyện.

- Tuyên truyền, nhắc nhở, phê bình để khắc phục hiện tượng các bậc phụ huynh chưa giáo dục con em mình thực hiện tốt quy định về an toàn giao thông, trật tự và an toàn xã hội. Khi đến trường học sinh ăn mặc đúng trang phục phải chỉnh tề, cư xử giao

tiếp đúng mực với giáo viên, có hành vi lịch sự, tôn trọng người lớn và đoàn kết với các bạn, phải đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy điện. Giáo dục học sinh ý thức tự giác bảo vệ của công, giữ gìn vệ sinh chung và bảo vệ môi trường, thực hiện nếp sống văn minh.

- Tư vấn và giúp đỡ nhà trường về cảnh quan môi trường sư phạm, vận động phụ huynh quên góp trồng cây xanh sân trường và trong lớp học, góp phần đảm bảo không khí thoáng mát, trong lành.

c) Khuyến khích và ủng hộ các phong trào của nhà trường và học sinh

- Tích cực ủng hộ và quan tâm đến phong trào đoàn, đội, phong trào văn hoá, văn nghệ, TDTT, các hoạt động ngoại khoá... nhằm nâng cao hiểu biết, ý thức rèn luyện, phấn đấu cho các học sinh đảm bảo về phát triển toàn diện.

- Cùng nhà trường nghiên cứu tìm hiểu, mở rộng các hoạt động ngoại khoá và phong trào thi đua trong học sinh.

- Tích cực tham gia các hoạt động kỷ niệm trong trường..

d) Quan tâm chu đáo đến nhà trường, giáo viên, cán bộ, nhân viên và người lao động:

- Ban đại diện CMHS bằng nhiều hình thức chủ động tổ chức các hoạt động chúc mừng, thăm hỏi động viên đội ngũ giáo viên, cán bộ, viên chức và người lao động trong trường nhân các ngày lễ tết, ngày kỷ niệm trong năm, thăm hỏi khi ốm đau, hiếu hỷ..v.v đảm bảo trang trọng, tình cảm.

- Biết và hiểu con em mình để từ đó hiểu và thông cảm với công việc của người giáo viên.

đ) Thực hiện tốt và tham gia các hoạt động xã hội, nhân đạo và từ thiện

Phối hợp cùng với nhà trường để tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện. Giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh nghèo, học sinh khuyết tật, học sinh tài năng vượt khó.

e) Xây dựng Ban đại diện CMHS vững mạnh, nâng cao hiệu quả hoạt động Ban đại diện CMHS các lớp.

- Hướng dẫn lựa chọn những phụ huynh có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực, nhiệt tình, tâm huyết với công việc vào Ban đại diện CMHS các lớp, Ban thường trực CMHS của trường.

- Phân công trách nhiệm cụ thể, thường xuyên trao đổi thông tin giữa các thành viên trong Ban thường trực trường.

- Thực hiện chế độ trực ban, thông tin hai chiều với các Ban đại diện CMHS lớp, với phụ huynh để kịp thời nắm bắt tình hình, tâm tư, nguyện vọng của học sinh, CMHS.

- Duy trì phong trào thi đua giữa Ban đại diện CMHS và phụ huynh trong việc triển khai kế hoạch để hoạt động Ban đại diện CMHS thực sự trở thành cầu nối giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

- Tham gia đầy đủ các hoạt động do Ban đại diện CMHS Trường tổ chức và phát động.

- Cùng nhà trường quản lý và sử dụng quỹ hội đúng mục đích, đúng quy định, đạt hiệu quả cao nhất.

VI. Lấy ý kiến về việc ôn tập cho học sinh 12 trong việc ôn tập cho kì thi tốt nghiệp THPT 2023.

1. Đ/c Nguyễn Hải Phòng – Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng trường THPT Cô Tô thông qua:

- Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên;

- Văn bản số 3025/HD-SGDĐT ngày 22/10/2021 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện Nghị quyết;

- Công văn số 1296/SGDĐT-GDPT ngày 13/5/2022 của Sở Giáo dục và đào tạo V/v hướng dẫn tổ chức dạy thêm, học thêm trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

- Hướng dẫn số 2593/SGDĐT-KHTC ngày 19/9/2023 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

- Công văn số 2350/SGDĐT-GDPT ngày 28/8/2023 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024.

- Thông báo đến toàn thể Ban đại diện CMHS toàn trường mục đích, các biện pháp, nội dung ôn tập kiến thức cơ bản và nâng cao của các bộ môn trong kì thi tốt nghiệp, thời gian tổ chức ôn tập cho 86 học sinh lớp 12.

2. Ý kiến

- Ông: Lê Cảnh Dương - Trưởng ban Hội CMHS nhà trường: Nhất trí với chủ trương của nhà trường về việc tổ chức ôn tập cho học sinh 12. Việc ôn tập sẽ trang bị, củng cố kiến thức cho các em để có kết quả tốt trong kì thi tốt nghiệp.

- Ông Ngô Văn Liệu - Phó ban Hội CMHS nhà trường; Trưởng ban phụ huynh học sinh lớp 12A1: Hs cần trang bị kiến thức cơ bản và nâng cao về các môn học mà các con sẽ thi trong kì thi tốt nghiệp để đạt kết quả cao, đặc biệt là với các con có nhu cầu thi để xét vào các trường cao đẳng, đại học. Tôi hoàn toàn nhất trí với việc tổ chức ôn tập cho HS 12 tham gia kì thi tốt nghiệp THPT.

- Bà: Nguyễn Thị Thu - Trưởng ban phụ huynh học sinh lớp 12A3: Tôi hoàn toàn nhất trí với việc tổ chức ôn tập cho HS 12. Việc ôn tập là rất cần thiết tuy nhiên cần tổ chức ôn tập tùy theo nhu cầu của học sinh và phụ huynh.

- Bà: Phạm Thị Huyền – Trưởng ban phụ huynh học sinh lớp 12A2: Tôi hoàn toàn nhất trí với việc tổ chức ôn tập cho HS 12. Các con cần được ôn tập để củng cố kiến thức, nâng cao kiến thức để có thể làm tốt các bài thi trong kì thi tốt nghiệp.

V. Kết luận:

Trong năm học 2022- 2023, với sự nỗ lực phấn đấu, chung sức đồng lòng của tập thể sư phạm nhà trường, toàn thể học sinh và sự phối hợp chặt chẽ của phụ huynh học sinh, trường THPT Cô Tô đã cơ bản hoàn thành mục tiêu đề ra trong kế hoạch giáo dục.

Năm học 2023-2024, kính mong các Đ/c trong Ban đại diện Hội CMHS nhà trường tiếp tục phối hợp chặt chẽ hơn nữa với Nhà trường, GVCN và các GVBM trong việc giáo dục kiến thức và đạo đức cho HS, để các em chăm ngoan, lễ phép, đạt kết quả tốt hơn trong năm học và đặc biệt là kì thi tốt nghiệp THPT.

Cuộc họp kết thúc hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày.

CHỦ TỌA



Lê Thị Loan

THƯ KÝ



Ngô Văn Liệu

Số: 403/QĐ-THPTCT

Cô Tô, ngày 12 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định nhiệm vụ và trách nhiệm CBGV - NV
Trực tiếp tham gia công tác giảng dạy, quản lý nguồn thu dịch vụ
Năm học 2023-2024**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT CÔ TÔ

- Căn cứ Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học Ban hành kèm theo Thông tư số 32/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Căn cứ Thông tư 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09/6/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi một số điều của Quy định chế độ làm việc của giáo viên phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 7428/UBND-GD ngày 30/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Công văn số 3094/SGDĐT - GDTrH ngày 16/11/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh vv hướng dẫn tổ chức dạy thêm, học thêm trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Thực hiện Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh quảng ninh;

Căn cứ Công văn số 2593/HD-SGDĐT ngày 19/9/2023 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc hướng dẫn Thực hiện Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định nhiệm vụ và trách nhiệm của các tổ chức, bộ phận, cán bộ, viên chức và lao động tham gia công tác giảng dạy, quản lý nguồn dịch vụ năm học 2023-2024".

Điều 2. Quy định này là căn cứ để quản lý, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ công tác của cán bộ, giáo viên và nhân viên trong trường. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên trường THPT Cô Tô căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (b/c)
- Lãnh đạo trường (chỉ đạo)
- Các tổ CM, VP (t/h)
- Lưu: VT.



QUY ĐỊNH

**Nhiệm vụ và trách nhiệm CBGV - NV
tham gia công tác giảng dạy, quản lý nguồn thu dịch vụ
Năm học 2023-2024**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 399b/QĐ- THPTCT
ngày 06/9/2023 của Hiệu trưởng trường THPT Cô Tô)*

I. DỊCH VỤ DẠY THÊM HỌC THÊM

1. Ban Giám hiệu:

1.1 Hiệu trưởng: Nguyễn Hải Phòng

- Thực hiện phân cấp quản lý trong nhà trường, giao quyền, phân quyền, ủy quyền, chỉ đạo, điều hành, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật theo quy định của các văn bản pháp quy hiện hành.

- Lãnh đạo và Quản lý điều hành toàn diện, chịu trách nhiệm trước pháp luật và cấp trên về toàn bộ hoạt động dạy thêm học thêm.

- Chỉ đạo phổ biến các Thông tư, Chỉ thị và văn bản hướng dẫn của các cấp về việc dạy thêm học thêm các cấp học tới toàn thể CBGV - NV, học sinh và phụ huynh.

- Tham mưu với chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị trên địa bàn tham gia quản lý việc dạy thêm, học thêm trên địa bàn.

- Phân công các Phó Hiệu trưởng và các thành viên khác để chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

- Thống nhất với Hội đồng trường về việc phân công giáo viên, nội dung và những yêu cầu khác về dạy thêm học thêm.

- Giám sát, kiểm tra hoạt động dạy thêm của nhà trường.

- Cùng kế toán xây dựng dự toán thông qua Hội đồng giáo dục, cha mẹ học sinh.

- Kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm các quyết định về dạy thêm, học thêm chịu sự thanh tra của Sở Giáo dục và Đào tạo về quy định dạy học, chất lượng dạy học, về thu chi tài chính, định kỳ tổng kết và báo cáo tình hình dạy thêm học thêm với cơ quan quản lý và hội đồng trường.

- Chỉ đạo công khai kế hoạch dạy thêm trên trang web của trường và toàn bộ giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh được biết.

- Tăng cường dự giờ để nắm bắt tình hình giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

- Phối hợp với Ban đại diện CMHS thống nhất mức thu.

- Mỗi tháng tính 16 giờ/tháng làm thêm.

1.2 Phó Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Vân

- Tổng hợp đơn xin học thêm và lập danh sách DTHT.
- Xây dựng kế hoạch dạy thêm học thêm theo đúng quy định.
- Phụ trách các vấn đề nền nếp học sinh trong thực hiện dạy thêm học thêm
- Giám sát việc thực hiện chuyên cần của học sinh và GV.
- Quản lý CSVC, chỉ đạo công tác lao động vệ sinh học đường, cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện kế hoạch DTHT theo đúng quy định
- Tổ chức quản lý thực hiện nội dung kế hoạch giáo dục dạy thêm học thêm
- Tổng hợp buổi dạy, quản lý hồ sơ, chương trình dạy thêm.
- Phụ trách công tác kiểm tra, thanh tra chuyên môn: Kiểm tra hồ sơ chuyên môn đảm bảo giáo viên có đủ kế hoạch, đề cương, giáo án khi lên lớp.
- Xây dựng các giải pháp nâng cao chất lượng các buổi ôn thi.
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ, đột suất hồ sơ giáo án của giáo viên tham gia dạy thêm...
- Tham gia kiểm tra khi được phân công và chịu trách nhiệm trước tập thể về kết luận kiểm tra của mình.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công.
- Mỗi tháng tính 15 giờ/tháng làm thêm.

2. Giáo viên tham gia dạy thêm trong nhà trường

- Thực hiện Điều lệ nhà trường; thực hiện quyết định của Hiệu trưởng, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.
- Giáo viên dạy thêm tự nguyện viết đơn cam kết thực hiện nghiêm túc quy định dạy thêm học thêm.
- Thực hiện đúng kế hoạch dạy thêm phụ đạo được phê duyệt.
- Chịu trách nhiệm thực hiện các quy định tại văn bản dạy thêm, học thêm, các quy định chung của ngành và các quy định liên quan.
- Thực hiện đúng kế hoạch dạy thêm phụ đạo được phê duyệt.
- Giáo viên phụ trách nhóm lập sổ theo dõi tình hình học tập của học sinh, liên hệ phụ huynh học sinh để cùng có biện pháp nâng cao chất lượng dạy và học.
- Phân loại học sinh trong mỗi lớp dạy; quan tâm kèm cặp học sinh yếu, trung bình; bồi dưỡng nâng cao đối với học sinh khá giỏi.
- Vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học để hấp dẫn, lôi cuốn học sinh, nâng cao hiệu quả giờ dạy.
- Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo, gương mẫu trước học sinh; thương yêu, tôn trọng học sinh, đối xử công bằng với học sinh, bảo vệ các quyền và

lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; tạo dựng môi trường học tập và làm việc dân chủ, thân thiện, hợp tác, an toàn và lành mạnh.

- Không có bất kỳ hình thức ép buộc học sinh lớp mình đang giảng dạy phải tham gia học thêm. Đặc biệt không có sự phân biệt đối với những em không tham gia học thêm, quan tâm đến mọi học sinh trong nhóm mình dạy...

- Phối hợp với giáo viên quản lớp và các bộ phận khác, dạy học và giáo dục học sinh.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Nhà trường phân công, theo quy định của pháp luật.

- Công khai kết quả học tập của học sinh theo từng tháng.

- Số tiền tính theo số tiết đã thực hiện với mức chi tỷ lệ tối thiểu là 70% trên tổng số thu.

3. Giáo viên quản lớp

- Chủ động nắm bắt thông tin từng học sinh của lớp; theo dõi sĩ số và kết quả ngày học tập; giúp học sinh nắm và thực hiện nghiêm túc các quy chế, các quy định hiện hành, các chính sách chế độ liên quan.

- Xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm học sinh, với hoàn cảnh và điều kiện thực tế nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của cả lớp và của từng học sinh.

- Làm tốt công tác tổ chức, quản lý lớp

- Dựa vào tình hình thực tế, vạch kế hoạch giúp lớp tổ chức thực hiện chương trình học tập, rèn luyện hàng tuần, hàng tháng, học kỳ và năm học.

- Theo dõi và quản lý học tập đối với học sinh. Giải quyết những vướng mắc, tồn tại và những việc phát sinh khác của lớp.

- Thường xuyên liên hệ, phối hợp cùng với giáo viên bộ môn trong việc kiểm tra để nắm bắt tình hình học tập của học sinh và có biện pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả ôn tập của từng lớp.

- Liên hệ với gia đình học sinh để phối hợp giáo dục học sinh khi cần thiết

- Thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng.

- Hàng tuần báo cáo tình hình ôn thi của lớp về phó Hiệu trưởng chuyên môn (sĩ số, tinh thần thái độ học tập; phương pháp; điều chỉnh, bổ sung....)

- Đề xuất nhà trường các trường hợp đặc biệt về học sinh.

- Mỗi tháng tính 5 giờ/người/tháng.

4. Nhân viên Kế toán

- Xây dựng dự toán dạy thêm học thêm theo đúng văn bản hướng dẫn. Đảm bảo mọi khoản thu, chi đều phải có kế hoạch, khi quyết toán phải có đầy đủ chứng từ hợp lệ, công khai trước Hội đồng nhà trường, ban đại diện cha mẹ học sinh từng học kỳ, từng năm học.

- Thực hiện thanh quyết toán kịp thời, chủ động thường xuyên tự kiểm tra về tài chính.

- Tham mưu đề xuất với Hiệu trưởng về kế hoạch, giải pháp và thực hiện trình tự hồ sơ thu, chi và sử dụng kinh phí hợp lý đúng qui định, có hiệu quả

- Báo cáo thuế GTGT, TNDN đúng kỳ hạn theo quý, năm

- Quản lý hóa đơn điện tử, lập danh sách, biểu mẫu, xuất hóa đơn học thêm cho học sinh khi có phát sinh

- Quản lý việc thực hiện nề nếp, tác phong làm việc, giờ giấc, vị trí làm việc,... Chăm công lao động của tổ Văn phòng trong thực hiện dạy thêm học thêm

- Thực hiện chế độ công khai tài chính định kỳ, làm các báo cáo liên quan đến công tác tài chính dạy thêm học thêm.

- Phối hợp cùng đ/c Phó Hiệu trưởng và giáo viên quản lớp kiểm diện sĩ số học sinh hàng ngày.

- Mỗi tháng tính 18 giờ/tháng

5. Nhân viên Thủ quỹ, văn thư

- Có đủ hồ sơ, sổ sách theo dõi thu, chi quỹ tiền mặt và cập nhật kịp thời đúng nguyên tắc tài chính. Hàng tháng đối chiếu sổ quỹ với kế toán.

- Thực hiện thu, chi tiền mặt đúng chính sách trong phạm vi trách nhiệm của người thủ quỹ, thực hiện việc thu chi của cơ quan đơn vị theo những kế hoạch đã đề ra hoặc những công việc cần thiết, phù hợp, hiệu quả.

- Thu các khoản thu của trường đôn đốc các GVCN lớp hoàn thành các khoản thu theo kế hoạch;

- Đề xuất mua sắm các loại văn phòng phẩm của nhà trường phục vụ cho công tác dạy thêm học thêm.

- Quản lý sổ ghi đầu bài dạy thêm học thêm, hàng ngày phát cho học sinh và thu lại lưu phòng văn thư.

- Chịu sự kiểm tra đột xuất của Hiệu trưởng. Có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các chứng từ, khi có đoàn thanh tra làm việc theo yêu cầu.

- Quản lý, vệ sinh phòng chờ GV.

- Làm các nhiệm vụ khác khi nhà trường phân công.

- Mỗi tháng tính 7 giờ/tháng

6. Nhân viên Y tế

- Đôn đốc kiểm tra việc thực hiện nề nếp vệ sinh các lớp hàng ngày.

- Phụ trách công tác lao động vệ sinh của học sinh. Kiểm tra công tác trực nhật vệ sinh các lớp. Đôn đốc các lớp trong công tác vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh.

- Phối hợp với các bộ phận có liên quan làm công tác khử khuẩn trong các lớp học, công tác vệ sinh, đo thân nhiệt cho học sinh.

- Hàng ngày, cập nhật tình hình dịch bệnh, kiểm tra, giám sát, nhắc nhở học sinh, cán bộ, giáo viên thực hiện những biện pháp để phòng tránh dịch bệnh COVID-19.

- Đảm bảo phòng y tế tại trường học có đầy đủ trang thiết bị y tế rà soát, bổ sung trang thiết bị phục vụ phòng chống dịch COVID-19 hàng ngày.

- Phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp có biểu hiện sốt, ho, khó thở, mệt mỏi tại trường..

- Thực hiện nhiệm vụ khác do Tổ Văn phòng (Nhà trường) phân công.

- Mỗi tháng tính 9 giờ/tháng.

7. Nhân viên bảo vệ:

Trông giữ phương tiện xe của học sinh ra và vào trường khi tham gia học thêm.

- Thời gian: Mỗi tháng tính 6 giờ/người/tháng làm thêm.

II. DỊCH VỤ TRÔNG GIỮ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

1. Ban Giám hiệu

1.1. Hiệu trưởng: Nguyễn Hải Phòng

- Lãnh đạo và Quản lý điều hành toàn diện, chịu trách nhiệm trước pháp luật và cấp trên về toàn bộ hoạt động trông giữ phương tiện giao thông.

- Chỉ đạo phổ biến văn bản hướng dẫn của các cấp dịch vụ trông giữ phương tiện giao thông học tới toàn thể CBGV - NV, học sinh và phụ huynh.

- Phân công các Phó Hiệu trưởng và các thành viên khác để chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

- Giám sát, kiểm tra hoạt động trông giữ phương tiện giao thông của nhà trường.

- Phối hợp với Ban đại diện CMHS thống nhất mức thu.

- Thời gian: Mỗi tháng tính 3 giờ/tháng làm thêm.

1.2 Phó Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Vân

- Tổng hợp đơn xin gửi xe và lập danh sách học sinh.

- Phụ trách các vấn đề nền nếp học sinh trong thời gian ra vào trường.

- Giám sát việc thực hiện chuyên cần của học sinh và GV.

- Quản lý CSVC, chỉ đạo công tác lao động vệ sinh học đường, cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

- Tham gia kiểm tra khi được phân công và chịu trách nhiệm trước tập thể về kết luận kiểm tra của mình.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công.

- Mỗi tháng tính 2 giờ/tháng làm thêm.

2. Nhân viên Kế toán

- Phối hợp trong việc giám sát, kiểm tra hoạt động trông giữ phương tiện giao thông của học sinh.

- Thường xuyên nhắc nhở, tuyên truyền HS thực hiện nghiêm túc các Quy định của nhà trường khi tham gia dịch vụ.

- Xây dựng dự toán trông giữ phương tiện tham gia giao thông theo đúng văn bản hướng dẫn. Đảm bảo mọi khoản thu, chi đều phải có kế hoạch, khi quyết toán phải có đầy đủ chứng từ hợp lệ, công khai trước Hội đồng nhà trường, ban đại diện cha mẹ học sinh từng học kỳ, từng năm học.

- Cập nhật các hồ sơ và chứng từ thu - chi quyết toán kinh phí đúng thời gian và qui định; Theo dõi cập nhật vào sổ sách kế toán.

- Thực hiện thanh quyết toán kịp thời, chủ động thường xuyên tự kiểm tra về tài chính.

- Tham mưu đề xuất với Hiệu trưởng về kế hoạch, giải pháp và thực hiện trình tự hồ sơ thu, chi và sử dụng kinh phí hợp lý đúng qui định, có hiệu quả.

- Báo cáo thuế GTGT, TNDN đúng kỳ hạn theo quý, năm.

- Quản lý hóa đơn điện tử, lập danh sách, biểu mẫu, xuất hóa đơn cho học sinh khi có phát sinh.

- Phối hợp cùng các bộ phận trực tiếp trông giữ xe kiểm diện số lượng xe theo tháng, lập danh sách cho học sinh đăng ký gửi xe tại trường.

- Thực hiện chế độ công khai tài chính định kỳ, làm các báo cáo liên quan đến công tác tài chính trông giữ phương tiện giao thông.

- Thời gian: Mỗi tháng tính 3 giờ/tháng làm thêm.

3. Nhân viên Thủ quỹ, văn thư

- Có đủ hồ sơ, sổ sách theo dõi thu, chi quỹ tiền mặt và cập nhật kịp thời đúng nguyên tắc tài chính. Hàng hàng tháng đối chiếu sổ quỹ với kế toán.

- Thực hiện thu, chi tiền mặt đúng chính sách trong phạm vi trách nhiệm của người thủ quỹ, thực hiện việc thu chi của cơ quan đơn vị theo những kế hoạch đã đề ra hoặc những công việc cần thiết, phù hợp, hiệu quả.

- Làm các nhiệm vụ khác khi nhà trường phân công.

- Thời gian: Mỗi tháng tính 2 giờ/tháng làm thêm.

4. Nhân viên bảo vệ:

- Trông giữ phương tiện xe của học sinh ra và vào trường khi tham gia học thêm.

- Kiểm tra vé xe, số xe của học sinh hàng ngày.

- Thời gian: Theo lịch học của nhà trường (*Nhân viên bảo vệ tự sắp xếp ca trực của mình*)

- Kinh phí: Mỗi tháng tính 3.250.000đ/người/tháng làm thêm. .

III. Dịch vụ nước uống:

*** Nhân viên phục vụ quản lý, cấp phát nước**

- Vận chuyển nước lên các lớp, kiểm tra hàng ngày nhu cầu của học sinh khi dùng nước;
- Quản lý nước các lớp.
- Thời gian: Theo lịch học của nhà trường
- Kinh phí: Mỗi tháng tính 300.000đ/người/tháng.

Trên cơ sở phân công, trong quá trình thực hiện các cá nhân và tổ chức, các bộ phận công tác cần chủ động phối hợp chặt chẽ, linh hoạt trong triển khai tới các thành viên phù hợp với đặc điểm, chức năng nhiệm vụ trong đơn vị để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (b/c)
- Lãnh đạo trường (chỉ đạo)
- Các tổ CM, VP (t/h)
- Lưu: VT.



BẢNG KÊ DANH SÁCH HỌC SINH THAM GIA HỌC THÊM

- Căn cứ kế hoạch dạy thêm số 437/THPTCT ngày 20/9/2023 của trường THPT Cô Tô
- Biên bản họp cha mẹ học sinh (kèm theo)

TT	Lớp/Học sinh	Số tiết học/ tuần		Số tiết học/ tháng	Ghi chú
		Môn Toán	Tổng cộng		
1	2	3	$12 = (3 + \dots + 11)$	$13 = 12 * 4 \text{ tuần}$	13
*	Khối 12				
I	Lớp 12 chung	129	129	516	
1	Vũ Mai Ngọc Anh	3	3	12	
2	Trần Thị Ngọc Anh	3	3	12	
3	Nguyễn Thị Diễm	3	3	12	
4	Đỗ Đức Dương	3	3	12	
5	Nguyễn Văn Hải	3	3	12	
6	Vũ Minh Hiếu	3	3	12	
7	Lê Huy Hiệu	3	3	12	
8	Phạm Huy Hoàng	3	3	12	
9	Nguyễn Trường Huy	3	3	12	
10	Phạm Ngọc Huy	3	3	12	
11	Vũ Quốc Huy	3	3	12	
12	Phạm Thu Huyền	3	3	12	
13	Phạm Văn Lượng	3	3	12	
14	Nguyễn Thị Hương Mơ	3	3	12	
15	Phạm Duy Nam	3	3	12	
16	Bùi Trần Hải Phong	3	3	12	
17	Nguyễn Thị Thi	3	3	12	
18	Nguyễn Thị Thủy	3	3	12	
19	Nguyễn Hoàng Trung	3	3	12	
20	Phạm Thị Hoàng Yên	3	3	12	
21	Trần Trung Kiên	3	3	12	
22	Bùi Thị Lan Anh	3	3	12	

23	Bùi Thị Thùy Dương	3	3	12	
24	Nguyễn Thành Đạt	3	3	12	
25	Nguyễn Nam Khánh	3	3	12	
26	Vũ Văn Mạnh	3	3	12	
27	Phạm Đức Tân	3	3	12	
28	Nguyễn Hoài Thương	3	3	12	
29	Phạm Thị Thanh Vân	3	3	12	
30	Phạm Đăng Thuận	3	3	12	
31	Phan Hoàng Anh	3	3	12	
32	Phạm Lan Anh	3	3	12	
33	Vũ Việt Tường Anh	3	3	12	
34	Nguyễn Công Bình	3	3	12	
35	Nguyễn Thị Thanh Hoa	3	3	12	
36	Nguyễn Văn Huy	3	3	12	
37	Bùi Minh Khang	3	3	12	
38	Đặng Trường Khánh	3	3	12	
39	Đỗ Phan Nhật Minh	3	3	12	
40	Nguyễn Đức Tường Minh	3	3	12	
41	Phạm Minh Quang	3	3	12	
42	Hoàng Thị Anh Thư	3	3	12	
43	Trịnh Huyền Trang	3	3	12	
TT	Lớp/Học sinh	Số tiết học/ tuần		Số tiết học/ tháng	Ghi chú
		Môn Toán	Tổng cộng		
I	2	3	$12 = (3 + \dots + 11)$	$13 = 12 * 4 \text{ tuần}$	13
II	Lớp 12				
43	Tổng cộng (I+II)	129	129	516	

Cô Tô, ngày 10 tháng 09 năm 2023



Nguyễn Hải Phòng

BẢNG KÊ DANH SÁCH HỌC SINH THAM GIA HỌC THÊM

- Căn cứ kế hoạch dạy thêm số 437/THPTCT ngày 20/9/2023 của trường THPT Cô Tô
- Biên bản họp cha mẹ học sinh (kèm theo)

TT	Lớp/Học sinh	Số tiết học/ tuần		Số tiết học/ tháng	Ghi chú
		Môn Văn	Tổng cộng		
1	2	4	$12 = (3 + \dots + 11)$	$13 = 12 * 4 \text{ tuần}$	13
*	Khối 12				
I	Lớp 12A	99	99	396	
1	Vũ Mai Ngọc Anh	3	3	12	
2	Nguyễn Thị Anh	3	3	12	
3	Nguyễn Thị Diễm	3	3	12	
4	Nguyễn Văn Hải	3	3	12	
5	Vũ Quốc Huy	3	3	12	
6	Phạm Thu Huyền	3	3	12	
7	Lê Quỳnh Lâm	3	3	12	
8	Phạm Văn Lượng	3	3	12	
9	Nguyễn Thị Hoa Mai	3	3	12	
10	Nguyễn Thị Hương Mơ	3	3	12	
11	Phạm Duy Nam	3	3	12	
12	Phạm Thị Hoàng Yên	3	3	12	
13	Mai Quốc An	3	3	12	
14	Bùi Thị Thùy Dương	3	3	12	
15	Lê Hương Giang	3	3	12	
16	Nguyễn Thị Hậu	3	3	12	
17	Trần Lệ Khuyên	3	3	12	
18	Nguyễn Thị Lam	3	3	12	
19	Phạm Minh Quân	3	3	12	
20	Đặng Thị Thùy	3	3	12	
21	Nguyễn Hoài Thương	3	3	12	
22	Phạm Thị Thanh Vân	3	3	12	



23	Đào Nguyễn Nguyệt Anh	3	3	12	
24	Vũ Thị Vân Anh	3	3	12	
25	Phạm Thị Chi	3	3	12	
26	Nguyễn Thị Thanh Hoa	3	3	12	
27	Ngô Yên Nhi	3	3	12	
28	Hoàng Thị Anh Thư	3	3	12	
29	Nguyễn Thị Minh Thư	3	3	12	
30	Ngô Thị Hoài Thương	3	3	12	
31	Nguyễn Thị Thương	3	3	12	
32	Hoàng Thùy Trang	3	3	12	
33	Trịnh Huyền Trang	3	3	12	
TT	Lớp/Học sinh	Số tiết học/ tuần		Số tiết học/ tháng	Ghi chú
		Môn Văn	Tổng cộng		
1	2	4	$12 = (3 + \dots + 11)$	$13 = 12 * 4 \text{ tuần}$	13
II	Lớp 12 B	99	99	396	
1	Đỗ Đức Dương	3	3	12	
2	Lê Thị Hiền	3	3	12	
3	Vũ Minh Hiếu	3	3	12	
4	Lê Huy Hiệu	3	3	12	
5	Phạm Huy Hoàng	3	3	12	
6	Nguyễn Trường Huy	3	3	12	
7	Phạm Ngọc Huy	3	3	12	
8	Bùi Trần Hải Phong	3	3	12	
9	Nguyễn Thị Thi	3	3	12	
10	Nguyễn Thị Thủy	3	3	12	
11	Nguyễn Hoàng Trung	3	3	12	
12	Trần Trung Kiên	3	3	12	
13	Nguyễn Xuân Bình	3	3	12	
14	Nguyễn Văn Công	3	3	12	
15	Nguyễn Nam Khánh	3	3	12	
16	Vũ Văn Mạnh	3	3	12	
17	Lê Thị Trà My	3	3	12	



18	Nguyễn Văn Nam	3	3	12
19	Lê Quốc Toàn	3	3	12
20	Đinh Văn Viết	3	3	12
21	Phạm Đăng Thuận	3	3	12
22	Phan Hoàng Anh	3	3	12
23	Vũ Việt Tường Anh	3	3	12
24	Nguyễn Công Bình	3	3	12
25	Nguyễn Công Hiếu	3	3	12
26	Nguyễn Văn Huy	3	3	12
27	Bùi Minh Khang	3	3	12
28	Đặng Trường Khánh	3	3	12
29	Nguyễn Hoàng Long	3	3	12
30	Đỗ Phan Nhật Minh	3	3	12
31	Nguyễn Đức Tường Minh	3	3	12
32	Phạm Minh Quang	3	3	12
33	Nguyễn Văn Thành	3	3	12
66	Tổng cộng (I+II)	198	198	792

Cô Tô, ngày 30 tháng 09 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hải Phòng



BẢNG KÊ DANH SÁCH HỌC SINH THAM GIA HỌC THÊM

- Căn cứ kế hoạch dạy thêm số 437/THPTCT ngày 20/9/2023 của trường THPT Cô Tô
- Biên bản họp cha mẹ học sinh (kèm theo)

TT	Lớp/Học sinh	Số tiết học/ tuần		Số tiết học/ tháng	Ghi chú
		Môn Anh	Tổng cộng		
1	2	4	$12 = (3 + \dots + 11)$	$13 = 12 * 4 \text{ tuần}$	13
*	Khối 12				
I	Lớp 12A	90	90	360	
1	Vũ Mai Ngọc Anh	3	3	12	
2	Nguyễn Thị Anh	3	3	12	
3	Trần Thị Ngọc Anh	3	3	12	
4	Nguyễn Thị Diễm	3	3	12	
5	Nguyễn Văn Hải	3	3	12	
6	Phạm Huy Hoàng	3	3	12	
7	Vũ Quốc Huy	3	3	12	
8	Phạm Thu Huyền	3	3	12	
9	Nguyễn Thị Hương Mơ	3	3	12	
10	Phạm Duy Nam	3	3	12	
11	Phạm Hồng Thái	3	3	12	
12	Phạm Thị Hoàng Yên	3	3	12	
13	Trần Trung Kiên	3	3	12	
14	Bùi Thị Lan Anh	3	3	12	
15	Bùi Thị Thùy Dương	3	3	12	
16	Nguyễn Thị Hậu	3	3	12	
17	Trần Lê Khuyên	3	3	12	
18	Nguyễn Thị Lam	3	3	12	
19	Nguyễn Hoài Thương	3	3	12	
20	Phạm Thị Thanh Vân	3	3	12	
21	Phạm Lan Anh	3	3	12	
22	Vũ Thị Vân Anh	3	3	12	



23	Phạm Thị Chi	3	3	12	
24	Nguyễn Thị Thanh Hoa	3	3	12	
25	Đỗ Phan Nhật Minh	3	3	12	
26	Nguyễn Hoàng Long	3	3	12	
27	Nguyễn Đức Tường Minh	3	3	12	
28	Nguyễn Thị Minh Thư	3	3	12	
29	Ngô Thị Hoài Thương	3	3	12	
30	Trịnh Huyền Trang	3	3	12	
TT	Lớp/Học sinh	Số tiết học/ tuần		Số tiết học/ tháng	Ghi chú
		Môn Anh	Tổng cộng		
1	2	4	$12 = (3 + \dots + 11)$	$13 = 12 * 4 \text{ tuần}$	13
II	Lớp 12 B	99	99	396	
1	Đỗ Đức Dương	3	3	12	
2	Vũ Minh Hiếu	3	3	12	
3	Lê Huy Hiệu	3	3	12	
4	Nguyễn Trường Huy	3	3	12	
5	Phạm Ngọc Huy	3	3	12	
6	Phạm Văn Lượng	3	3	12	
7	Nguyễn Thị Hoa Mai	3	3	12	
8	Bùi Trần Hải Phong	3	3	12	
9	Nguyễn Thị Thi	3	3	12	
10	Nguyễn Thị Thùy	3	3	12	
11	Nguyễn Hoàng Trung	3	3	12	
12	Nguyễn Xuân Bính	3	3	12	
13	Nguyễn Văn Công	3	3	12	
14	Nguyễn Thành Đạt	3	3	12	
15	Nguyễn Nam Khánh	3	3	12	
16	Vũ Văn Mạnh	3	3	12	
17	Lê Thị Trà My	3	3	12	
18	Nguyễn Văn Nam	3	3	12	
19	Đặng Thị Thùy	3	3	12	



20	Lê Quốc Toàn	3	3	12	
21	Đinh Văn Việt	3	3	12	
22	Phạm Đăng Thuận	3	3	12	
23	Đào Nguyễn Nguyệt Anh	3	3	12	
24	Phan Hoàng Anh	3	3	12	
25	Vũ Việt Tường Anh	3	3	12	
26	Nguyễn Công Bình	3	3	12	
27	Nguyễn Văn Huy	3	3	12	
28	Bùi Minh Khang	3	3	12	
29	Đặng Trường Khánh	3	3	12	
30	Phạm Minh Quang	3	3	12	
31	Nguyễn Văn Thành	3	3	12	
32	Hoàng Thị Anh Thư	3	3	12	
33	Nguyễn Thị Thương	3	3	12	
63	Tổng cộng (I+II)	189	189	756	

Cô Tô, ngày ~~30~~ tháng ~~09~~ năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hải Phòng





BẢNG KÊ DANH SÁCH HỌC SINH THAM GIA HỌC THÊM

- Căn cứ kế hoạch dạy thêm số 437/THPTCT ngày 20/9/2023 của trường THPT Cô Tô
- Biên ban họp cha mẹ học sinh (kèm theo)

TT	Lớp/Học sinh	Số tiết học/ tuần		Số tiết học/ tháng	Ghi chú
		Môn Sử	Tổng cộng		
1	2	4	$12=(3+...+11)$	$13=12*4$ tuần	13
*	Khối 12				
I	Lớp 12A	66	66	264	
1	Vũ Mai Ngọc Anh	2	2	8	
2	Trần Thị Ngọc Anh	2	2	8	
3	Nguyễn Thị Diễm	2	2	8	
4	Nguyễn Văn Hải	2	2	8	
5	Lê Thị Hiền	2	2	8	
6	Vũ Minh Hiếu	2	2	8	
7	Lê Huy Hiệu	2	2	8	
8	Nguyễn Trường Huy	2	2	8	
9	Phạm Ngọc Huy	2	2	8	
10	Vũ Quốc Huy	2	2	8	
11	Phạm Thu Huyền	2	2	8	
12	Phạm Văn Lượng	2	2	8	
13	Nguyễn Thị Hoa Mai	2	2	8	
14	Nguyễn Thị Hương Mơ	2	2	8	
15	Bùi Trần Hải Phong	2	2	8	
16	Nguyễn Thị Thi	2	2	8	
17	Nguyễn Thị Thủy	2	2	8	
18	Nguyễn Hoàng Trung	2	2	8	
19	Phạm Thị Hoàng Yên	2	2	8	
20	Trần Trung Kiên	2	2	8	
21	Bùi Thị Lan Anh	2	2	8	



22	Nguyễn Hà Anh	2	2	8	
23	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	2	2	8	
24	Nguyễn Xuân Bình	2	2	8	
25	Nguyễn Văn Công	2	2	8	
26	Bùi Thị Thùy Dương	2	2	8	
27	Nguyễn Thành Đạt	2	2	8	
28	Lê Hương Giang	2	2	8	
29	Nguyễn Thị Hậu	2	2	8	
30	Nguyễn Nam Khánh	2	2	8	
31	Trần Lê Khuyên	2	2	8	
32	Nguyễn Thị Lam	2	2	8	
33	Vũ Văn Mạnh	2	2	8	
TT	Lớp/Học sinh	Số tiết học/ tuần		Số tiết học/ tháng	Ghi chú
		Môn Sử	Tổng cộng		
1	2	4	$12 = (3 + \dots + 11)$	$13 = 12 * 4 \text{ tuần}$	13
II	Lớp 12 B	66	66	264	
1	Lê Thị Trà My	2	2	8	
2	Nguyễn Văn Nam	2	2	8	
3	Phạm Minh Quân	2	2	8	
4	Phạm Đức Tân	2	2	8	
5	Lê Thị Thanh Thảo	2	2	8	
6	Đặng Thị Thùy	2	2	8	
7	Nguyễn Hoài Thương	2	2	8	
8	Lê Quốc Toàn	2	2	8	
9	Phạm Thị Thanh Vân	2	2	8	
10	Nguyễn Ngọc Thư Vi	2	2	8	
11	Đinh Văn Viết	2	2	8	
12	Phạm Đăng Thuận	2	2	8	
13	Nguyễn Thị Anh Mai	2	2	8	
14	Phan Hoàng Anh	2	2	8	
15	Phạm Lan Anh	2	2	8	
16	Nguyễn Công Bình	2	2	8	

17	Phạm Thị Chi	2	2	8
18	Võ Lê Quỳnh Chi	2	2	8
19	Nguyễn Thị Thanh Hoa	2	2	8
20	Nguyễn Văn Huy	2	2	8
21	Bùi Minh Khang	2	2	8
22	Đặng Trường Khánh	2	2	8
23	Nguyễn Hoàng Long	2	2	8
24	Đỗ Phan Nhật Minh	2	2	8
25	Ngô Yến Nhi	2	2	8
26	Phạm Minh Quang	2	2	8
27	Nguyễn Văn Thành	2	2	8
28	Lê Thị Thắm	2	2	8
29	Hoàng Thị Anh Thư	2	2	8
30	Nguyễn Thị Minh Thư	2	2	8
31	Ngô Thị Hoài Thương	2	2	8
32	Nguyễn Thị Thương	2	2	8
33	Trịnh Huyền Trang	2	2	8
66	Tổng cộng (I+II)	132	132	528

Cô Tô, ngày 02 tháng 01 năm 2023



Nguyễn Hải Phòng



BẢNG KÊ DANH SÁCH HỌC SINH THAM GIA HỌC THÊM

- Căn cứ kế hoạch dạy thêm số 437/THPTCT ngày 20/9/2023 của trường THPT Cô Tô
- Biên bản họp cha mẹ học sinh (kèm theo)

TT	Lớp/Học sinh	Số tiết học/ tuần		Số tiết học/ tháng	Ghi chú
		Môn Địa	Tổng cộng		
1	2	4	$12=(3+...+11)$	$13=12*4$ tuần	13
*	Khối 12				
I	Lớp 12A	68	68	272	
1	Vũ Mai Ngọc Anh	2	2	8	
2	Nguyễn Thị Anh	2	2	8	
3	Trần Thị Ngọc Anh	2	2	8	
4	Nguyễn Thị Diễm	2	2	8	
5	Nguyễn Văn Hải	2	2	8	
6	Lê Thị Hiền	2	2	8	
7	Vũ Minh Hiếu	2	2	8	
8	Lê Huy Hiệu	2	2	8	
9	Nguyễn Trường Huy	2	2	8	
10	Phạm Ngọc Huy	2	2	8	
11	Vũ Quốc Huy	2	2	8	
12	Phạm Thu Huyền	2	2	8	
13	Lê Quỳnh Lâm	2	2	8	
14	Phạm Văn Lượng	2	2	8	
15	Nguyễn Thị Hoa Mai	2	2	8	
16	Nguyễn Thị Hương Mơ	2	2	8	
17	Bùi Trần Hải Phong	2	2	8	
18	Nguyễn Thị Thi	2	2	8	
19	Nguyễn Thị Thủy	2	2	8	
20	Nguyễn Hoàng Trung	2	2	8	
21	Phạm Thị Hoàng Yên	2	2	8	



22	Trần Trung Kiên	2	2	8	
23	Bùi Thị Lan Anh	2	2	8	
24	Nguyễn Hà Anh	2	2	8	
25	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	2	2	8	
26	Nguyễn Xuân Bình	2	2	8	
27	Nguyễn Văn Công	2	2	8	
28	Bùi Thị Thùy Dương	2	2	8	
29	Nguyễn Thành Đạt	2	2	8	
30	Lê Hương Giang	2	2	8	
31	Nguyễn Thị Hậu	2	2	8	
32	Nguyễn Nam Khánh	2	2	8	
33	Trần Lê Khuyên	2	2	8	
34	Nguyễn Thị Lam	2	2	8	
TT	Lớp/Học sinh	Số tiết học/ tuần		Số tiết học/ tháng	Ghi chú
		Môn Địa	Tổng cộng		
I	2	4	$12=(3+...+11)$	$13=12*4 \text{ tuần}$	13
II	Lớp 12 B	68	68	272	
1	Vũ Văn Mạnh	2	2	8	
2	Lê Thị Trà My	2	2	8	
3	Nguyễn Văn Nam	2	2	8	
4	Phạm Minh Quân	2	2	8	
5	Phạm Đức Tân	2	2	8	
6	Lê Thị Thanh Thảo	2	2	8	
7	Đặng Thị Thùy	2	2	8	
8	Nguyễn Hoài Thương	2	2	8	
9	Lê Quốc Toàn	2	2	8	
10	Phạm Thị Thanh Vân	2	2	8	
11	Nguyễn Ngọc Thư Vi	2	2	8	
12	Đinh Văn Viết	2	2	8	
13	Phạm Đăng Thuận	2	2	8	
14	Nguyễn Thị Anh Mai	2	2	8	
15	Phan Hoàng Anh	2	2	8	



16	Phạm Lan Anh	2	2	8	
17	Nguyễn Công Bình	2	2	8	
18	Phạm Thị Chi	2	2	8	
19	Võ Lê Quỳnh Chi	2	2	8	
20	Nguyễn Thị Thanh Hoa	2	2	8	
21	Nguyễn Văn Huy	2	2	8	
22	Bùi Minh Khang	2	2	8	
23	Đặng Trường Khánh	2	2	8	
24	Nguyễn Hoàng Long	2	2	8	
25	Đỗ Phan Nhật Minh	2	2	8	
26	Ngô Yến Nhi	2	2	8	
27	Phạm Minh Quang	2	2	8	
28	Nguyễn Văn Thành	2	2	8	
29	Lê Thị Thắm	2	2	8	
30	Hoàng Thị Anh Thư	2	2	8	
31	Nguyễn Thị Minh Thư	2	2	8	
32	Ngô Thị Hoài Thương	2	2	8	
33	Nguyễn Thị Thương	2	2	8	
34	Trịnh Huyền Trang	2	2	8	
68	Tổng cộng (I+II)	136	136	544	

Có Tô, ngày 02 tháng 09 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hải Phòng



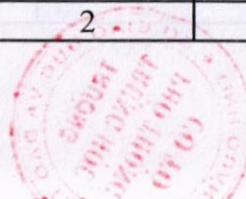
BẢNG KÊ DANH SÁCH HỌC SINH THAM GIA HỌC THÊM

- Căn cứ kế hoạch dạy thêm số 437/THPTCT ngày 20/9/2023 của trường THPT Cô Tô
- Biên bản họp cha mẹ học sinh (kèm theo)

TT	Lớp/Học sinh	Số tiết học/ tuần		Số tiết học/ tháng	Ghi chú
		Môn GDCD	Tổng cộng		
1	2	4	$12=(3+...+11)$	$13=12*4 \text{ tuần}$	13
*	Khối 12				
I	Lớp 12A	66	66	264	
1	Vũ Mai Ngọc Anh	2	2	8	
2	Trần Thị Ngọc Anh	2	2	8	
3	Nguyễn Thị Diễm	2	2	8	
4	Nguyễn Văn Hải	2	2	8	
5	Lê Thị Hiền	2	2	8	
6	Vũ Minh Hiếu	2	2	8	
7	Lê Huy Hiệu	2	2	8	
8	Nguyễn Trường Huy	2	2	8	
9	Phạm Ngọc Huy	2	2	8	
10	Vũ Quốc Huy	2	2	8	
11	Phạm Thu Huyền	2	2	8	
12	Phạm Văn Lượng	2	2	8	
13	Nguyễn Thị Hoa Mai	2	2	8	
14	Nguyễn Thị Hương Mơ	2	2	8	
15	Bùi Trần Hải Phong	2	2	8	
16	Nguyễn Thị Thi	2	2	8	
17	Nguyễn Thị Thủy	2	2	8	
18	Nguyễn Hoàng Trung	2	2	8	
19	Phạm Thị Hoàng Yên	2	2	8	
20	Trần Trung Kiên	2	2	8	
21	Bùi Thị Lan Anh	2	2	8	



22	Nguyễn Hà Anh	2	2	8	
23	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	2	2	8	
24	Nguyễn Xuân Bình	2	2	8	
25	Nguyễn Văn Công	2	2	8	
26	Bùi Thị Thùy Dương	2	2	8	
27	Nguyễn Thành Đạt	2	2	8	
28	Lê Hương Giang	2	2	8	
29	Nguyễn Thị Hậu	2	2	8	
30	Nguyễn Nam Khánh	2	2	8	
31	Trần Lê Khuyên	2	2	8	
32	Nguyễn Thị Lam	2	2	8	
33	Vũ Văn Mạnh	2	2	8	
TT	Lớp/Học sinh	Số tiết học/ tuần		Số tiết học/ tháng	Ghi chú
		Môn GD&CD	Tổng cộng		
1	2	4	$12 = (3 + \dots + 11)$	$13 = 12 * 4 \text{ tuần}$	13
II	Lớp 12 B	66	66	264	
1	Lê Thị Trà My	2	2	8	
2	Nguyễn Văn Nam	2	2	8	
3	Phạm Minh Quân	2	2	8	
4	Phạm Đức Tân	2	2	8	
5	Lê Thị Thanh Thảo	2	2	8	
6	Đặng Thị Thùy	2	2	8	
7	Nguyễn Hoài Thương	2	2	8	
8	Lê Quốc Toàn	2	2	8	
9	Phạm Thị Thanh Vân	2	2	8	
10	Nguyễn Ngọc Thư Vi	2	2	8	
11	Đinh Văn Việt	2	2	8	
12	Phạm Đăng Thuận	2	2	8	
13	Nguyễn Thị Anh Mai	2	2	8	
14	Phan Hoàng Anh	2	2	8	
15	Phạm Lan Anh	2	2	8	
16	Nguyễn Công Bình	2	2	8	



17	Phạm Thị Chi	2	2	8	
18	Võ Lê Quỳnh Chi	2	2	8	
19	Nguyễn Thị Thanh Hoa	2	2	8	
20	Nguyễn Văn Huy	2	2	8	
21	Bùi Minh Khang	2	2	8	
22	Đặng Trường Khánh	2	2	8	
23	Nguyễn Hoàng Long	2	2	8	
24	Đỗ Phan Nhật Minh	2	2	8	
25	Ngô Yến Nhi	2	2	8	
26	Phạm Minh Quang	2	2	8	
27	Nguyễn Văn Thành	2	2	8	
28	Lê Thị Thắm	2	2	8	
29	Hoàng Thị Anh Thư	2	2	8	
30	Nguyễn Thị Minh Thư	2	2	8	
31	Ngô Thị Hoài Thương	2	2	8	
32	Nguyễn Thị Thương	2	2	8	
33	Trịnh Huyền Trang	2	2	8	
66	Tổng cộng (I+II)	132	132	528	

Cô Tô, ngày 22 tháng 09 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hải Phòng

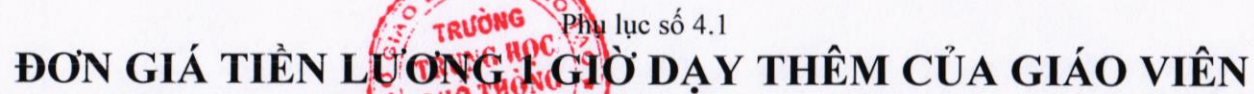


BẢNG KÊ SỔ TIẾT DẠY THÊM CỦA GIÁO VIÊN

Phụ lục số 4.2

- Căn cứ kế hoạch dạy thêm số 437/KH-THPTCT ngày 20/9/2023 của trường THPT Cô Tô

TT	Khối lớp/Môn học	Số học sinh đăng ký tham gia học thêm	Số học sinh/lớp	Số lớp	Số buổi học / tháng	Số giờ dạy/ tháng	Tổng số giờ dạy/ tháng	Ghi chú (số tháng và số giờ dạy)
1	2	3	4	5=3/4	6	7=6*3 giờ dạy	8=7*5	7
Khối lớp 12: Giai đoạn 31/10/2022-21/6/2022: 28 tuần								
1	Toán	43	43	1	4	10,292	10,29	7 tháng x 10,29 giờ = 72,03 giờ
2	Văn	66	33	2	4	10,292	20,58	7 tháng x 20,58 giờ = 144,06 giờ
3	Anh	63	31,5	2	4	10,292	20,58	7 tháng x 20,58 giờ = 144,06 giờ
Cộng							51,45	7 tháng x 51,45 giờ = 360,15 giờ
Khối lớp 12: Giai đoạn 01/01/2022-21/6/2022: 20 tuần								
4	Địa	68	34	2	4	8,4	16,8	5 tháng x 16,8 giờ = 84 giờ
5	Sử	66	33	2	4	8,4	16,8	5 tháng x 16,8 giờ = 84 giờ
6	GDCD	66	33	2	4	8,4	16,8	5 tháng x 16,8 giờ = 84 giờ
7	Hóa							
8	Lý							
9	Sinh							
Cộng							50,4	5 tháng x 50,4 giờ = 252 giờ
Tổng cộng							101,85	612,15 giờ

[illegible]

TIỀN LƯƠNG GIỜ LÀM THÊM QUẢN LÝ DỊCH VỤ, PHỤC VỤ DẠY THÊM HỌC THÊM

TT	HỌ VÀ TÊN	Cấp bậc chức vụ	Hệ số lương	Hệ số phụ cấp									Tổng cộng hệ số	Tổng tiền lương và phụ cấp	Số tiền làm việc trong ngày	Số tiền 01 giờ làm thêm	Chia bình quân	Ghi chú
				CV	PC đang	KV	TN	Độc hại	Đặc biệt 30%	TN ngành	Ưu đãi 35%	Cộng PC						
1	2	3	4	5		6	7	8	9	10	11	12	13	14	17=16/26 ngày	18=17/8giờ* 150%	19	20
1	Nguyễn Hải Phòng	Hiệu trưởng	5,02	0,45	0,30	0,7			1,641	1,258	1,9145	6,264	11,284	16.812.564	646.637	121.244	120.234	
2	Nguyễn Thị Vân	P.Hiệu Trưởng	5,02	0,35	0,30	0,7			1,611	1,235	1,8795	6,076	11,096	16.532.444	635.863	119.224		
3	Nguyễn Thị Thúy Phượng	Thủ quỹ	3,46			0,7		0,2	1,038			1,938	5,398	8.043.020	309.347	58.003	67.670	làm việc ngày thường
	Nguyễn Thị Thúy Phượng	Thủ quỹ	3,46			0,7		0,2	1,038			1,938	5,398	8.043.020	309.347	77.337		làm việc ngày nghỉ
4	Hoàng Lệ Dung	TPVP+K.toán	3,66	0,15		0,7	0,1		1,143			2,093	5,753	8.571.970	329.691	61.817	72.120	làm việc ngày thường
	Hoàng Lệ Dung	TPVP+K.toán	3,66	0,15		0,7	0,1		1,143			2,093	5,753	8.571.970	329.691	82.423		làm việc ngày nghỉ
5	Trần Thị Nhung	Y tế	3,26	0,25		0,7			1,053		0,702	2,705	5,965	8.887.850	341.840	64.095	64.095	
6	Lý Thị Thúy	GVCN	4,32			0,7			1,296	0,778	1,512	4,286	8,606	12.822.344	493.167	92.469	88.119	
7	Mai Việt Khôi	GVCN	4,34	0,15		0,7			1,347	0,674	1,5715	4,442	8,782	13.085.180	503.276	94.364		
8	Ngô Quang Thực	GVCN	3,66			0,7			1,098	0,476	1,281	3,555	7,215	10.750.052	413.464	77.524		
9	Bùi Đăng Khiêm	ANTT	3.250.000										3.250.000	3.250.000	125.000	23.438	23.438	
10	Ngô Văn Minh	ANTT	3.250.000										3.250.000	3.250.000	125.000	23.438		

11	Đầu Sỷ Na	ANTT	3.250.000									3.250.000	3.250.000	125.000	23.438		
	TỔNG CỘNG		39,86	1,50		7,0	0,2		12,41	4,42	8,861	35,389	75,249	112.120.414	4.312.324	848.501	



SỞ GD & ĐT QUẢNG NINH
TRƯỜNG THPT CÔ TÔ



**BẢNG DỰ TRÙ MUA SẢN PHẨM PHỤC VỤ HỌC THÊM DẠY THÊM
NĂM HỌC 2023-2024**

STT	Tên hàng mua	Đơn vị tính	Số lượng	Giá tiền	Thành tiền	Ghi chú
1	Giấy vệ sinh (1 bịch: 10 cuộn)	Bịch	5	60.000	300.000	(3 lớp dùng bình quân 2 cuộn/ngày = 2 cuộn/ngày x 26 ngày)
2	Nước vòm tẩy rửa	Chai	1	35.000	35.000	
3	Túi bóng đựng rác 5 kg	kg	1	40.000	40.000	
4	Nước lau sàn	Chai	1	35.000	35.000	
	Tổng cộng				410.000	

STT	Mã hàng hóa	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	01010101	Đường kính 100mm	kg	1	100000	100000	kg	1	100000	100000	
2	01010102	Đường kính 150mm	kg	1	150000	150000	kg	1	150000	150000	
3	01010103	Đường kính 200mm	kg	1	200000	200000	kg	1	200000	200000	
4	01010104	Đường kính 250mm	kg	1	250000	250000	kg	1	250000	250000	
5	01010105	Đường kính 300mm	kg	1	300000	300000	kg	1	300000	300000	
6	01010106	Đường kính 350mm	kg	1	350000	350000	kg	1	350000	350000	
7	01010107	Đường kính 400mm	kg	1	400000	400000	kg	1	400000	400000	
8	01010108	Đường kính 450mm	kg	1	450000	450000	kg	1	450000	450000	
9	01010109	Đường kính 500mm	kg	1	500000	500000	kg	1	500000	500000	
10	01010110	Đường kính 550mm	kg	1	550000	550000	kg	1	550000	550000	
11	01010111	Đường kính 600mm	kg	1	600000	600000	kg	1	600000	600000	
12	01010112	Đường kính 650mm	kg	1	650000	650000	kg	1	650000	650000	
13	01010113	Đường kính 700mm	kg	1	700000	700000	kg	1	700000	700000	
14	01010114	Đường kính 750mm	kg	1	750000	750000	kg	1	750000	750000	
15	01010115	Đường kính 800mm	kg	1	800000	800000	kg	1	800000	800000	
16	01010116	Đường kính 850mm	kg	1	850000	850000	kg	1	850000	850000	
17	01010117	Đường kính 900mm	kg	1	900000	900000	kg	1	900000	900000	
18	01010118	Đường kính 950mm	kg	1	950000	950000	kg	1	950000	950000	
19	01010119	Đường kính 1000mm	kg	1	1000000	1000000	kg	1	1000000	1000000	
20	01010120	Đường kính 1050mm	kg	1	1050000	1050000	kg	1	1050000	1050000	
21	01010121	Đường kính 1100mm	kg	1	1100000	1100000	kg	1	1100000	1100000	
22	01010122	Đường kính 1150mm	kg	1	1150000	1150000	kg	1	1150000	1150000	
23	01010123	Đường kính 1200mm	kg	1	1200000	1200000	kg	1	1200000	1200000	
24	01010124	Đường kính 1250mm	kg	1	1250000	1250000	kg	1	1250000	1250000	
25	01010125	Đường kính 1300mm	kg	1	1300000	1300000	kg	1	1300000	1300000	
26	01010126	Đường kính 1350mm	kg	1	1350000	1350000	kg	1	1350000	1350000	
27	01010127	Đường kính 1400mm	kg	1	1400000	1400000	kg	1	1400000	1400000	
28	01010128	Đường kính 1450mm	kg	1	1450000	1450000	kg	1	1450000	1450000	
29	01010129	Đường kính 1500mm	kg	1	1500000	1500000	kg	1	1500000	1500000	
30	01010130	Đường kính 1550mm	kg	1	1550000	1550000	kg	1	1550000	1550000	
31	01010131	Đường kính 1600mm	kg	1	1600000	1600000	kg	1	1600000	1600000	
32	01010132	Đường kính 1650mm	kg	1	1650000	1650000	kg	1	1650000	1650000	
33	01010133	Đường kính 1700mm	kg	1	1700000	1700000	kg	1	1700000	1700000	
34	01010134	Đường kính 1750mm	kg	1	1750000	1750000	kg	1	1750000	1750000	
35	01010135	Đường kính 1800mm	kg	1	1800000	1800000	kg	1	1800000	1800000	
36	01010136	Đường kính 1850mm	kg	1	1850000	1850000	kg	1	1850000	1850000	
37	01010137	Đường kính 1900mm	kg	1	1900000	1900000	kg	1	1900000	1900000	
38	01010138	Đường kính 1950mm	kg	1	1950000	1950000	kg	1	1950000	1950000	
39	01010139	Đường kính 2000mm	kg	1	2000000	2000000	kg	1	2000000	2000000	
40	01010140	Đường kính 2050mm	kg	1	2050000	2050000	kg	1	2050000	2050000	
41	01010141	Đường kính 2100mm	kg	1	2100000	2100000	kg	1	2100000	2100000	
42	01010142	Đường kính 2150mm	kg	1	2150000	2150000	kg	1	2150000	2150000	
43	01010143	Đường kính 2200mm	kg	1	2200000	2200000	kg	1	2200000	2200000	
44	01010144	Đường kính 2250mm	kg	1	2250000	2250000	kg	1	2250000	2250000	
45	01010145	Đường kính 2300mm	kg	1	2300000	2300000	kg	1	2300000	2300000	
46	01010146	Đường kính 2350mm	kg	1	2350000	2350000	kg	1	2350000	2350000	
47	01010147	Đường kính 2400mm	kg	1	2400000	2400000	kg	1	2400000	2400000	
48	01010148	Đường kính 2450mm	kg	1	2450000	2450000	kg	1	2450000	2450000	
49	01010149	Đường kính 2500mm	kg	1	2500000	2500000	kg	1	2500000	2500000	
50	01010150	Đường kính 2550mm	kg	1	2550000	2550000	kg	1	2550000	2550000	
51	01010151	Đường kính 2600mm	kg	1	2600000	2600000	kg	1	2600000	2600000	
52	01010152	Đường kính 2650mm	kg	1	2650000	2650000	kg	1	2650000	2650000	
53	01010153	Đường kính 2700mm	kg	1	2700000	2700000	kg	1	2700000	2700000	
54	01010154	Đường kính 2750mm	kg	1	2750000	2750000	kg	1	2750000	2750000	
55	01010155	Đường kính 2800mm	kg	1	2800000	2800000	kg	1	2800000	2800000	
56	01010156	Đường kính 2850mm	kg	1	2850000	2850000	kg	1	2850000	2850000	
57	01010157	Đường kính 2900mm	kg	1	2900000	2900000	kg	1	2900000	2900000	
58	01010158	Đường kính 2950mm	kg	1	2950000	2950000	kg	1	2950000	2950000	
59	01010159	Đường kính 3000mm	kg	1	3000000	3000000	kg	1	3000000	3000000	
60	01010160	Đường kính 3050mm	kg	1	3050000	3050000	kg	1	3050000	3050000	
61	01010161	Đường kính 3100mm	kg	1	3100000	3100000	kg	1	3100000	3100000	
62	01010162	Đường kính 3150mm	kg	1	3150000	3150000	kg	1	3150000	3150000	
63	01010163	Đường kính 3200mm	kg	1	3200000	3200000	kg	1	3200000	3200000	
64	01010164	Đường kính 3250mm	kg	1	3250000	3250000	kg	1	3250000	3250000	
65	01010165	Đường kính 3300mm	kg	1	3300000	3300000	kg	1	3300000	3300000	
66	01010166	Đường kính 3350mm	kg	1	3350000	3350000	kg	1	3350000	3350000	
67	01010167	Đường kính 3400mm	kg	1	3400000	3400000	kg	1	3400000	3400000	
68	01010168	Đường kính 3450mm	kg	1	3450000	3450000	kg	1	3450000	3450000	
69	01010169	Đường kính 3500mm	kg	1	3500000	3500000	kg	1	3500000	3500000	
70	01010170	Đường kính 3550mm	kg	1	3550000	3550000	kg	1	3550000	3550000	
71	01010171	Đường kính 3600mm	kg	1	3600000	3600000	kg	1	3600000	3600000	
72	01010172	Đường kính 3650mm	kg	1	3650000	3650000	kg	1	3650000	3650000	
73	01010173	Đường kính 3700mm	kg	1	3700000	3700000	kg	1	3700000	3700000	
74	01010174	Đường kính 3750mm	kg	1	3750000	3750000	kg	1	3750000	3750000	
75	01010175	Đường kính 3800mm	kg	1	3800000	3800000	kg	1	3800000	3800000	
76	01010176	Đường kính 3850mm	kg	1	3850000	3850000	kg	1	3850000	3850000	
77	01010177	Đường kính 3900mm	kg	1	3900000	3900000	kg	1	3900000	3900000	
78	01010178	Đường kính 3950mm	kg	1	3950000	3950000	kg	1	3950000	3950000	
79	01010179	Đường kính 4000mm	kg	1	4000000	4000000	kg	1	4000000	4000000	
80	01010180	Đường kính 4050mm	kg	1	4050000	4050000	kg	1	4050000	4050000	
81	01010181	Đường kính 4100mm	kg	1	4100000	4100000	kg	1	4100000	4100000	
82	01010182	Đường kính 4150mm	kg	1	4150000	4150000	kg	1	4150000	4150000	
83	01010183	Đường kính 4200mm	kg	1	4200000	4200000	kg	1	4200000	4200000	
84	01010184	Đường kính 4250mm	kg	1	4250000	4250000	kg	1	4250000	4250000	
85	01010185	Đường kính 4300mm	kg	1	4300000	4300000	kg	1	4300000	4300000	
86	01010186	Đường kính 4350mm	kg	1	4350000	4350000	kg	1	4350000	4350000	
87	01010187	Đường kính 4400mm	kg	1	4400000	4400000	kg	1	4400000	4400000	
88	01010188	Đường kính 4450mm	kg	1	4450000	4450000	kg	1	4450000	4450000	
89	01010189	Đường kính 4500mm	kg	1	4500000	4500000	kg	1	4500000	4500000	
90	01010190	Đường kính 4550mm	kg	1	4550000	4550000	kg	1	4550000	4550000	
91	01010191	Đường kính 4600mm	kg	1	4600000	4600000	kg	1	4600000	4600000	
92	01010192	Đường kính 4650mm	kg	1	4650000	4650000	kg	1	4650000	4650000	
93	01010193	Đường kính 4700mm	kg	1	4700000	4700000	kg	1	4700000	4700000	
94	01010194	Đường kính 4750mm	kg	1	4750000	4750000	kg	1	4750000	4750000	
95	01010195	Đường kính 4800mm	kg	1	4800000	4800000	kg	1	4800000	4800000	
96	01010196	Đường kính 4850mm	kg	1	4850000	4850000	kg	1	4850000	4850000	
97	01010197	Đường kính 4900mm	kg	1	4900000	4900000	kg	1	4900000	4900000	
98	01010198	Đường kính 4950mm	kg	1	4950000	4950000	kg	1	4950000	4950000	
99	01010199	Đường kính 5000mm	kg	1	5000000	5000000	kg	1	5000000	5000000	
100	01010200	Đường kính 5050mm	kg	1	5050000	5050000	kg	1	5050000	5050000	



ĐƠN ĐỀ NGHỊ VÀ PHÂN CÔNG VIỆC

DỰ TOÁN KINH PHÍ DỊCH VỤ TRÔNG GIỮ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

Năm học 2023-2024

- Căn cứ kế hoạch thực hiện các khoản thu, chi dịch vụ
- Căn cứ các biên bản cuộc họp của Giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh học sinh từng lớp học

- Tổng số học sinh tham gia dịch vụ: 128 Học sinh

I. Dự toán chi

TT	Nội dung	Tỷ lệ tối thiểu	Đơn vị tính	Số chi của 1 tháng			Số chi cả năm học		Ghi chú
				Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số tháng	Thành tiền	
A	B		1	2	3	4=2*3	5	6=4*5	11
	Tổng cộng	100%						33.300.000	
1	Chi trả tiền công cho người trông giữ xe	80%	Đồng	1	2.300.000	2.300.000	9	20.700.000	?
2	Dụng cụ, vật tư phục vụ trông xe							1.303.200	Lâm vé xe: 128 vé x 8.000đ = 1.024.000đ; Phấn trắng: 3 hộp x 93.067 đ = 279.201đ
3	Chi cho cán bộ quản lý (người tham gia trực tiếp vào công tác này)							7.966.800	
	- Thủ quỹ		Giờ	1	67.670	67.670	9	609.030	
	- Kế toán		Giờ	3	72.120	216.360	9	1.947.240	
	- Lãnh đạo phụ trách		Giờ						
	+ Hiệu trưởng		Giờ	3	120.234	360.702	9	3.246.318	
	+ Phó Hiệu trưởng		Giờ	2	120.234	240.468	9	2.164.212	
4	Thuế	10%	%					3.330.000	

II Dự toán thu

TT	Nội dung	Tỷ lệ %	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Tổng kinh phí chi	100%	Đồng	33.300.000	
2	Tổng số học sinh tham gia				
	Số học sinh gửi xe đạp		HS	7	
	Số học sinh gửi xe máy		HS	121	
3	Mức thu 1 học sinh/ tháng/ xe máy		Đồng	30.000	Không vượt quá quy định
4	Mức thu 1 học sinh/ tháng/ xe đạp		Đồng	10.000	

Ghi chú:

Ban đại diện cha mẹ học sinh

Lê Thị Loan

Đại diện công đoàn nhà trường



Đương Thị Huyền Chiêm

Kế toán

Hoàng Lệ Dung

Hoàng Lệ Dung

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Hải Phòng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Ngày nhập học	Ngày kết thúc học tập	Ngày thi	Ngày nhận bằng	Ngày cấp bằng
1	Nguyễn Văn A	10/10/1995	10/10/2013	10/10/2017	10/10/2017	10/10/2017	10/10/2017
2	Trần Thị B	15/11/1996	15/11/2013	15/11/2017	15/11/2017	15/11/2017	15/11/2017
3	Phạm Văn C	20/12/1997	20/12/2013	20/12/2017	20/12/2017	20/12/2017	20/12/2017
4	Lê Thị D	25/01/1998	25/01/2013	25/01/2017	25/01/2017	25/01/2017	25/01/2017
5	Hoàng Văn E	30/02/1999	30/02/2013	30/02/2017	30/02/2017	30/02/2017	30/02/2017
6	Đỗ Thị F	05/03/2000	05/03/2013	05/03/2017	05/03/2017	05/03/2017	05/03/2017
7	Ngô Văn G	10/04/2001	10/04/2013	10/04/2017	10/04/2017	10/04/2017	10/04/2017
8	Trần Thị H	15/05/2002	15/05/2013	15/05/2017	15/05/2017	15/05/2017	15/05/2017
9	Phạm Văn I	20/06/2003	20/06/2013	20/06/2017	20/06/2017	20/06/2017	20/06/2017
10	Lê Thị J	25/07/2004	25/07/2013	25/07/2017	25/07/2017	25/07/2017	25/07/2017

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Ngày nhập học	Ngày kết thúc học tập	Ngày thi	Ngày nhận bằng	Ngày cấp bằng
1	Nguyễn Văn K	30/08/2005	30/08/2013	30/08/2017	30/08/2017	30/08/2017	30/08/2017
2	Trần Thị L	05/09/2006	05/09/2013	05/09/2017	05/09/2017	05/09/2017	05/09/2017
3	Phạm Văn M	10/10/2007	10/10/2013	10/10/2017	10/10/2017	10/10/2017	10/10/2017
4	Lê Thị N	15/11/2008	15/11/2013	15/11/2017	15/11/2017	15/11/2017	15/11/2017
5	Hoàng Văn O	20/12/2009	20/12/2013	20/12/2017	20/12/2017	20/12/2017	20/12/2017
6	Đỗ Thị P	25/01/2010	25/01/2013	25/01/2017	25/01/2017	25/01/2017	25/01/2017
7	Ngô Văn Q	30/02/2011	30/02/2013	30/02/2017	30/02/2017	30/02/2017	30/02/2017
8	Trần Thị R	05/03/2012	05/03/2013	05/03/2017	05/03/2017	05/03/2017	05/03/2017
9	Phạm Văn S	10/04/2013	10/04/2013	10/04/2017	10/04/2017	10/04/2017	10/04/2017
10	Lê Thị T	15/05/2014	15/05/2013	15/05/2017	15/05/2017	15/05/2017	15/05/2017



Handwritten signature



Handwritten signature

DỰ TOÁN KINH PHÍ DỊCH VỤ NƯỚC UỐNG HỌC SINH

Năm học 2023-2024

- Căn cứ kế hoạch thực hiện các khoản thu, chi dịch vụ năm học 2023-2024

- Căn cứ các biên bản cuộc họp của Giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh học sinh từng lớp học

- Tổng số học sinh tham gia dịch vụ: 248 Học sinh

I. Dự toán chi

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số chi của 1 tháng			Số chi cả năm học		Ghi chú
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số tháng	Thành tiền	
A	B	1	2	3	4=2*3	5	6=4*5	11
I.	Đối với cơ sở giáo dục mua nước uống							
	Đối với học 01 buổi/ngày							
1	Mua nước uống (Thê tích 18,9 lít)	Bình	52	25.000	1.300.000	9	11.700.000	- Bình quân số lượng nước uống 01 học sinh/ buổi: 0,158 lít - Bình quân số lượng nước uống 01 lớp/ buổi: 4,2 lít - Bình quân số lượng nước uống 01 lớp/ tháng: 109,2 lít - Số lượng nước uống tổng các lớp/ tháng: 982,8 lít/tháng = 52 bình/tháng
2	Chi mua dụng cụ phục vụ						2.808.000	Giá để bình nước: 9 lớp x 100.000đ x 2 kỳ = 1.800.000đ (Ngoài đảo nước mặn để bị hạn ri, hỏng) Cốc uống nước: 1 lớp 8 cái/kỳ x 9 lớp x 2 kỳ x 7.000đ/cái = 1.008.000đ (Cốc thủy tinh cho đảm bảo ATVŠ)
3	Người phục vụ quản lý, cấp phát nước	Người	1	300.000	300.000	9	2.700.000	
	Tổng cộng						17.208.000	
	Đối với học 02 buổi/ngày							Chỉ áp dụng với cấp tiểu học
	(Tương tự như cách tính trên)							
II	Đối với cơ sở giáo dục đã được lắp hệ thống lọc nước							
1	Chi phí quan trắc/kiểm định							
2	Chi phí vật tư thay thế theo định kỳ và sửa chữa hệ thống lọc							
3	Điện	KW						
4	Nước sinh hoạt	M3						
5	Chi mua dụng cụ phục vụ							Giá để nước, ca, cốc
6	Người phục vụ quản lý, cấp phát nước							
	Tổng cộng							

II Dự toán thu

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Tổng kinh phí chi	Đồng	17.208.000	
2	Tổng số học sinh toàn trường	Học sinh	248	
3	Tổng số tháng học	Tháng	9	
4	Số tiền thu học sinh/tháng (7=1/2/3)	Đồng	7.710	Không vượt quá quy định
	Làm tròn	Đồng	8.000	

Ban đại diện cha mẹ học sinh

Đại diện công đoàn nhà trường

Kế toán

Trưởng đơn vị

[Signature]
Lê Thị Loan



Dương Thị Huyền Chiêm

[Signature]
Hoàng Lệ Dung



Nguyễn Hải Phòng

Phụ lục số 4
DỰ TOÁN KINH PHÍ DỊCH VỤ HỌC THÊM
Năm học 2023-2024

- Căn cứ kế hoạch thực hiện các khoản thu, chi dịch vụ năm học 2023-2024
- Căn cứ các biên bản cuộc họp của Giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh học sinh từng lớp học
- Tổng số học sinh, trẻ tham gia dịch vụ: 68 Học sinh

I. Dự toán chi

TT	Nội dung	Tỷ lệ tối thiểu (%)	Đơn vị tính	Số chi của 1 tháng			Số chi cả năm học		Ghi chú
				Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số tháng	Thành tiền	
A	B		I	2	3	4=2*3	5	6=4*5	II
1	Chi trả thù lao cho giáo viên trực tiếp giảng dạy	70%	Giờ dạy	51,45	268.999	13.839.999	7	96.879.990	Theo Phụ lục 4.1, 4.2, 4.3
				50,4	268.999	13.557.550	5	67.787.748	
2	Chi khác	30%				8.026.118	7	71.957.396	Theo quyết định phân công cán bộ tham gia trực tiếp quản lý công tác này
2.1	Chi cho công tác quản lý (chi tối đa không quá 10%)					1.923.744	7	26.090.778	
	- Hiệu trưởng (1 người x 16 giờ/tháng)		Giờ	16	120.234	1.923.744	7	13.466.208	
	- Phó Hiệu trưởng (1 người x 15		Giờ	15	120.234	1.803.510	7	12.624.570	
2.2	Chi cho giáo viên, nhân viên phục vụ cho công tác dạy thêm học thêm (người tham gia trực tiếp vào công tác dạy thêm học thêm)					4.092.374		28.646.618	
	- Thủ quỹ		Giờ	7	67.670	473.690	7	3.315.830	
	- Kế toán		Giờ	18	72.120	1.298.160	7	9.087.120	
	- Y tế		Giờ	9	64.095	576.855	7	4.037.985	
	- Giáo viên chủ nhiệm: (3 lớp x 5		Giờ	15	88.119	1.321.785	7	9.252.495	
	- Phục vụ công tác an ninh trật tự; quản lý CSVC (3 người x 6 giờ/tháng)		Giờ	18	23.438	421.884	7	2.953.188	



2.3	Phục vụ vệ sinh học sinh (Giấy vệ sinh, vìm tẩy rửa, vìm lau sàn ...	1%	Tháng	1	410.000	410.000	7	2.870.000	
2.4	Điện			1	800.000	800.000	7	5.600.000	Theo khối lượng tiêu thu, sử dụng trong phục vụ học thêm (cách tính như tiền điện điều hoà)
2.5	Nước sinh hoạt			1	150.000	150.000	7	1.050.000	
2.6	Nước uống		Bình	12	25.000	300.000	7	2.100.000	Dự toán tính như bảng tính dịch vụ nước uống (Đối với mầm non không tính chi phí nước uống)
2.7	Sửa chữa cơ sở vật chất	2%	Tháng	1	300.000	300.000	7	2.100.000	Sửa chữa máy chiếu, quạt, thay thế bóng điện, bàn ghế....
2.8	Thuế	2%	%			500.000	7	3.500.000	
Tổng cộng		100%						236.625.134	

II Dự toán thu

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Tổng kinh phí chi năm	Đồng	236.625.134	
2	Số học sinh/ lớp	Hs/ lớp	34	
3	Tổng số tháng học	Tháng	7	Trung bình tháng học
4	Tổng số giờ dạy/ tháng	Giờ dạy/thang	102	
5	Tổng số giờ dạy/ năm(4=3*4)	Giờ dạy/năm	713	
6	Số tiền thu 1 giờ dạy/ lớp (6=1/5)	Đồng	331.896	

7	Số tiền thu 1 trẻ, học sinh/giờ dạy (7=6/2)	Đồng	9.762	Không vượt quá quy định
	Làm tròn	Đồng	10.000	

Ban đại diện cha mẹ học sinh


Lê Thị Loan



Đại diện công đoàn nhà trường

Đương Thị Huyền Chiêm

Kế toán



Hoàng Lê Dung

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Hải Phòng



Số: 437/KH - THPTCT

Cô Tô, ngày 20 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH
Thực hiện các khoản thu năm học 2023 - 2024

Căn cứ vào Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh (ban hành kèm theo Thông tư số 55/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP, ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục (CSGD) mầm non và CSGD phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Công văn số 2593/HD-SGDĐT ngày 19/9/2023 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc hướng dẫn Thực hiện Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Công văn số 2606/SGDĐT-KHTC ngày 20/9/2023 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc tăng cường công tác quản lý thu, chi năm học 2023-2024;

Căn cứ vào tình hình thực tế nhà trường.

Trường THPT Cô Tô xây dựng kế hoạch thực hiện triển khai thu - chi, đối với các khoản thu đầu năm học 2023-2024 như sau:

1. Các khoản thu theo quy định

a. Học phí:

- Căn cứ Nghị quyết số 65/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của tỉnh Quảng Ninh từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025-2026.

b. Bảo hiểm y tế học sinh

Căn cứ theo hướng dẫn của BHXH tỉnh và huyện, trường tiến hành thu từng đợt theo quy định. (Nếu có).

- Huyện Cô Tô đang được hưởng chính sách 100% BHYT toàn dân nên không tổ chức thu BHYT đối với học sinh.

2. Các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

a. Trông giữ phương tiện tham gia giao thông của học sinh:

- Dự kiến chi:

+ Trả bồi dưỡng cho người trông giữ xe:

$$1 \text{ người} \times 2.300.000/\text{tháng} \times 9 \text{ tháng} = 20.700.000 \text{ đ}$$

+ Làm in vé xe, phần... = 1.303.200 đ

+ Chi công tác quản lý: Lãnh đạo, KT, TQ: = 7.966.800 đ

+ Nộp thuế GTGT: = 3.330.000 đ

→ Tổng chi: 33.300.000 đ

- Dự kiến thu:

+ Tồn năm trước chuyển sang: 0 đ

+ Xe cub dưới 50cm³, xe điện:

$$121 \text{ HS} \times 30.000\text{đ}/\text{tháng} \times 9 \text{ tháng} = 32.670.000 \text{ đ}$$

+ Xe đạp: 7 HS x 10.000đ/tháng x 9 tháng = 630.000 đ

→ Tổng thu: 33.300.000 đ

- Phương thức thu: Thu theo kỳ.

+ Kỳ 1 thu 4 tháng: Thu trong tháng 10/2023

+ Kỳ II: Thu 5 tháng: Thu trong tháng 03/2024

b. Nước uống:

Thu và thanh toán theo hóa đơn thực tế tiêu dùng.(Thanh toán theo hai đợt trong năm học: Cuối kỳ 1 và kết thúc năm học, khoản thu này bao gồm trả tiền

nước uống theo hóa đơn thanh toán thực tế, trả công vận chuyển nước uống lên phòng học, giao nhận nước tại trường, bảo quản và đền bù mất mát, hỏng bình đựng nước, mua giá đựng bình nước, cốc uống nước cho HS...vv).

Mức thu: 8.000đ/HS/ tháng x 9 tháng

- Phương thức thu: Thu theo kỳ.

+ Kỳ 1 thu 4 tháng: Thu trong tháng 10/2023

+ Kỳ II: Thu 5 tháng: Thu trong tháng 03/2024

c. Tiền dạy thêm, học thêm (ôn thi TN THPT): Thu 10.000đ/HS/tiết

- Tổ chức học vào các buổi chiều: Từ 14h00 - 16h30'

- Thời lượng: 3 tiết/ buổi, mỗi tuần không quá 4 buổi/lớp

- Học theo nguyện vọng đăng ký của học sinh

- Địa điểm ôn: Tại các phòng học của nhà trường đảm bảo theo quy định về ánh sáng, quạt mát, bảng, máy chiếu, bàn ghế.... Cho giáo viên và học sinh.

- Thời gian ôn: Từ 01/11/2023 đến tuần gần sát lịch thi theo quy định.

- Số tiết ôn:

+ Toán, Tiếng Anh, Văn: 72 tiết/môn

+ Sử, Địa, GDCD: 42 tiết/môn

- Số học sinh tham gia ôn thi: 52 học sinh, trong đó

- Số lớp: 3 lớp. Căn cứ số HS và số tiết, có số tiết 1 lớp phải ôn như sau

+ Toán: $10,29 \text{ tiết/lớp} \times 2 \text{ lớp} \times 7 \text{ tháng} = 144,06 \text{ tiết}$

+ Văn: $10,29 \text{ tiết/lớp} \times 2 \text{ lớp} \times 7 \text{ tháng} = 144,06 \text{ tiết}$

+ Anh: $10,29 \text{ tiết/lớp} \times 2 \text{ lớp} \times 7 \text{ tháng} = 144,06 \text{ tiết}$

+ KHXH: $8,4 \text{ tiết/lớp} \times 2 \text{ lớp} \times 3 \text{ môn} \times 5 \text{ tháng} = 252 \text{ tiết}$

Tổng: 684,18 tiết/tổng số lớp/năm

Làm tròn: 684 tiết/tổng số lớp/năm

- Giáo viên trực tiếp tham gia ôn: 7 người, thực hiện nhiệm vụ theo phân công giảng dạy và thời khóa biểu.

+ Hệ số bình quân GV tham gia ôn: 7,39

+ Số tiền/tiết bình quân: 212,194 đ/tiết



→ Tổng số tiền chi trả cho GV giảng dạy (= tổng số tiết ôn các lớp x số tiền trên tiết bình quân): $684 \text{ tiết} \times 212,194 \text{ đ} = 145.140.696 \text{ đ}$

- Thực hiện chi các khoản dạy thêm học thêm, cụ thể thi như sau:

+ Chi cho GV trực tiếp giảng dạy (70%): 145.140.696 đ

+ Chi cho công tác quản lý (Chi tối đa không quá 10%): BGH: 11.056.360đ

+ Chi cho GV, NV phục vụ cho công tác giảng dạy: Thủ quỹ, kế toán, giáo viên chủ nhiệm: 10.727.430đ

+ Chi tiền phục vụ vệ sinh: 2.870.000đ

+ Chi tiền nước uống: 2.100.000 đ

+ Sửa chữa cơ sở vật chất: 2.450.000.000đ

+ Nộp thuế TNDN (2%): 3.500.000 đ

→ **Tổng chi: 177.844.486 đ**

Làm tròn: 177.840.000 đ

- Căn cứ số học sinh, số tiết ôn/ học sinh, và tổng số chi. Như vậy 1 học sinh phải nộp số tiền như sau:

+ Số tiền thu 1 tiết dạy/lớp: $177.840.000 : 684 \text{ tiết/năm} = 260.000\text{đ}$

+ Số tiền thu 1 học sinh/tiết dạy: $260.000\text{đ} : 26 = 10.000 \text{ đ/học sinh}$

(Làm tròn: 10.000đ/học sinh)

- Phương thức thu: Bộ phận thủ quỹ nhà trường căn cứ số tiết thực tế của từng học sinh để thu, thu thành 2 đợt:

+ Đợt 1: Thu trong tháng 02/2024

+ Đợt 2: Thu trong tháng 5/2024

3. Các khoản thu hộ chi hộ

- Tiền sổ khám sức khỏe học sinh: Thu theo báo giá của Công ty sách & TBTH Quảng Ninh

- Tiền thu chi dịch vụ cho các kỳ thi: Bằng tốt nghiệp, kinh phí thi...vv và các khoản thu khác (nếu có) thực hiện thu chi theo văn bản hướng dẫn của cấp trên.

4. Tổ chức thực hiện:

Thực hiện theo đúng văn bản hướng dẫn, các chế độ của học sinh phải được đảm bảo đầy đủ, minh bạch, cụ thể. Giáo viên chủ nhiệm phối hợp nghiên cứu kỹ

văn bản để triển khai đến học sinh, cha mẹ học sinh, thu nộp đầy đủ hồ sơ chế độ của học sinh và nộp cho kế toán theo đúng lịch thông báo.

Bộ phận kế toán phối hợp với tổ văn phòng tiến hành bố trí cách thu, thời gian thu và thực hiện thu đúng đủ theo quy định. Thường xuyên báo cáo tiến độ thu cho Ban giám hiệu.

Trên đây là kế hoạch thực hiện các khoản thu của Trường THPT Cô Tô, yêu cầu GVCN triển khai thực hiện trong học sinh và Hội nghị cha mẹ học sinh đầu năm. Ngoài các khoản thu trên giáo viên chủ nhiệm không tự ý đặt ra thêm khoản thu tiền nào nữa. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc liên hệ nhân viên kế toán hoặc Ban giám hiệu để được hướng dẫn thêm./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (B/c)
- GVCN, CB thu (để biết);
- BDD CMHS (để phối hợp);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hải Phòng

BẢNG KÊ DANH SÁCH HỌC SINH THAM GIA HỌC THÊM

- Căn cứ kế hoạch dạy thêm số 437/THPTCT ngày 20/9/2023 của trường THPT Cô Tô
- Biên bản họp cha mẹ học sinh (kèm theo)

TT	Lớp/Học sinh	Số tiết học/ tuần		Số tiết học/ tháng	Ghi chú
		Môn Toán	Tổng cộng		
1	2	3	$12=(3+...+11)$	$13=12*4 \text{ tuần}$	13
*	Khối 12				
I	Lớp 12 chung	129	129	516	
1	Vũ Mai Ngọc Anh	3	3	12	
2	Trần Thị Ngọc Anh	3	3	12	
3	Nguyễn Thị Diễm	3	3	12	
4	Đỗ Đức Dương	3	3	12	
5	Nguyễn Văn Hải	3	3	12	
6	Vũ Minh Hiếu	3	3	12	
7	Lê Huy Hiệu	3	3	12	
8	Phạm Huy Hoàng	3	3	12	
9	Nguyễn Trường Huy	3	3	12	
10	Phạm Ngọc Huy	3	3	12	
11	Vũ Quốc Huy	3	3	12	
12	Phạm Thu Huyền	3	3	12	
13	Phạm Văn Lượng	3	3	12	
14	Nguyễn Thị Hương Mơ	3	3	12	
15	Phạm Duy Nam	3	3	12	
16	Bùi Trần Hải Phong	3	3	12	
17	Nguyễn Thị Thi	3	3	12	
18	Nguyễn Thị Thủy	3	3	12	
19	Nguyễn Hoàng Trung	3	3	12	
20	Phạm Thị Hoàng Yên	3	3	12	
21	Trần Trung Kiên	3	3	12	
22	Bùi Thị Lan Anh	3	3	12	

23	Bùi Thị Thùy Dương	3	3	12	
24	Nguyễn Thành Đạt	3	3	12	
25	Nguyễn Nam Khánh	3	3	12	
26	Vũ Văn Mạnh	3	3	12	
27	Phạm Đức Tân	3	3	12	
28	Nguyễn Hoài Thương	3	3	12	
29	Phạm Thị Thanh Vân	3	3	12	
30	Phạm Đăng Thuận	3	3	12	
31	Phan Hoàng Anh	3	3	12	
32	Phạm Lan Anh	3	3	12	
33	Vũ Việt Tường Anh	3	3	12	
34	Nguyễn Công Bình	3	3	12	
35	Nguyễn Thị Thanh Hoa	3	3	12	
36	Nguyễn Văn Huy	3	3	12	
37	Bùi Minh Khang	3	3	12	
38	Đặng Trường Khánh	3	3	12	
39	Đỗ Phan Nhật Minh	3	3	12	
40	Nguyễn Đức Tường Minh	3	3	12	
41	Phạm Minh Quang	3	3	12	
42	Hoàng Thị Anh Thư	3	3	12	
43	Trịnh Huyền Trang	3	3	12	
TT	Lớp/Học sinh	Số tiết học/ tuần		Số tiết học/ tháng	Ghi chú
		Môn Toán	Tổng cộng		
1	2	3	$12 = (3 + \dots + 11)$	$13 = 12 * 4 \text{ tuần}$	13
II	Lớp 12				
43	Tổng cộng (I+II)	129	129	516	

... Cô Tô, ngày 10 tháng 09 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
TRUNG HỌC
PHỔ THÔNG
CÔ TÔ
TỈNH QUẢNG NINH

Nguyễn Hải Phòng

BẢNG KÊ DANH SÁCH HỌC SINH THAM GIA HỌC THÊM

- Căn cứ kế hoạch dạy thêm số 437/THPTCT ngày 20/9/2023 của trường THPT Cô Tô
- Biên ban họp cha mẹ học sinh (kèm theo)

TT	Lớp/Học sinh	Số tiết học/ tuần		Số tiết học/ tháng	Ghi chú
		Môn Văn	Tổng cộng		
1	2	4	$12 = (3 + \dots + 11)$	$13 = 12 * 4 \text{ tuần}$	13
*	Khối 12				
I	Lớp 12A	99	99	396	
1	Vũ Mai Ngọc Anh	3	3	12	
2	Nguyễn Thị Ánh	3	3	12	
3	Nguyễn Thị Diễm	3	3	12	
4	Nguyễn Văn Hải	3	3	12	
5	Vũ Quốc Huy	3	3	12	
6	Phạm Thu Huyền	3	3	12	
7	Lê Quỳnh Lâm	3	3	12	
8	Phạm Văn Lượng	3	3	12	
9	Nguyễn Thị Hoa Mai	3	3	12	
10	Nguyễn Thị Hương Mơ	3	3	12	
11	Phạm Duy Nam	3	3	12	
12	Phạm Thị Hoàng Yên	3	3	12	
13	Mai Quốc An	3	3	12	
14	Bùi Thị Thùy Dương	3	3	12	
15	Lê Hương Giang	3	3	12	
16	Nguyễn Thị Hậu	3	3	12	
17	Trần Lệ Khuyên	3	3	12	
18	Nguyễn Thị Lam	3	3	12	
19	Phạm Minh Quân	3	3	12	
20	Đặng Thị Thùy	3	3	12	
21	Nguyễn Hoài Thương	3	3	12	
22	Phạm Thị Thanh Vân	3	3	12	



23	Đào Nguyễn Nguyệt Anh	3	3	12	
24	Vũ Thị Vân Anh	3	3	12	
25	Phạm Thị Chi	3	3	12	
26	Nguyễn Thị Thanh Hoa	3	3	12	
27	Ngô Yên Nhi	3	3	12	
28	Hoàng Thị Anh Thư	3	3	12	
29	Nguyễn Thị Minh Thư	3	3	12	
30	Ngô Thị Hoài Thương	3	3	12	
31	Nguyễn Thị Thương	3	3	12	
32	Hoàng Thùy Trang	3	3	12	
33	Trịnh Huyền Trang	3	3	12	
TT	Lớp/Học sinh	Số tiết học/ tuần		Số tiết học/ tháng	Ghi chú
		Môn Văn	Tổng cộng		
I	2	4	$12=(3+...+11)$	$13=12*4 \text{ tuần}$	13
II	Lớp 12 B	99	99	396	
1	Đỗ Đức Dương	3	3	12	
2	Lê Thị Hiền	3	3	12	
3	Vũ Minh Hiếu	3	3	12	
4	Lê Huy Hiệu	3	3	12	
5	Phạm Huy Hoàng	3	3	12	
6	Nguyễn Trường Huy	3	3	12	
7	Phạm Ngọc Huy	3	3	12	
8	Bùi Trần Hải Phong	3	3	12	
9	Nguyễn Thị Thi	3	3	12	
10	Nguyễn Thị Thùy	3	3	12	
11	Nguyễn Hoàng Trung	3	3	12	
12	Trần Trung Kiên	3	3	12	
13	Nguyễn Xuân Bình	3	3	12	
14	Nguyễn Văn Công	3	3	12	
15	Nguyễn Nam Khánh	3	3	12	
16	Vũ Văn Mạnh	3	3	12	
17	Lê Thị Trà My	3	3	12	



18	Nguyễn Văn Nam	3	3	12	
19	Lê Quốc Toàn	3	3	12	
20	Đinh Văn Viết	3	3	12	
21	Phạm Đăng Thuận	3	3	12	
22	Phan Hoàng Anh	3	3	12	
23	Vũ Việt Tường Anh	3	3	12	
24	Nguyễn Công Bình	3	3	12	
25	Nguyễn Công Hiếu	3	3	12	
26	Nguyễn Văn Huy	3	3	12	
27	Bùi Minh Khang	3	3	12	
28	Đặng Trường Khánh	3	3	12	
29	Nguyễn Hoàng Long	3	3	12	
30	Đỗ Phan Nhật Minh	3	3	12	
31	Nguyễn Đức Tường Minh	3	3	12	
32	Phạm Minh Quang	3	3	12	
33	Nguyễn Văn Thành	3	3	12	
66	Tổng cộng (I+II)	198	198	792	

Có Tô, ngày 10 tháng 09 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hải Phòng





BẢNG KÊ DANH SÁCH HỌC SINH THAM GIA HỌC THÊM

- Căn cứ kế hoạch dạy thêm số 437/THPTCT ngày 20/9/2023 của trường THPT Cô Tô
- Biên bản họp cha mẹ học sinh (kèm theo)

TT	Lớp/Học sinh	Số tiết học/ tuần		Số tiết học/ tháng	Ghi chú
		Môn Anh	Tổng cộng		
1	2	4	$12 = (3 + \dots + 11)$	$13 = 12 * 4 \text{ tuần}$	13
*	Khối 12				
I	Lớp 12A	90	90	360	
1	Vũ Mai Ngọc Anh	3	3	12	
2	Nguyễn Thị Ánh	3	3	12	
3	Trần Thị Ngọc Ánh	3	3	12	
4	Nguyễn Thị Diễm	3	3	12	
5	Nguyễn Văn Hải	3	3	12	
6	Phạm Huy Hoàng	3	3	12	
7	Vũ Quốc Huy	3	3	12	
8	Phạm Thu Huyền	3	3	12	
9	Nguyễn Thị Hương Mơ	3	3	12	
10	Phạm Duy Nam	3	3	12	
11	Phạm Hồng Thái	3	3	12	
12	Phạm Thị Hoàng Yên	3	3	12	
13	Trần Trung Kiên	3	3	12	
14	Bùi Thị Lan Anh	3	3	12	
15	Bùi Thị Thùy Dương	3	3	12	
16	Nguyễn Thị Hậu	3	3	12	
17	Trần Lê Khuyên	3	3	12	
18	Nguyễn Thị Lam	3	3	12	
19	Nguyễn Hoài Thương	3	3	12	
20	Phạm Thị Thanh Vân	3	3	12	
21	Phạm Lan Anh	3	3	12	
22	Vũ Thị Vân Anh	3	3	12	



23	Phạm Thị Chi	3	3	12	
24	Nguyễn Thị Thanh Hoa	3	3	12	
25	Đỗ Phan Nhật Minh	3	3	12	
26	Nguyễn Hoàng Long	3	3	12	
27	Nguyễn Đức Tường Minh	3	3	12	
28	Nguyễn Thị Minh Thư	3	3	12	
29	Ngô Thị Hoài Thương	3	3	12	
30	Trịnh Huyền Trang	3	3	12	
TT	Lớp/Học sinh	Số tiết học/ tuần		Số tiết học/ tháng	Ghi chú
		Môn Anh	Tổng cộng		
1	2	4	$12 = (3 + \dots + 11)$	$13 = 12 * 4 \text{ tuần}$	13
II	Lớp 12 B	99	99	396	
1	Đỗ Đức Dương	3	3	12	
2	Vũ Minh Hiếu	3	3	12	
3	Lê Huy Hiệu	3	3	12	
4	Nguyễn Trường Huy	3	3	12	
5	Phạm Ngọc Huy	3	3	12	
6	Phạm Văn Lượng	3	3	12	
7	Nguyễn Thị Hoa Mai	3	3	12	
8	Bùi Trần Hải Phong	3	3	12	
9	Nguyễn Thị Thi	3	3	12	
10	Nguyễn Thị Thùy	3	3	12	
11	Nguyễn Hoàng Trung	3	3	12	
12	Nguyễn Xuân Bính	3	3	12	
13	Nguyễn Văn Công	3	3	12	
14	Nguyễn Thành Đạt	3	3	12	
15	Nguyễn Nam Khánh	3	3	12	
16	Vũ Văn Mạnh	3	3	12	
17	Lê Thị Trà My	3	3	12	
18	Nguyễn Văn Nam	3	3	12	
19	Đặng Thị Thùy	3	3	12	



20	Lê Quốc Toàn	3	3	12	
21	Đinh Văn Viết	3	3	12	
22	Phạm Đăng Thuận	3	3	12	
23	Đào Nguyễn Nguyệt Anh	3	3	12	
24	Phan Hoàng Anh	3	3	12	
25	Vũ Việt Tường Anh	3	3	12	
26	Nguyễn Công Bình	3	3	12	
27	Nguyễn Văn Huy	3	3	12	
28	Bùi Minh Khang	3	3	12	
29	Đặng Trường Khánh	3	3	12	
30	Phạm Minh Quang	3	3	12	
31	Nguyễn Văn Thành	3	3	12	
32	Hoàng Thị Anh Thư	3	3	12	
33	Nguyễn Thị Thương	3	3	12	
63	Tổng cộng (I+II)	189	189	756	

Cô Tô, ngày ~~10~~ tháng ~~09~~ năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hải Phòng



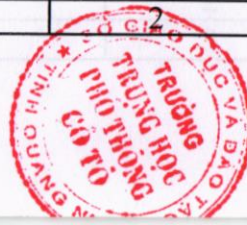
01	NAME AND TITLE				
02	ADDRESS				
03	TELEPHONE				
04	DATE				
05	TIME				
06	PLACE				
07	REASON				
08	REMARKS				
09	SIGNATURE				
10	DATE				
11	TIME				
12	PLACE				
13	REASON				
14	REMARKS				
15	SIGNATURE				
16	DATE				
17	TIME				
18	PLACE				
19	REASON				
20	REMARKS				
21	SIGNATURE				
22	DATE				
23	TIME				
24	PLACE				
25	REASON				
26	REMARKS				
27	SIGNATURE				
28	DATE				
29	TIME				
30	PLACE				
31	REASON				
32	REMARKS				
33	SIGNATURE				
34	DATE				
35	TIME				
36	PLACE				
37	REASON				
38	REMARKS				
39	SIGNATURE				
40	DATE				
41	TIME				
42	PLACE				
43	REASON				
44	REMARKS				
45	SIGNATURE				
46	DATE				
47	TIME				
48	PLACE				
49	REASON				
50	REMARKS				
51	SIGNATURE				
52	DATE				
53	TIME				
54	PLACE				
55	REASON				
56	REMARKS				
57	SIGNATURE				
58	DATE				
59	TIME				
60	PLACE				
61	REASON				
62	REMARKS				
63	SIGNATURE				
64	DATE				
65	TIME				
66	PLACE				
67	REASON				
68	REMARKS				
69	SIGNATURE				
70	DATE				
71	TIME				
72	PLACE				
73	REASON				
74	REMARKS				
75	SIGNATURE				
76	DATE				
77	TIME				
78	PLACE				
79	REASON				
80	REMARKS				
81	SIGNATURE				
82	DATE				
83	TIME				
84	PLACE				
85	REASON				
86	REMARKS				
87	SIGNATURE				
88	DATE				
89	TIME				
90	PLACE				
91	REASON				
92	REMARKS				
93	SIGNATURE				
94	DATE				
95	TIME				
96	PLACE				
97	REASON				
98	REMARKS				
99	SIGNATURE				
100	DATE				



BẢNG KÊ DANH SÁCH HỌC SINH THAM GIA HỌC THÊM

- Căn cứ kế hoạch dạy thêm số 437/THPTCT ngày 20/9/2023 của trường THPT Cô Tô
- Biên bản họp cha mẹ học sinh (kèm theo)

TT	Lớp/Học sinh	Số tiết học/ tuần		Số tiết học/ tháng	Ghi chú
		Môn Sử	Tổng cộng		
1	2	4	$12 = (3 + \dots + 11)$	$13 = 12 * 4 \text{ tuần}$	13
*	Khối 12				
I	Lớp 12A	66	66	264	
1	Vũ Mai Ngọc Anh	2	2	8	
2	Trần Thị Ngọc Ánh	2	2	8	
3	Nguyễn Thị Diễm	2	2	8	
4	Nguyễn Văn Hải	2	2	8	
5	Lê Thị Hiền	2	2	8	
6	Vũ Minh Hiếu	2	2	8	
7	Lê Huy Hiệu	2	2	8	
8	Nguyễn Trường Huy	2	2	8	
9	Phạm Ngọc Huy	2	2	8	
10	Vũ Quốc Huy	2	2	8	
11	Phạm Thu Huyền	2	2	8	
12	Phạm Văn Lượng	2	2	8	
13	Nguyễn Thị Hoa Mai	2	2	8	
14	Nguyễn Thị Hương Mơ	2	2	8	
15	Bùi Trần Hải Phong	2	2	8	
16	Nguyễn Thị Thi	2	2	8	
17	Nguyễn Thị Thủy	2	2	8	
18	Nguyễn Hoàng Trung	2	2	8	
19	Phạm Thị Hoàng Yên	2	2	8	
20	Trần Trung Kiên	2	2	8	
21	Bùi Thị Lan Anh	2	2	8	



22	Nguyễn Hà Anh	2	2	8	
23	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	2	2	8	
24	Nguyễn Xuân Bình	2	2	8	
25	Nguyễn Văn Công	2	2	8	
26	Bùi Thị Thùy Dương	2	2	8	
27	Nguyễn Thành Đạt	2	2	8	
28	Lê Hương Giang	2	2	8	
29	Nguyễn Thị Hậu	2	2	8	
30	Nguyễn Nam Khánh	2	2	8	
31	Trần Lê Khuyên	2	2	8	
32	Nguyễn Thị Lam	2	2	8	
33	Vũ Văn Mạnh	2	2	8	
TT	Lớp/Học sinh	Số tiết học/ tuần		Số tiết học/ tháng	Ghi chú
		Môn Sử	Tổng cộng		
I	2	4	$12 = (3 + \dots + 11)$	$13 = 12 * 4 \text{ tuần}$	13
II	Lớp 12 B	66	66	264	
1	Lê Thị Trà My	2	2	8	
2	Nguyễn Văn Nam	2	2	8	
3	Phạm Minh Quân	2	2	8	
4	Phạm Đức Tân	2	2	8	
5	Lê Thị Thanh Thảo	2	2	8	
6	Đặng Thị Thùy	2	2	8	
7	Nguyễn Hoài Thương	2	2	8	
8	Lê Quốc Toàn	2	2	8	
9	Phạm Thị Thanh Vân	2	2	8	
10	Nguyễn Ngọc Thư Vi	2	2	8	
11	Đinh Văn Việt	2	2	8	
12	Phạm Đăng Thuận	2	2	8	
13	Nguyễn Thị Anh Mai	2	2	8	
14	Phan Hoàng Anh	2	2	8	
15	Phạm Lan Anh	2	2	8	
16	Nguyễn Công Bình	2	2	8	

17	Phạm Thị Chi	2	2	8
18	Võ Lê Quỳnh Chi	2	2	8
19	Nguyễn Thị Thanh Hoa	2	2	8
20	Nguyễn Văn Huy	2	2	8
21	Bùi Minh Khang	2	2	8
22	Đặng Trường Khánh	2	2	8
23	Nguyễn Hoàng Long	2	2	8
24	Đỗ Phan Nhật Minh	2	2	8
25	Ngô Yến Nhi	2	2	8
26	Phạm Minh Quang	2	2	8
27	Nguyễn Văn Thành	2	2	8
28	Lê Thị Thắm	2	2	8
29	Hoàng Thị Anh Thư	2	2	8
30	Nguyễn Thị Minh Thư	2	2	8
31	Ngô Thị Hoài Thương	2	2	8
32	Nguyễn Thị Thương	2	2	8
33	Trịnh Huyền Trang	2	2	8
66	Tổng cộng (I+II)	132	132	528

Cô Tô, ngày 12 tháng 09 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hải Phòng

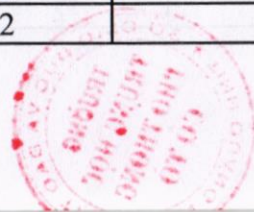
BẢNG KÊ DANH SÁCH HỌC SINH THAM GIA HỌC THÊM

- Căn cứ kế hoạch dạy thêm số 437/THPTCT ngày 20/9/2023 của trường THPT Cô Tô
- Biên ban họp cha mẹ học sinh (kèm theo)

TT	Lớp/Học sinh	Số tiết học/ tuần		Số tiết học/ tháng	Ghi chú
		Môn Địa	Tổng cộng		
1	2	4	$12=(3+...+11)$	$13=12*4 \text{ tuần}$	13
*	Khối 12				
I	Lớp 12A	68	68	272	
1	Vũ Mai Ngọc Anh	2	2	8	
2	Nguyễn Thị Ánh	2	2	8	
3	Trần Thị Ngọc Ánh	2	2	8	
4	Nguyễn Thị Diễm	2	2	8	
5	Nguyễn Văn Hải	2	2	8	
6	Lê Thị Hiền	2	2	8	
7	Vũ Minh Hiếu	2	2	8	
8	Lê Huy Hiệu	2	2	8	
9	Nguyễn Trường Huy	2	2	8	
10	Phạm Ngọc Huy	2	2	8	
11	Vũ Quốc Huy	2	2	8	
12	Phạm Thu Huyền	2	2	8	
13	Lê Quỳnh Lâm	2	2	8	
14	Phạm Văn Lượng	2	2	8	
15	Nguyễn Thị Hoa Mai	2	2	8	
16	Nguyễn Thị Hương Mơ	2	2	8	
17	Bùi Trần Hải Phong	2	2	8	
18	Nguyễn Thị Thi	2	2	8	
19	Nguyễn Thị Thủy	2	2	8	
20	Nguyễn Hoàng Trung	2	2	8	
21	Phạm Thị Hoàng Yên	2	2	8	



22	Trần Trung Kiên	2	2	8	
23	Bùi Thị Lan Anh	2	2	8	
24	Nguyễn Hà Anh	2	2	8	
25	Nguyễn Thị Ngọc Anh	2	2	8	
26	Nguyễn Xuân Bình	2	2	8	
27	Nguyễn Văn Công	2	2	8	
28	Bùi Thị Thùy Dương	2	2	8	
29	Nguyễn Thành Đạt	2	2	8	
30	Lê Hương Giang	2	2	8	
31	Nguyễn Thị Hậu	2	2	8	
32	Nguyễn Nam Khánh	2	2	8	
33	Trần Lê Khuyên	2	2	8	
34	Nguyễn Thị Lam	2	2	8	
TT	Lớp/Học sinh	Số tiết học/ tuần		Số tiết học/ tháng	Ghi chú
		Môn Địa	Tổng cộng		
I	2	4	$12 = (3 + \dots + 11)$	$13 = 12 * 4 \text{ tuần}$	13
II	Lớp 12 B	68	68	272	
1	Vũ Văn Mạnh	2	2	8	
2	Lê Thị Trà My	2	2	8	
3	Nguyễn Văn Nam	2	2	8	
4	Phạm Minh Quân	2	2	8	
5	Phạm Đức Tân	2	2	8	
6	Lê Thị Thanh Thảo	2	2	8	
7	Đặng Thị Thùy	2	2	8	
8	Nguyễn Hoài Thương	2	2	8	
9	Lê Quốc Toàn	2	2	8	
10	Phạm Thị Thanh Vân	2	2	8	
11	Nguyễn Ngọc Thư Vi	2	2	8	
12	Đinh Văn Viết	2	2	8	
13	Phạm Đăng Thuận	2	2	8	
14	Nguyễn Thị Anh Mai	2	2	8	
15	Phan Hoàng Anh	2	2	8	



16	Phạm Lan Anh	2	2	8
17	Nguyễn Công Bình	2	2	8
18	Phạm Thị Chi	2	2	8
19	Võ Lê Quỳnh Chi	2	2	8
20	Nguyễn Thị Thanh Hoa	2	2	8
21	Nguyễn Văn Huy	2	2	8
22	Bùi Minh Khang	2	2	8
23	Đặng Trường Khánh	2	2	8
24	Nguyễn Hoàng Long	2	2	8
25	Đỗ Phan Nhật Minh	2	2	8
26	Ngô Yến Nhi	2	2	8
27	Phạm Minh Quang	2	2	8
28	Nguyễn Văn Thành	2	2	8
29	Lê Thị Thắm	2	2	8
30	Hoàng Thị Anh Thư	2	2	8
31	Nguyễn Thị Minh Thư	2	2	8
32	Ngô Thị Hoài Thương	2	2	8
33	Nguyễn Thị Thương	2	2	8
34	Trịnh Huyền Trang	2	2	8
68	Tổng cộng (I+II)	136	136	544

Cô Tô, ngày 02 tháng 09 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hải Phòng



BẢNG KÊ DANH SÁCH HỌC SINH THAM GIA HỌC THÊM

- Căn cứ kế hoạch dạy thêm số 437/THPTCT ngày 20/9/2023 của trường THPT Cô Tô
- Biên bản họp cha mẹ học sinh (kèm theo)

TT	Lớp/Học sinh	Số tiết học/ tuần		Số tiết học/ tháng	Ghi chú
		Môn GDCD	Tổng cộng		
1	2	4	$12 = (3 + \dots + 11)$	$13 = 12 * 4 \text{ tuần}$	13
*	Khối 12				
I	Lớp 12A	66	66	264	
1	Vũ Mai Ngọc Anh	2	2	8	
2	Trần Thị Ngọc Ánh	2	2	8	
3	Nguyễn Thị Diễm	2	2	8	
4	Nguyễn Văn Hải	2	2	8	
5	Lê Thị Hiền	2	2	8	
6	Vũ Minh Hiếu	2	2	8	
7	Lê Huy Hiệu	2	2	8	
8	Nguyễn Trường Huy	2	2	8	
9	Phạm Ngọc Huy	2	2	8	
10	Vũ Quốc Huy	2	2	8	
11	Phạm Thu Huyền	2	2	8	
12	Phạm Văn Lượng	2	2	8	
13	Nguyễn Thị Hoa Mai	2	2	8	
14	Nguyễn Thị Hương Mơ	2	2	8	
15	Bùi Trần Hải Phong	2	2	8	
16	Nguyễn Thị Thi	2	2	8	
17	Nguyễn Thị Thủy	2	2	8	
18	Nguyễn Hoàng Trung	2	2	8	
19	Phạm Thị Hoàng Yên	2	2	8	
20	Trần Trung Kiên	2	2	8	
21	Bùi Thị Lan Anh	2	2	8	



22	Nguyễn Hà Anh	2	2	8	
23	Nguyễn Thị Ngọc Anh	2	2	8	
24	Nguyễn Xuân Bình	2	2	8	
25	Nguyễn Văn Công	2	2	8	
26	Bùi Thị Thủy Dương	2	2	8	
27	Nguyễn Thành Đạt	2	2	8	
28	Lê Hương Giang	2	2	8	
29	Nguyễn Thị Hậu	2	2	8	
30	Nguyễn Nam Khánh	2	2	8	
31	Trần Lệ Khuyên	2	2	8	
32	Nguyễn Thị Lam	2	2	8	
33	Vũ Văn Mạnh	2	2	8	
TT	Lớp/Học sinh	Số tiết học/ tuần		Số tiết học/ tháng	Ghi chú
		Môn GDCD	Tổng cộng		
1	2	4	$12 = (3 + \dots + 11)$	$13 = 12 * 4 \text{ tuần}$	13
II	Lớp 12 B	66	66	264	
1	Lê Thị Trà My	2	2	8	
2	Nguyễn Văn Nam	2	2	8	
3	Phạm Minh Quân	2	2	8	
4	Phạm Đức Tân	2	2	8	
5	Lê Thị Thanh Thảo	2	2	8	
6	Đặng Thị Thùy	2	2	8	
7	Nguyễn Hoài Thương	2	2	8	
8	Lê Quốc Toàn	2	2	8	
9	Phạm Thị Thanh Vân	2	2	8	
10	Nguyễn Ngọc Thư Vi	2	2	8	
11	Đinh Văn Việt	2	2	8	
12	Phạm Đăng Thuận	2	2	8	
13	Nguyễn Thị Anh Mai	2	2	8	
14	Phan Hoàng Anh	2	2	8	
15	Phạm Lan Anh	2	2	8	
16	Nguyễn Công Bình	2	2	8	



17	Phạm Thị Chi	2	2	8
18	Võ Lê Quỳnh Chi	2	2	8
19	Nguyễn Thị Thanh Hoa	2	2	8
20	Nguyễn Văn Huy	2	2	8
21	Bùi Minh Khang	2	2	8
22	Đặng Trường Khánh	2	2	8
23	Nguyễn Hoàng Long	2	2	8
24	Đỗ Phan Nhật Minh	2	2	8
25	Ngô Yên Nhi	2	2	8
26	Phạm Minh Quang	2	2	8
27	Nguyễn Văn Thành	2	2	8
28	Lê Thị Thắm	2	2	8
29	Hoàng Thị Anh Thư	2	2	8
30	Nguyễn Thị Minh Thư	2	2	8
31	Ngô Thị Hoài Thương	2	2	8
32	Nguyễn Thị Thương	2	2	8
33	Trịnh Huyền Trang	2	2	8
66	Tổng cộng (I+II)	132	132	528

Cô Tô, ngày 12 tháng 11 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hải Phòng



BẢNG KÊ SỔ TIẾT DẠY THÊM CỦA GIÁO VIÊN

Phụ lục số 4.2

- Căn cứ kế hoạch dạy thêm số 437/KH-THPTCT ngày 20/9/2023 của trường THPT Cô Tô

TT	Hội lớp/Môn học	Số học sinh đăng ký tham gia học thêm	Số học sinh/lớp	Số lớp	Số buổi học / tháng	Số giờ dạy/ tháng	Tổng số giờ dạy/ tháng	Ghi chú (số tháng và số giờ dạy)
1	2	3	4	5=3/4	6	7=6* 3 giờ dạy	8=7*5	7
Khối lớp 12: Giai đoạn 31/10/2022-21/6/2022: 28 tuần								
1	Toán	43	43	1	4	10,292	10,29	7 tháng x 10,29 giờ = 72,03 giờ
2	Văn	66	33	2	4	10,292	20,58	7 tháng x 20,58 giờ = 144,06 giờ
3	Anh	63	31,5	2	4	10,292	20,58	7 tháng x 20,58 giờ = 144,06 giờ
Cộng							51,45	7 tháng x 51,45 giờ = 360,15 giờ
Khối lớp 12: Giai đoạn 01/01/2022-21/6/2022: 20 tuần								
4	Địa	68	34	2	4	8,4	16,8	5 tháng x 16,8 giờ = 84 giờ
5	Sử	66	33	2	4	8,4	16,8	5 tháng x 16,8 giờ = 84 giờ
6	GDCD	66	33	2	4	8,4	16,8	5 tháng x 16,8 giờ = 84 giờ
7	Hóa							
8	Lý							
9	Sinh							
Cộng							50,4	5 tháng x 50,4 giờ = 252 giờ
Tổng cộng							101,85	612,15 giờ

Tổng cộng						10.72	513.25 triệu
Cùng						30.4	2 triệu x 20 x 200 = 252 triệu
1. 1/2							
2. 1/2							
3. 1/2							
4. 1/2							
5. 1/2							
6. 1/2							
7. 1/2							
8. 1/2							
9. 1/2							
10. 1/2							
11. 1/2							
12. 1/2							
13. 1/2							
14. 1/2							
15. 1/2							
16. 1/2							
17. 1/2							
18. 1/2							
19. 1/2							
20. 1/2							
21. 1/2							
22. 1/2							
23. 1/2							
24. 1/2							
25. 1/2							
26. 1/2							
27. 1/2							
28. 1/2							
29. 1/2							
30. 1/2							
31. 1/2							
32. 1/2							
33. 1/2							
34. 1/2							
35. 1/2							
36. 1/2							
37. 1/2							
38. 1/2							
39. 1/2							
40. 1/2							
41. 1/2							
42. 1/2							
43. 1/2							
44. 1/2							
45. 1/2							
46. 1/2							
47. 1/2							
48. 1/2							
49. 1/2							
50. 1/2							
51. 1/2							
52. 1/2							
53. 1/2							
54. 1/2							
55. 1/2							
56. 1/2							
57. 1/2							
58. 1/2							
59. 1/2							
60. 1/2							
61. 1/2							
62. 1/2							
63. 1/2							
64. 1/2							
65. 1/2							
66. 1/2							
67. 1/2							
68. 1/2							
69. 1/2							
70. 1/2							
71. 1/2							
72. 1/2							
73. 1/2							
74. 1/2							
75. 1/2							
76. 1/2							
77. 1/2							
78. 1/2							
79. 1/2							
80. 1/2							
81. 1/2							
82. 1/2							
83. 1/2							
84. 1/2							
85. 1/2							
86. 1/2							
87. 1/2							
88. 1/2							
89. 1/2							
90. 1/2							
91. 1/2							
92. 1/2							
93. 1/2							
94. 1/2							
95. 1/2							
96. 1/2							
97. 1/2							
98. 1/2							
99. 1/2							
100. 1/2							

Căn cứ kế hoạch đầu tư số 43/2011/TT-BTC ngày 11/4/2011 của Bộ Tài chính và Quyết định số 10/2012/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.



BẢNG KẾ
THÊM CẤP GIỚI ĐƠN
 Ngày 10/10/2012

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP PHỤ HUYNH ĐẦU NĂM LỚP 10A2
Năm học 2023- 2024

Thời gian:14 giờ 35 phút, ngày 30/9/2023.

Địa điểm: Phòng học lớp 10A2

Thành phần: GVCN, PHHS lớp 10A2

* Kiểm diện PHHS; Bầu thư ký:

- Số PHHS có mặt: ..21

- Số PHHS không có mặt: ..05 (05 người)

- Thư ký cuộc họp: Ông (Bà)Phạm Đức Hải.....

*** NỘI DUNG HỌP:**

I. Nhà trường báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Tình hình giáo viên – nhân viên nhà trường:

Đội ngũ CB, GV, NV: Tổng số 23 (BGH: 02; GV: 18, NV: 03); Bảo vệ: 02; Lao công: 01.

Tổng số HS: 248 (Khối 10: 78, khối 11: 84, khối 12: 86).

Đội ngũ CB, GV, NV đạt chuẩn về trình độ trở lên, các thầy cô nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm trong công tác.

Cơ sở vật chất trường, lớp, đồ dùng thiết bị dạy học được trang bị đầy đủ: Máy chiếu, camera, các phòng học bộ môn phục vụ công tác giảng dạy và học tập, nhà đa năng phục vụ các hoạt động sinh hoạt tập thể, thể dục, thể thao.

Thiếu 02 GV theo định biên (01 GV Ngữ văn; 01 giáo viên GDQPAN).

Thành tích cơ bản năm học 2022 - 2023: Nhà trường tiếp tục đạt được nhiều thành tích như: nhiều thầy cô giáo đã được tặng: Bằng Khen của Chủ tịch UBND tỉnh; Giấy khen của Chủ tịch UBND Huyện; Giấy khen của GD sở GD&ĐT, Danh hiệu CSTĐ Cấp cơ sở.

Tỉ lệ học sinh Khá, Giỏi không ngừng được nâng lên. Tỷ lệ TN THPT đạt 98% có nhiều em đạt điểm cao hơn 24 điểm/trên 3 môn thi xét đại học; điểm trung bình thi TN đứng thứ 37/78 cơ sở GD; khi đối sánh (độ lệch điểm thi và điểm học bạ trường THPT Cô Tô đứng thứ 7/78 CSGD); công tác đào tạo mũi nhọn được duy trì.

Các mô hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh như: Vườn Tùng Cô Tô trong trường THPT Cô Tô; Mô hình xây dựng lớp học Xanh - Sạch - Đẹp; mô hình phát triển Đảng viên là học sinh THPT đã phát huy hiệu quả và có sức lan tỏa.

2. Tình hình dạy và học nhà trường:

a) Về phát triển số lượng:

Tổng số 09 lớp, với tổng số HS đầu năm học là 248 HS. Số học sinh tuyển sinh đầu cấp 79 học sinh, số học sinh chuyển lớp đạt 99%.

Số học sinh chuyển đi (02); chuyển đến 01; lưu ban 02.

b) Về xây dựng cơ sở vật chất: Cơ bản đảm bảo, đủ số phòng học, thiết bị thí nghiệm, nhà đa năng:

c) Các hoạt động nổi bật của nhà trường dự kiến trong năm học 2023 - 2024:

- Không thực hiện kế hoạch xã hội hóa trong năm học.

- T/c dạy ôn thi TN năm năm 2023 - 2024 từ trung tuần tháng 10 và t/c dạy ôn thi HSG, ôn thi vào đại học cao đẳng.

- Các hoạt động GD thực hiện theo kế hoạch của Sở.
- Các hoạt động GD trải nghiệm, stem, GDNGLL, GD hướng nghiệp,... thực hiện theo quy định.
- Tổ chức các Hoạt động Lao động vệ sinh trường lớp vào tiết 1 thứ 6 hàng tuần;
- Tổ chức VH-VN-TDĐT chào mừng các ngày lễ lớn của dân tộc;
- Tổ chức xây dựng mô hình trường THPT Cô Tô AN TOÀN HẠNH HẠNH PHÚC. Với 6 tiêu chí lớn:

- + Không vi phạm luật ATGT;
- + Không gây mâu thuẫn đánh nhau trong và ngoài nhà trường;
- + Thực hiện tốt mô hình trường học không rác thải nhựa;
- + Không nói tục chửi thề;
- + Sử dụng mạng an toàn;
- + Phòng, chống tốt với chất kích thích, chất gây nghiện.

d, Tồn tại:

- + Vi phạm luật ATGT, chủ yếu các lỗi: Không đủ điều kiện điều khiển xe 50 cm trên 50 cm khối; không giấy phép lái xe; không mũ bảo hiểm, không gương, không biển số...
- + Rất nhiều học sinh nói tục chửi thề.

II. Đặc điểm tình hình của lớp và phương hướng năm học:

1. Đặc điểm tình hình lớp:

Tổng số HS đầu năm: 24 HS

- + HS nữ 12 HS; HS nam 12 HS.
- + Học sinh có hộ khẩu ở xã Đồng Tiến là: 8 HS.
- + Học sinh có hộ khẩu ở thị trấn là: 12 HS.
- + Học sinh có hộ khẩu ở Thanh Lân: 04

*** Ban cán sự lớp:**

1. Lớp trưởng: Bùi Huyền Trang
2. Lớp phó học tập: Nguyễn Thị Trang
3. Lớp phó lao động: Nguyễn Đình Hoàng Long.
4. Bí thư kiêm hoạt động phong trào: Nguyễn Thị Út Trà.

*** Thuận lợi:**

- Nhìn chung đa số HS đều ngoan ngoãn, lễ phép, vâng lời thầy cô, có ý thức học tập tốt. Thực hiện tốt quy định về nề nếp, các quy định về nề nếp của trường, lớp. Nhiều em có ý thức học tập tốt, tiếp thu bài chủ động, tích cực, tự giác, hoàn thành tốt các bài tập, chấp hành tốt luật ATGT do nhà trường và nhà nước quy định.

* **Khó khăn:** Một số em lười học bài cũ, đi học muộn, vi phạm ATGT. Một số ít em còn chưa thực sự nghiêm túc thực hiện nội quy quy định của lớp, trường; chưa chuyên cần, tư duy còn hạn chế nên trong học tập còn trăn.

2. Một số phương hướng và biện pháp, giải pháp:

a) Chỉ tiêu cả năm:

- Phần đầu 100% HS lên lớp thẳng. Không có HS bị đánh giá Kết quả rèn luyện mức Đạt (Tb).
- Khen thưởng: Phần đầu 02 HS đạt danh hiệu "Học sinh Giỏi", 01 HS đạt danh hiệu "HS xuất sắc".

b) Một số biện pháp nâng cao ý thức, trách nhiệm của HS:

*** Đối với GV:**

- Thường xuyên theo dõi, bám sát học sinh lớp chủ nhiệm để nắm bắt tình hình và có những điều chỉnh kịp thời nếu cần trong học tập chính khoá. GVCN lập nhóm zalo của phụ huynh, HS, từ đó có thông tin kịp thời về tình hình của những HS vi phạm, các HS tham gia các hoạt động trên lớp, trên trường cho phụ huynh nắm bắt kịp thời.

- Động viên HS cố gắng học tập để đạt kết quả cao, tham gia đội tuyển thi HSG của trường, nhất là đối với các em có năng lực, năng khiếu ở 1 số bộ môn.

- Đối với HS cá biệt, lười học thì phối hợp với giáo viên bộ môn thường xuyên kiểm tra bài vở; nghiêm cấm việc HS bỏ học, bỏ giờ, ngồi học không ghi bài, thiếu bài kiểm tra,...

- Đối với các em vi phạm nội quy thường xuyên thì gặp riêng HS và phụ huynh để có biện pháp giáo dục, ngăn chặn kịp thời để HS không tái phạm. Đề ra các hình thức xử lý, cách khắc phục đối với các trường hợp vi phạm.

- Phối hợp với BGH, các tổ chức trong nhà trường, các giáo viên bộ môn, ban cán sự lớp và phụ huynh học sinh để giáo dục đạo đức, nhân cách cho HS.

- Tuyên dương kịp thời sự tiến bộ của HS để khích lệ.

- Đánh giá kết quả của HS theo từng tuần, từng tháng, thông tin đến phụ huynh từng trường hợp HS thường xuyên vi phạm, chậm tiến.

*** Đối với phụ huynh:**

- Đôn đốc, kiểm tra việc học hành của con ở nhà.

- Nhắc các em chuẩn bị bài, sách vở, đồ dùng học tập trước khi tới lớp.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho con như mua sắm đầy đủ đồ dùng học tập, một số sách tham khảo, nâng cao,...

- Thường xuyên liên lạc trao đổi với giáo viên để phối hợp trong giáo dục.

- Kí cam kết về việc thực hiện các nội quy, quy định của nhà trường, không giao xe máy cho HS đi, nhắc nhở HS thực hiện tốt khi tham gia giao thông.

- Yêu cầu tham nhóm zalo của PHHS để triển khai công việc.

*** Về phía nhà trường:** Ngoài việc đánh giá xếp loại HS theo Điều lệ trường THPT/THPT có nhiều cấp học; Theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ra để công tác đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của HS phản ánh đúng bản chất người học, thì nhà trường đã đưa ra một số quy định, cụ thể như sau:

Đánh giá kết quả rèn luyện học kì Chưa đạt đối, với những HS:

+ Vi phạm luật ATGT: Không có giấy phép lái xe đối với xe máy trên 50cm³; đi xe đạp điện, xe máy dưới 50cm³ không đội mũ bảo hiểm, chở người ngồi sau không đội mũ bảo hiểm đúng theo quy định; đi hàng hai, hàng 3; đi qua vòng xuyến không theo quy định.

- Vi phạm các quy định sau có tính chất lặp lại:

Vô lễ với thầy/giáo cô giáo, CB, NV, NLĐ, người lớn tuổi trong và ngoài nhà trường; xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác.

Có mâu thuẫn, gây gổ đánh nhau trong và ngoài nhà trường.

Tuyên truyền, sử dụng các văn hoá phẩm đồi trụy, các chất kích thích,...

Có hành vi phá hoại cây xanh, phá hoại tài sản nhà trường.

Sử dụng, mang đồ tạo rác thải nhựa vào trong trường.

Sử dụng điện thoại trong giờ học hoặc trong các hoạt động giáo dục khi chưa được sự cho phép của GVBM.

c) Một số giải pháp để nâng cao chất lượng môi trường giáo dục:

- Xây dựng quỹ hoạt động của lớp, trường để tham gia các phong trào do trường, đoàn trường hoặc địa phương phát động.

- Vận động CMHS ủng hộ, xây dựng quỹ khuyến học của lớp để khen thưởng, động viên kịp thời đối với HS có làm nhiều việc tốt, những HS có thành tích học tập tốt (Khen HSG, HSXS, HSG trong các kì thi VH, TDTT,...).

III. Các khoản thu:

*** Các khoản thu theo quy định của UBND tỉnh:**

- Học phí: 200.000đ/tháng x 9 tháng (Nghị quyết 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/08/2021).
- Tiền BHYT (HS có hộ khẩu cư trú tại huyện Cô Tô được hưởng chế độ BH toàn dân).
- Tiền nước uống: 8.000đ/tháng x 9 tháng = 72.000đ
- Tiền trông xe:
 - + Xe đạp: 10.000đ/tháng (theo thực tế - Dự thu 9 tháng) = 90.000đ.
 - + Xe điện: 30.000đ/tháng (theo thực tế - Dự thu 9 tháng) = 270.000đ.

IV. Bầu ban đại diện:

Trưởng ban: Lê Thị Loan SĐT: 0913.868512.

Phó ban: Đặng Văn Lò SĐT: 0946551449.

Ủy viên: Nguyễn Thị Thắm SĐT: 0985643889.

V. Ý kiến của phụ huynh:

- 1) Phụ huynh: Lê Thị Loan, đề nghị các phụ huynh đóng góp tiền này để ủng hộ thêm cho các hoạt động TDTT cho con em. học tập học.
- 2) Đề nghị đóng góp lớp để khen thưởng học sinh có thành tích học tập tốt.
- 3) Các phụ huynh có mặt trong cuộc họp thống nhất việc này ở các hoạt động học.
- 4) Đối với quỹ lớp đóng là 100000 đồng/năm (chưa làm 2 kỳ).

Cuộc họp kết thúc hồi: 16h Cùng ngày.....

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

Nguyễn Thị Bích Thảo

THƯ KÝ

Phạm Đức Hải

**BIÊN BẢN HỌP PHỤ HUYNH ĐẦU NĂM
LỚP 10A1, NĂM HỌC 2023 - 2024**

Thời gian: ... Từ 14h 30, ngày 30 tháng 9 năm 2023 ...

Địa điểm: ... Phòng học lớp 10A1 ...

Thành phần: ... giáo viên chủ nhiệm, phụ huynh học sinh lớp 10A1 ...

*** Tuyên bố nội dung cuộc họp:**

- Theo kế hoạch của nhà trường, hôm nay lớp 10A1 tổ chức họp phụ huynh đầu năm nhằm thông báo kế hoạch hoạt động của nhà trường trong năm học 2023 - 2024, đồng thời cùng bàn phương hướng giáo dục học sinh thực hiện trong thời gian tới.

*** Kiểm diện PHHS, bầu thư ký:**

- Số PHHS có mặt: 24.....

- Số PHHS không có mặt: 04.....

- Thư ký: phụ huynh Nguyễn Thị Huyền.....

I. Tình hình của nhà trường:

1. Tình hình giáo viên – nhân viên nhà trường:

Đội ngũ CB, GV, NV: Tổng số 23 (BGH: 02; GV: 18, NV: 03); Bảo vệ: 02; Lao công: 01.

Tổng số HS: 248 (Khối 10: 78, khối 11: 84, khối 12: 86).

Đội ngũ CB, GV, NV đạt chuẩn về trình độ trở lên, các thầy cô nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm trong công tác.

Cơ sở vật chất trường, lớp, đồ dùng thiết bị dạy học được trang bị đầy đủ: Máy chiếu, camera, các phòng học bộ môn phục vụ công tác giảng dạy và học tập, nhà đa năng phục vụ các hoạt động sinh hoạt tập thể, thể dục, thể thao.

Vẫn còn bộ môn thiếu 02 GV theo định biên (01 GV Ngữ văn; 01 giáo viên GDQPAN).

Thành tích cơ bản năm học 2022 - 2023: Nhà trường tiếp tục đạt được nhiều thành tích như: nhiều thầy cô giáo đã được tặng: Bằng Khen của Chủ tịch UBND tỉnh; Giấy khen của Chủ tịch UBND Huyện; Giấy khen của GD sở GD&ĐT, Danh hiệu CSTĐ Cấp cơ sở.

Tỉ lệ học sinh Khá, Giỏi không ngừng được nâng lên. Tỷ lệ TN THPT đạt 98% có nhiều em đạt điểm cao hơn 24 điểm/trên 3 môn thi xét đại học; điểm trung bình thi TN đứng thứ 37/78 cơ sở GD; khi đối sánh (độ lệch điểm thi và điểm học bạ trường THPT Cô Tô đứng thứ 7/78 CSGD); công tác đào tạo mũi nhọn được duy trì.

Các mô hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh như: Vườn Tùng Cô Tô trong trường THPT Cô Tô; Mô hình xây dựng lớp học Xanh - Sạch - Đẹp; mô hình phát triển Đảng viên là học sinh THPT đã phát huy hiệu quả và có sức lan tỏa.

2. Tình hình dạy và học nhà trường:

a) Về phát triển số lượng:

Tổng số 09 lớp, với tổng số HS đầu năm học là 248 HS. Số học sinh tuyển sinh đầu cấp 79 học sinh, số học sinh chuyển lớp đạt 99%.

Số học sinh chuyển đi (02); chuyển đến 01; lưu ban 02.

b) Về xây dựng cơ sở vật chất: Cơ bản đảm bảo, đủ số phòng học, thiết bị thí nghiệm, nhà đa năng:

c) Các hoạt động nổi bật của nhà trường dự kiến trong năm học 2023 - 2024:

- Không thực hiện kế hoạch xã hội hóa trong năm học.

- T/c dạy ôn thi TN năm năm 2023 - 2024 từ trung tuần tháng 10 và t/c dạy ôn thi HSG, ôn thi vào đại học cao đẳng.

- Các hoạt động GD thực hiện theo kế hoạch của Sở.

- Các hoạt động GD trải nghiệm, stem, GDNGLL, GD hướng nghiệp,... thực hiện theo quy định.

- Tổ chức các Hoạt động Lao động vệ sinh trường lớp vào tiết 1 thứ 6 hàng tuần;

- Tổ chức VH-VN-TDĐT chào mừng các ngày lễ lớn của dân tộc;

- Tổ chức xây dựng mô hình trường THPT Cô Tô AN TOÀN HẠNH HẠNH PHÚC.

Với 6 tiêu chí lớn:

+ Không vi phạm luật ATGT;

+ Không gây mâu thuẫn đánh nhau trong và ngoài nhà trường;

+ Thực hiện tốt mô hình trường học không rác thải nhựa;

+ Không nói tục chửi thề;

+ Sử dụng mạng an toàn;

+ Phòng, chống tốt với chất kích thích, chất gây nghiện.

d) Tồn tại:

+ Vi phạm luật ATGT đến mức công an phải xử lý, phạt, gửi thông báo về nhà trường nhiều. Chủ yếu các lỗi: Không đủ điều kiện điều khiển xe trên 50 cm khối; không giấy phép lái xe; không mũ bảo hiểm, sử dụng thuốc lá điện tử trong khuôn viên nhà trường,...

II. Đặc điểm tình hình của lớp và phương hướng năm học:

1. Đặc điểm tình hình lớp:

Tổng số HS đầu năm: 29 HS. Có 01 HS bỏ học hiện sĩ số lớp còn 28 HS.

+ HS nữ: 12 HS, HS nam: 17HS; không có HS khuyết tật, HS thuộc hộ nghèo, HS thuộc diện Gđ chính sách.

+ HS mồ côi cha/mẹ: 02 HS.

+ Học sinh có hộ khẩu ở xã Đồng Tiến là: 05 HS.

+ Học sinh có hộ khẩu ở Thị trấn là: 21 HS.

+ Học sinh có hộ khẩu ở Thanh Lâm: 03HS.

*** Ban cán sự lớp:**

1. Lớp trưởng: Lê Phúc Anh

2. Lớp phó học tập: Dương Thái Minh Ngọc

3. Lớp phó lao động: Trần Huy Hoàng

4. Tổ trưởng: Tổ 1: Dương Thị Bích Ngọc; Tổ 2: Lại Thái Huyền; Tổ 3: Trần Thị Chiêu Dương.

5. Bí thư kiêm hoạt động phong trào: Vũ Lan Phương

* **Thuận lợi:** Tổng số HS trong lớp tương đối đồng, phần lớn HS ở Thị trấn, thuận tiện cho HS tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường, GVCN dễ dàng nắm bắt, quan tâm đến tình hình HS. Rất nhiều HS có thành tích tốt ở cấp dưới, năng nổ, nhiệt tình, trách nhiệm.

* **Khó khăn:** Một số ít em còn chưa thực sự nghiêm túc thực hiện nội quy quy định của lớp, trường; chưa chuyên cần, tư duy còn hạn chế nên kết quả học tập chưa cao.

Năm học 2023 - 2024, là năm học thứ hai thực hiện chương trình mới, chương trình GDPT 2018 đối với khối 10, 11, bao gồm 6 môn và 2 hoạt động bắt buộc là: Ngữ văn, Toán, Anh, Lịch sử, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh, hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp, giáo dục địa phương. Các môn lựa chọn: Lớp 10A1 lựa chọn các bộ môn sau: Lý, Hóa học, Tin học, Địa lý. Cụm chuyên đề lựa chọn là: Lý, Hoá, Toán.

2. Một số phương hướng và biện pháp, giải pháp:

a) Chỉ tiêu cả năm:

*** Mục tiêu cuối năm:**

- Phần đầu 100% HS lên lớp thẳng. Không có HS bị đánh giá Kết quả rèn luyện mức Chưa Đạt.
- Khen thưởng: Phần đầu 04 HS đạt danh hiệu “Học sinh Giỏi”, 03 HS đạt danh hiệu “HS xuất sắc”.

b) Một số biện pháp nâng cao ý thức, trách nhiệm của HS:

*** Đối với GV:**

- Thường xuyên theo dõi, bám sát học sinh lớp chủ nhiệm để nắm bắt tình hình và có những điều chỉnh kịp thời nếu cần trong học tập chính khóa.
- Động viên HS cố gắng học tập để đạt kết quả cao, nhất là đối với các em có năng lực.
- Đối với HS cá biệt, lười học thì phối hợp với giáo viên bộ môn thường xuyên kiểm tra bài vở; nghiêm cấm việc HS bỏ học, bỏ giờ, ngồi học không ghi bài, thiếu bài kiểm tra.
- Đối với các em vi phạm nội quy trường, lớp lần đầu hoặc lặp lại thì GVCN sẽ gặp riêng HS để tư vấn cho HS và trao đổi với phụ huynh để có biện pháp giáo dục, ngăn chặn kịp thời để HS không tái phạm. Đề ra các hình thức xử lý, cách khắc phục đối với các trường hợp vi phạm.
- Phối hợp với BGH, các tổ chức Đoàn thể trong nhà trường, các giáo viên bộ môn, ban cán sự lớp và phụ huynh học sinh để giáo dục đạo đức, nhân cách cho HS.
- Tuyên dương kịp thời sự tiến bộ của HS để khích lệ.
- Xây dựng nội quy của lớp, triển khai đến tất cả HS vào các tiết sinh hoạt, HS thảo luận, đưa ra các giải pháp cụ thể đối với từng HS vi phạm. GVCN đánh giá kết quả của HS theo từng tuần, từng tháng, thông tin đến phụ huynh từng trường hợp HS thường xuyên vi phạm, chậm tiến.

*** Về phía phụ huynh:**

Đề nghị:

- Đôn đốc, kiểm tra việc học hành của con em mình ở nhà.
- Nhắc các em chuẩn bị bài, sách vở, đồ dùng học tập trước khi tới lớp.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho con như mua sắm đầy đủ đồ dùng học tập, một số sách tham khảo, nâng cao,...
- Thường xuyên liên lạc trao đổi với giáo viên để phối hợp trong công tác giáo dục.
- Kí cam kết về việc thực hiện các nội quy, quy định đã kí kết.
- Khi HS bị ốm đau, có việc riêng cần nghỉ học thì PH phải liên hệ với GVCN trước 7h kém 15p của buổi học hôm đó để GVCN nắm được lý do nghỉ học của HS.

*** Về phía nhà trường:** Ngoài việc đánh giá xếp loại HS theo Điều lệ trường THPT/THPT có nhiều cấp học; Theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ra để công tác đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của HS phản ánh đúng bản chất người học, thì nhà trường đã đưa ra một số quy định, cụ thể như sau:

Đánh giá kết quả rèn luyện học kì Chưa đạt đối, với những HS:

+ Vi phạm luật ATGT: Không có giấy phép lái xe đối với xe máy trên 50cm³; đi xe đạp điện, xe máy dưới 50cm³ không đội mũ bảo hiểm, chở người ngồi sau không đội mũ bảo hiểm đúng theo quy định; đi hàng hai, hàng 3; đi qua vòng xuyến không theo quy định.

- Vi phạm các quy định sau có tính chất lặp lại:

Vô lễ với thầy/giáo cô giáo, CB, NV, NLĐ, người lớn tuổi trong và ngoài nhà trường; xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác.

Có mâu thuẫn, gây gỗ đánh nhau trong và ngoài nhà trường.
Tuyên truyền, sử dụng các văn hoá phẩm đồi trụy, các chất kích thích,...
Có hành vi phá hoại cây xanh, phá hoại tài sản nhà trường.
Sử dụng, mang đồ tạo rác thải nhựa vào trong trường.
Sử dụng điện thoại trong giờ học hoặc trong các hoạt động giáo dục khi chưa được sự cho phép của GVBM.

c) Một số giải pháp để nâng cao chất lượng môi trường giáo dục:

- Xây dựng quỹ hoạt động của lớp, trường để tham gia các phong trào do trường, đoàn trường hoặc địa phương phát động.

- Vận động CMHS ủng hộ, xây dựng quỹ khuyến học của lớp để khen thưởng, động viên kịp thời đối với HS có làm nhiều việc tốt, những HS có thành tích học tập tốt (Khen HSG, HSXS, HSG trong các kì thi VH, TDTT,...).

III. Các khoản thu:

*** Các khoản thu theo quy định của UBND tỉnh:**

- Học phí: 200.000đ/tháng x 9 tháng (Nghị quyết 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/08/2021).

- Tiền BHYT (HS có hộ khẩu cư trú tại huyện Cô Tô được hưởng chế độ BH toàn dân).

- Tiền nước uống: 8.000đ/tháng x 9 tháng = 72.000đ

- Tiền trông xe:

+ Xe đạp: 10.000đ/tháng (theo thực tế - Dự thu 9 tháng) = 90.000đ.

+ Xe điện: 30.000đ/tháng (theo thực tế - Dự thu 9 tháng) = 270.000đ.

IV. Bầu ban đại diện:

- Yêu cầu năng nổ, nhiệt tình, con em có lực học khá, hạnh kiểm tốt trở lên.

- Bầu đi dự hội nghị ban đại diện CMHS nhà trường./.

Trưởng ban: Nguyễn Phú Phụng SĐT: 0977611526

Địa chỉ: Khu 4 - Phường Hải Cảng

Phó trưởng ban: Bùi Thị Công SĐT: 0913886856

Địa chỉ: Khu 1 - Phường Nhân Chính

Ủy viên: Hương Thị Thảo SĐT: 0855223223

Địa chỉ: Khu 4 - Phường Nhân Chính

V. Ý kiến của phụ huynh:

Phụ huynh học sinh lớp 11A, nhất trí với các nội dung nêu trên.

.....

.....

.....

.....

.....

Cuộc họp kết thúc vào hồi ..15... giờ ..30... phút cùng ngày.

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM



Bùi Thị Hồng Thắm

THƯ KÝ



Nguyễn Thị Huyền

BIÊN BẢN HỌP PHỤ HUYNH ĐẦU NĂM
LỚP 11A3, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian: 14^h30, ngày 30 tháng 9 năm 2023

Địa điểm: Phòng học lớp 11A3, Trường THPT Lò Tà

Thành phần: Giáo viên chủ nhiệm lớp 11A3 cùng toàn thể các bậc phụ huynh

*** Tuyên bố nội dung cuộc họp:**

- Theo kế hoạch của nhà trường, hôm nay lớp 11A3 tổ chức họp phụ huynh đầu năm nhằm thông báo kế hoạch hoạt động của nhà trường trong năm học 2023 - 2024, đồng thời cùng bàn phương hướng giáo dục học sinh thực hiện trong thời gian tới.

*** Kiểm diện PHHS, bầu thư ký:**

- Số PHHS có mặt: 24/28

- Số PHHS không có mặt: 04/28

- Thư ký: Phạm Thu Thủy, phụ học sinh em: Nhật Minh

I. Đặc điểm tình hình của lớp và phương hướng năm học:

1. Đặc điểm tình hình lớp:

Tổng số HS đầu năm: 28 HS có 0 HS rèn luyện trong hè trong đó

+ HS nữ 13 HS, dân tộc thiểu số 0; HS nữ dân tộc: 0

+ Học sinh có hộ khẩu ở xã Đồng Tiến là: 09 HS.

+ Học sinh có hộ khẩu ở Thị trấn là: 12 HS.

+ Học sinh có hộ khẩu ở Thanh Lân: 07

Ban cán sự lớp:

1. Lớp trưởng: Hoàng Việt Linh

2. Lớp phó học tập: Trần Tú Anh

3. Lớp phó lao động: Nguyễn Hồng Lĩnh

4. Tổ trưởng: Tổ 1: Vũ Biên Cương; Tổ 2: Trần Minh Ánh; Tổ 3: Phùng Ngọc Hân.

5. Bí thư kiêm hoạt động phong trào: Lê Thị Kim Anh.

Lớp có 24 HS đã vào đoàn.

Năm học lớp 11 tiếp tục thực hiện chương trình mới chương trình GDPT 2018. Bao gồm các môn bắt buộc: Ngữ văn, toán, tiếng Anh, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh, hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp, giáo dục bắt buộc của địa phương, lịch sử. Các môn lựa chọn: Lớp A1 lựa chọn các bộ môn sau: Địa lí, Vật lí, Sinh học, GDKT-PL.

- Kết quả rèn luyện, học tập năm học trước: Học tập (Tốt: 02; Khá: 12; Đạt: 14; Chưa đạt: 0); Rèn luyện (Tốt: 20; Khá: 08; Đạt: 00; Chưa đạt: 00).

- Lên lớp thẳng 28, rèn luyện lại trong hè 0.

- Kết quả rèn luyện, thi lại sau hè: 0 Rèn luyện: Đạt 0.

*** Ưu điểm:**

- Thực hiện tốt quy định về nề nếp, các quy định về nề nếp của trường, lớp. Một em có ý thức học tập tốt, tiếp thu bài chủ động, tích cực, tự giác, hoàn thành tốt các bài

tập, chấp hành tốt luật ATGT do nhà trường và nhà nước quy định. Một số em đã có định hướng ôn tập, học thêm các môn định hướng nghề nghiệp của bản thân bắt đầu từ đầu năm ở các môn Toán, Văn, Anh.

* **Tồn tại:** Một số HS chấp hành nội quy, nề nếp chưa tốt (còn đi học muộn, trực nhật lớp muộn, còn đi dép lê tới trường). Một số em vẫn chưa có ý thức học tập nghiêm túc, còn lười ghi bài, chưa chuẩn bị bài ở nhà. Còn có HS vi phạm ATGT.

2. Một số phương hướng và biện pháp, giải pháp:

a) Chỉ tiêu cả năm:

- Học lực: HSG: 02 HS; HS Khá: 12 - 14 HS, còn lại là đạt, không có học sinh chưa đạt về học lực.

- Hạnh kiểm: Tốt: 18 HS; Khá: 8 em; đạt: 02 em.

- Khen thưởng: Phần đầu 02 HS đạt danh hiệu "Học sinh Giỏi", 01 HS đạt danh hiệu "HS xuất sắc".

b) Một số biện pháp:

*** Đối với GV và HS:**

- Thường xuyên theo dõi, bám sát học sinh lớp chủ nhiệm để nắm bắt tình hình và có những điều chỉnh kịp thời nếu cần trong học tập chính khóa.

- Động viên HS cố gắng học tập để đạt kết quả cao, nhất là đối với các em có năng lực.

- Đối với HS cá biệt, lười học thì phối hợp với giáo viên bộ môn thường xuyên kiểm tra bài vở; nghiêm cấm việc HS bỏ học, bỏ giờ, ngồi học không ghi bài, thiếu bài kiểm tra.

- Đối với các em vi phạm nội quy thường xuyên thì gặp riêng HS và trao đổi với phụ huynh để có biện pháp giáo dục, ngăn chặn kịp thời để HS không tái phạm. Đề ra các hình thức xử lý, cách khắc phục đối với các trường hợp vi phạm.

- Phối hợp với BGH, các tổ chức trong nhà trường, các giáo viên bộ môn, ban cán sự lớp và phụ huynh học sinh để giáo dục đạo đức, nhân cách cho HS.

- Tuyên dương kịp thời sự tiến bộ của HS để khích lệ.

- Xây dựng nội quy của lớp, triển khai đến tất cả HS vào các tiết sinh hoạt, HS thảo luận, đưa ra các giải pháp cụ thể đối với từng HS vi phạm. GVCN đánh giá kết quả của HS theo từng tuần, từng tháng, thông tin đến phụ huynh từng trường hợp HS thường xuyên vi phạm, chậm tiến.

*** Về phía phụ huynh:**

Đề nghị:

- Nhắc các em chuẩn bị bài, sách vở, đồ dùng học tập trước khi tới lớp.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho con như mua sắm đầy đủ đồ dùng học tập, một số sách tham khảo, nâng cao,...

- Thường xuyên liên lạc trao đổi với giáo viên để phối hợp trong giáo dục.

- Kí cam kết về việc thực hiện các nội quy, quy định của nhà trường, không giao xe máy cho HS đi, nhắc nhở HS thực hiện tốt khi tham gia giao thông.

* **Về phía nhà trường:** Ngoài việc đánh giá xếp loại HS theo Điều lệ trường THPT/THPT có nhiều cấp học; Theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ra để công tác đánh

giá kết quả rèn luyện đạo đức của HS phản ánh đúng bản chất người học, thì nhà trường đã đưa ra một số quy định, cụ thể như sau:

Đánh giá kết quả rèn luyện học kì Chưa đạt đối, với những HS:

+ Vi phạm luật ATGT: Không có giấy phép lái xe đối với xe máy trên 50cm³; đi xe đạp điện, xe máy dưới 50cm³ không đội mũ bảo hiểm, chở người ngồi sau không đội mũ bảo hiểm đúng theo quy định: đi hàng hai, hàng 3; đi qua vòng xuyến không theo quy định.

- Vi phạm các quy định sau có tính chất lặp lại:

Vô lễ với thầy/giáo cô giáo, CB, NV, NLD, người lớn tuổi trong và ngoài nhà trường; xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác.

Có mâu thuẫn, gây gổ đánh nhau trong và ngoài nhà trường.

Tuyên truyền, sử dụng các văn hoá phẩm đồi trụy, các chất kích thích....

Có hành vi phá hoại cây xanh, phá hoại tài sản nhà trường.

Sử dụng, mang đồ tạo rác thải nhựa vào trong trường.

Sử dụng điện thoại trong giờ học hoặc trong các hoạt động giáo dục khi chưa được sự cho phép của GVBM.

c) Một số giải pháp để nâng cao chất lượng môi trường giáo dục:

- Xây dựng quỹ hoạt động của lớp, trường để tham gia các phong trào do trường, đoàn trường hoặc địa phương phát động.

- Vận động CMHS ủng hộ, xây dựng quỹ khuyến học của lớp để khen thưởng, động viên kịp thời đối với HS có làm nhiều việc tốt, những HS có thành tích học tập tốt (Khen HSG, HSXS, HSG trong các kì thi VH, TDTT,...).

II. Một số khoản thu

*** Các khoản thu theo quy định của UBND tỉnh:**

- Học phí: 200.000đ/tháng x 9 tháng (Nghị quyết 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/08/2021).

- Tiền BHYT (HS có hộ khẩu cư trú tại huyện Cô Tô được hưởng chế độ BH toàn dân).

- Tiền nước uống: 8.000đ/tháng x 9 tháng = 72.000đ

- Tiền trông xe:

+ Xe đạp: 10.000đ/tháng (theo thực tế - Dự thu 9 tháng) = 90.000đ.

+ Xe điện: 30.000đ/tháng (theo thực tế - Dự thu 9 tháng) = 270.000đ.

III. Bầu ban đại diện:

- Yêu cầu năng nổ, nhiệt tình, con em có lực học khá, hạnh kiểm khá trở lên...

- Bầu đi dự hội nghị ban đại diện CMHS nhà trường./.

Trưởng ban: Đinh Thu' Hương SĐT: 09.73.22.2.187

Phó ban: Trần Thu' Thanh SĐT: 09.79.94.9.130

Ủy viên: Hoàng Văn Vinh SĐT: 03.56.25.8.6.20

IV. Ý kiến của phụ huynh:

.....

.....

.....

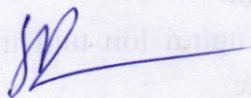
.....

100% các bài phụ huynh thống nhất với nội dung cuộc họp.

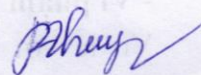
Cuộc họp kết thúc vào hồi 16... giờ 00... phút cùng ngày.

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

THƯ KÝ



Trịnh Văn Sỹ



Phạm Thị Thuý

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP PHỤ HUYNH ĐẦU NĂM

LỚP 11A2, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian: Hôm 14h 30' ngày 30/9/2023.....

Địa điểm: Phòng học lớp 11A2.....

Thành phần: GV/CN + Phụ huynh.....

* Tuyên bố nội dung cuộc họp:

- Theo kế hoạch của nhà trường, hôm nay lớp 11A2 tổ chức họp phụ huynh đầu năm nhằm thông báo kế hoạch hoạt động của nhà trường trong năm học 2023 - 2024, đồng thời cùng bàn phương hướng giáo dục học sinh thực hiện trong thời gian tới.

* Kiểm diện PHHS, bầu thư ký:

- Số PHHS có mặt: 17.....

- Số PHHS không có mặt: 08.....

- Thư ký: LÊ THUY VÂN.....

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Đặc điểm tình hình:

- Trường THPT Cô Tô tiền thân là trường THPT cấp 2-3 huyện Cô Tô được thành lập theo Quyết định số 1998/QĐ-UBND ngày 30/8/1999 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Năm 2006 trường THPT Cô Tô được thành lập theo Quyết định số 2472/QĐ-UBND ngày 22/8/2006 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc chia tách, thành lập trường THPT Cô Tô và trường THCS thị trấn Cô Tô.

- Trường THPT Cô Tô được công nhận là Đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo Quyết định số 1982/QĐ-SGD ngày 13/11/2019 và là trường THPT đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 1986/QĐ-SGD ngày 13/11/2019.

- Nhà trường có đầy đủ các thành phần chức năng: Ban giám hiệu, các tổ chuyên môn (KHTN, KHXH), tổ văn phòng, Hội đồng trường, các tổ chức Đảng, Đoàn (CĐ, Đoàn TN), Hội CTĐ,...

- Tổng số CB, GV, NV, NLĐ nhà trường gồm 23 đ/c, trong đó: CBQL: 02; nhân viên: 03 (kế toán 01, y tế 01, thư viện 01), giáo viên: 18 (Toán 02, Ngữ văn 01, tiếng Anh 02, Địa lí 01, GDCD 01, TD 01, Lịch sử 01, Vật lý 02, Hóa học 02, Sinh học 04, Tin học 01, công nghệ 0, Mỹ thuật 0, Âm nhạc 0, GGQPAN 0); hợp đồng lao công, bảo vệ: 04.

- Tổng số HS đầu năm học 2023-2024: 248 HS (khối 10: 81 HS, khối 11: 84 HS; khối 12: 86 HS).

- CSVC: Gồm 12 phòng học (hiện đang sử dụng 09 phòng), 05 phòng học chức năng (phòng thực hành Hóa, Sinh, Tin, Lý, Công nghệ, tiếng Anh), 01 phòng thư viện, 01 phòng học thực hành, sân Thể dục - GDQPAN, nhà đa năng. Nhà trường đã lắp đặt hệ thống camera quan sát trong các lớp học và toàn bộ khuôn viên nhà trường, các phòng đều có đủ hệ thống máy chiếu, điện, quạt, rèm che, ... Và 01 khu nhà Hiệu bộ với 12 phòng làm việc, 02 dãy nhà khu KTX cho HS Thanh Lân và CB, GV, NV ở.

*** Thuận lợi:**

- Đội ngũ CBQL, GV, NV năng nổ, nhiệt tình và yêu nghề.
- Đa số các em học sinh đều chăm ngoan, có ý thức trong học tập và tu dưỡng rèn luyện đạo đức.
- Cơ sở vật chất, đội ngũ cơ bản đáp ứng nhu cầu giảng dạy và giáo dục của nhà trường.
- Đa số giáo viên tích cực, nhiệt tình, có kinh nghiệm chủ nhiệm và giáo dục học sinh.
- Các cấp chính quyền địa phương, Ban giám hiệu, Ban đại diện CMHS nhà trường luôn quan tâm và tạo điều kiện trong các hoạt động giáo dục.
- Các lực lượng giáo dục trong nhà trường phối hợp, kết hợp chặt chẽ với nhau để thực hiện công tác giáo dục toàn diện cho học sinh.
- Ban đại diện Cha mẹ học sinh của lớp, của trường phối hợp chặt chẽ với nhà trường và giáo viên chủ nhiệm trong công tác quản lý, giáo dục học sinh.

*** Khó khăn:**

- Trường THPT Cô Tô là trường THPT duy nhất trên địa bàn huyện đảo Cô Tô cách xa đất liền, điều kiện đi lại khó khăn, không có điều kiện được thăm quan học tập trải nghiệm trong đất liền.
- Địa bàn cư trú của học sinh tương đối rộng nên việc đi thăm hỏi gia đình học sinh của GVCN còn hạn chế (đặc biệt là học sinh ở xã đảo Thanh Lân).
- Chất lượng đội ngũ giáo viên chủ nhiệm chưa đồng đều. Một số ít giáo viên chủ nhiệm chưa dành nhiều thời gian cho công tác chủ nhiệm; chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý, giáo dục học sinh. Một số ít giáo viên chưa thường xuyên quan tâm, chưa chủ động trong việc tiếp cận, sử dụng hoặc bổ sung các phương tiện, trang thiết bị và CNTT trong dạy học; còn có tư tưởng “bao cấp” tâm lý “an phận”, “bằng lòng”, ngại đổi mới.
- Hiện nay SCVC, trang thiết bị dạy học đã xuống cấp và hỏng nhiều, nhà trường cố gắng khắc phục, sửa chữa để phục vụ các hoạt động dạy và học nhưng nhiều trang thiết bị sửa đi sửa lại và không thể khắc phục được do đó cung ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động dạy và học của thầy và trò.
- Môi trường xã hội xung quanh, các trang mạng xã hội,... còn tiềm ẩn các nguy cơ thiếu lành mạnh, có khả năng tác động đến đạo đức, lối sống của học sinh.
- Một bộ phận học sinh chưa xác định đúng động cơ học tập, thiếu sự cố gắng trong học tập, rèn luyện đạo đức như: không soạn bài mới, không học bài cũ, không phát biểu xây dựng bài, không chú ý nghe giảng, không làm bài tập trước khi đến lớp; chưa có ý thức trong việc chấp hành nội quy của trường, lớp còn vi phạm ATGT, đánh nhau gây mất đoàn kết, trốn tiết bỏ giờ...; không nhiệt tình trong các phong trào thi đua, các hoạt động lao động tập thể,...

2. Tình hình dạy học và tổ chức các hoạt động trong nhà trường:

a) Kết quả giáo dục cuối năm học 2022 - 2023:

- Về kết quả học tập và rèn luyện khối 10:
 - + Học tập: Khá, Tốt = 47,1%; Chưa đạt = 3,5%.
 - + Rèn luyện: Khá, Tốt = 71,4%; Chưa đạt = 2,5%.
- Về xếp loại HL, HK đối với khối 11, 12:
 - + HL: HS K, G = 69,4%. Không có HS Yếu về HL.

+ HK: K, T = 94,3%; Yếu = 1,3%.

- Tỷ lệ tốt nghiệp THPT đạt 98%, có nhiều em đạt điểm cao hơn 24 điểm/tổ hợp môn xét tuyển ĐH, CD; điểm trung bình thi tốt nghiệp đứng thứ 37/87 cơ sở giáo dục.

b) Kết quả sau khi thi lại và rèn luyện lại trong hè:

- Tỷ lệ HS được lên lớp sau kiểm tra, đánh giá rèn luyện lại là 67%.

c) Các hoạt động nổi bật của nhà trường:

- Không thực hiện kế hoạch xã hội hóa trong năm học.

- Tổ chức dạy ôn thi tốt nghiệp năm học 2023-2024 từ trung tuần tháng 10 và ôn thi HSG, ôn thi vào đại học cao đẳng theo nguyện vọng của phụ huynh, HS.

- Các hoạt động GD trải nghiệm, STEM, GDNGLL, GD hướng nghiệp,... thực hiện theo quy định.

- Tổ chức các hoạt động lao động vệ sinh trường lớp.

- Tổ chức VH-VN-TDĐT chào mừng các ngày lễ lớn.

- Tổ chức xây dựng mô hình trường THPT Cô Tô AN TOÀN HẠNH HẠNH PHÚC với 6 tiêu chí:

+ Không vi phạm luật ATGT;

+ Không gây mâu thuẫn đánh nhau trong và ngoài nhà trường;

+ Thực hiện tốt mô hình trường học không rác thải nhựa;

+ Không nói tục chửi thề;

+ Sử dụng mạng an toàn;

+ Phòng, chống tốt với chất kích thích, chất gây nghiện.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA LỚP VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM HỌC:

1. Đặc điểm tình hình lớp:

Tổng số HS đầu năm: 25 HS.

+ HS nữ 9 HS, HS nam: 16. Có 01 HS khuyết tật hòa nhập (Dạng khuyết tật nặng: Vận động).

+ Học sinh có hộ khẩu ở xã Đồng Tiến là: 03 HS.

+ Học sinh có hộ khẩu ở Thị trấn là: 22 HS.

+ Học sinh có hộ khẩu ở Thanh Lân: 0.

- Kết quả rèn luyện, học tập năm học trước: Học tập (Tốt: 03; Khá: 04; Đạt: 17; Chưa đạt: 03); Rèn luyện (Tốt: 17; Khá: 06; Đạt: 03; Chưa đạt: 01).

- Lên lớp thẳng 23, rèn luyện lại trong hè 01, thi lại 03.

- Kết quả rèn luyện, thi lại sau hè: Học tập: Đạt 01, Chưa đạt 02; Rèn luyện: Đạt 01.

*** Ban cán sự lớp:**

1. Lớp trưởng: Đỗ Thị Ngọc Mai

2. Lớp phó học tập: Nguyễn Ngô Huy Hoàng

3. Lớp phó lao động: Nguyễn Đức Duy.

4. Tổ trưởng: Tổ 1: Vũ Long Nhật; Tổ 2: Nguyễn Khánh Ly; Tổ 3: Vũ Anh Nguyễn.

5. Bí thư kiêm hoạt động phong trào: Ngô Nguyễn Huy Hoàng; Phó Bí thư Trương Thái Hằng.

* **Thuận lợi:** Tổng số HS trong lớp không nhiều, phần lớn HS lớp 11A2 ở Thị trấn, thuận tiện cho HS tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường, GVCN dễ dàng nắm bắt, quan tâm đến tình hình HS. Tỷ lệ HS có học lực Khá, Tốt chiếm 64,3%. Rất nhiều HS có thành tích tốt ở năm học trước, năng nổ, nhiệt tình, trách nhiệm.

* **Khó khăn:** Một số ít em còn chưa thực sự nghiêm túc thực hiện nội quy quy định của lớp, trường; chưa chuyên cần, tư duy còn hạn chế nên kết quả học tập chưa cao.

Năm học 2023 - 2024, là năm học thứ hai thực hiện chương trình mới, chương trình GDPT 2018, bao gồm 6 môn và 2 hoạt động bắt buộc là: Ngữ văn, Toán, Anh, Lịch sử, Giáo

dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh, hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp, giáo dục địa phương. Các môn lựa chọn: Lớp 11A2 lựa chọn các bộ môn sau: Lý, Hóa học, Tin học, GD KT&GD. Cụm chuyên đề lựa chọn là: Lý, Hoá, GD KT&PL.

2. Một số phương hướng và biện pháp, giải pháp:

a) Chỉ tiêu cả năm:

*** Mục tiêu cuối năm:**

- Phần đầu 100% HS lên lớp thẳng. Không có HS xếp loại, đánh giá rèn luyện mức Đạt.
- Khen thưởng: Phần đầu 04 HS đạt danh hiệu "Học sinh Giỏi", 02 HS đạt danh hiệu "HS xuất sắc".

b) Một số biện pháp nâng cao ý thức, trách nhiệm của HS:

*** Đối với GV:**

- Thường xuyên theo dõi, bám sát học sinh lớp chủ nhiệm để nắm bắt tình hình và có những điều chỉnh kịp thời nếu cần trong học tập chính khoá.
- Động viên HS cố gắng học tập để đạt kết quả cao, nhất là đối với các em có năng lực.
- Đối với HS cá biệt, lười học thì phối hợp với giáo viên bộ môn thường xuyên kiểm tra bài vở; nghiêm cấm việc HS bỏ học, bỏ giờ, ngồi học không ghi bài, thiếu bài kiểm tra.
- Đối với các em vi phạm nội quy trường, lớp lần đầu hoặc lặp lại thì GVCN sẽ gặp riêng HS để tư vấn cho HS và trao đổi với phụ huynh để có biện pháp giáo dục, ngăn chặn kịp thời để HS không tái phạm. Đề ra các hình thức xử lý, cách khắc phục đối với các trường hợp vi phạm.
- Phối hợp với BGH, các tổ chức Đoàn thể trong nhà trường, các giáo viên bộ môn, ban cán sự lớp và phụ huynh học sinh để giáo dục đạo đức, nhân cách cho HS.
- Tuyên dương kịp thời sự tiến bộ của HS để khích lệ.
- Xây dựng nội quy của lớp, triển khai đến tất cả HS vào các tiết sinh hoạt, HS thảo luận, đưa ra các giải pháp cụ thể đối với từng HS vi phạm. GVCN đánh giá kết quả của HS theo từng tuần, từng tháng, thông tin đến phụ huynh từng trường hợp HS thường xuyên vi phạm, chậm tiến.

*** Về phía phụ huynh:**

Đề nghị:

- Đôn đốc, kiểm tra việc học hành của con ở nhà.
- Nhắc các em chuẩn bị bài, sách vở, đồ dùng học tập trước khi tới lớp.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho con như mua sắm đầy đủ đồ dùng học tập, một số sách tham khảo, nâng cao,...
- Thường xuyên liên lạc trao đổi với giáo viên để phối hợp trong công tác giáo dục.
- Kí cam kết về việc thực hiện các nội quy, quy định đã kí kết.

*** Về phía nhà trường:** Ngoài việc đánh giá xếp loại HS theo Điều lệ trường THPT/THPT có nhiều cấp học; Theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ra để công tác đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của HS phản ánh đúng bản chất người học, thì nhà trường đã đưa ra một số quy định, cụ thể như sau:

Đánh giá kết quả rèn luyện học kì Chưa đạt đối với những HS:

- + Vi phạm luật ATGT: Không có giấy phép lái xe đối với xe máy trên 50cm³; đi xe đạp điện, xe máy dưới 50cm³ không đội mũ bảo hiểm, chở người ngồi sau không đội mũ bảo hiểm đúng theo quy định; đi hàng hai, hàng 3; đi qua vòng xuyên không theo quy định.
- Vi phạm các quy định sau có tính chất lặp lại nhiều lần (từ 03 lần trở lên):

+ Vô lễ với thầy/giáo cô giáo, CB, NV, NLĐ, người lớn tuổi trong và ngoài nhà trường; xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác.

- + Có mâu thuẫn, gây gỗ đánh nhau trong và ngoài nhà trường.
- + Tuyên truyền, sử dụng các văn hoá phẩm đồi trụy, các chất kích thích,...
- + Có hành vi phá hoại cây xanh, phá hoại tài sản nhà trường.
- + Sử dụng, mang đồ tạo rác thải nhựa vào trong trường.
- + Sử dụng điện thoại trong giờ học hoặc trong các hoạt động giáo dục khi chưa được sự cho phép của GVBM.

c) Một số giải pháp để nâng cao chất lượng môi trường giáo dục:

- Xây dựng quỹ hoạt động của lớp, trường để tham gia các phong trào do trường, đoàn trường hoặc địa phương phát động.

- Vận động CMHS ủng hộ, xây dựng quỹ khuyến học của lớp để khen thưởng, động viên kịp thời đối với HS có làm nhiều việc tốt, những HS có thành tích học tập tốt (Khen HSG, HSXS của trường; HSG trong các kì thi VH, TDTT,...).

III. Các khoản thu:

*** Các khoản thu theo quy định của UBND tỉnh:**

- Học phí: 200.000đ/tháng x 9 tháng (Nghị quyết 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/08/2021).

- Tiền BHYT (HS có hộ khẩu cư trú tại huyện Cô Tô được hưởng chế độ BH toàn dân).

- Tiền nước uống: $8.000\text{đ/tháng} \times 9 \text{ tháng} = 72.000\text{đ}$

- Tiền trông xe:

+ Xe đạp: 10.000đ/tháng (theo thực tế - thu 9 tháng) = 90.000đ.

+ Xe điện: 30.000đ/tháng (theo thực tế - thu 9 tháng) = 270.000đ.

IV. Bầu ban đại diện:

(Yêu cầu nhiệt tình, có con em có kết quả học tập và rèn luyện được đánh giá xếp loại từ Khá trở lên).

Trưởng ban: Bùi Đức Thuý SĐT:

Địa chỉ: Đồng Tiến Cổ Trù

Phó trưởng ban: Nguyễn Thị Thuý SĐT:

Địa chỉ: Khu 4 Thôn Cò Tô

Ủy viên: Lê Thị Hương..... SĐT:

Địa chỉ: Khu 1 Thị trấn Cờ Đỏ

V. Ý kiến của phụ huynh:

100% phù hợp nhất trí với buổi họp đầu năm.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

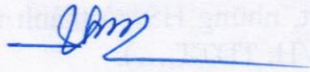
.....

.....

.....

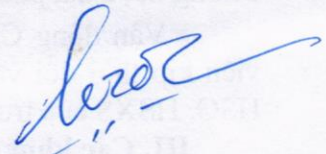
Cuộc họp kết thúc vào hồi 16. ... giờ ... 20 phút cùng ngày.

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM



Vương Như Quỳnh

THƯ KÝ


Lê Thuý Vân.

BIÊN BẢN HỌP PHỤ HUYNH ĐẦU NĂM
LỚP 11A1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian: ... 19 giờ 30 phút ngày 30/10/2023

Địa điểm: ... Tại phòng học lớp 11A1

Thành phần: ... Phụ huynh học sinh

*** Tuyên bố nội dung cuộc họp:**

- Theo kế hoạch của nhà trường, hôm nay lớp 11A1 tổ chức họp phụ huynh đầu năm nhằm thông báo kế hoạch hoạt động của nhà trường trong năm học 2023 - 2024, đồng thời cùng bàn phương hướng giáo dục học sinh thực hiện trong thời gian tới.

*** Kiểm diện PHHS, bầu thư ký:**

- Số PHHS có mặt: 26

- Số PHHS không có mặt: 05 (03 có phép)

- Thư ký: ... Bùi Thị Thủy

I. Đặc điểm tình hình của lớp và phương hướng năm học:

1. Đặc điểm tình hình lớp:

Tổng số HS đầu năm: 31 HS có 1 HS rèn luyện trong hè trong đó

+ HS nữ 24 HS, dân tộc thiểu số 2; HS nữ dân tộc: 2

+ Học sinh có hộ khẩu ở xã Đồng Tiến là: 10 HS.

+ Học sinh có hộ khẩu ở Thị trấn là: 19 HS.

+ Học sinh có hộ khẩu ở Thanh Lâm: 02

Ban cán sự lớp:

1. Lớp trưởng: Ngô Nữ Khánh Chi

2. Lớp phó học tập: Nguyễn Thị Ngân

3. Lớp phó lao động: Phan Thị Huyền Trang

4. Tổ trưởng: Tổ 1: Phạm Phương Thảo; Tổ 2: Nguyễn Thanh Mai; Tổ 3: Nguyễn Thị Mai Lan.

5. Bí thư kiêm hoạt động phong trào: Vũ Thị Hương Thảo.

Lớp có 26 HS đã vào đoàn.

Năm học lớp 11 tiếp tục thực hiện chương trình mới chương trình GDPT 2018. Bao gồm các môn bắt buộc: Ngữ văn, toán, tiếng Anh, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh, hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp, giáo dục bắt buộc của địa phương, lịch sử. Các môn lựa chọn: Lớp A1 lựa chọn các bộ môn sau: Địa lí, Hóa học, Sinh học, Tin học.

- Kết quả rèn luyện, học tập năm học trước: Học tập (Tốt: 03; Khá: 17; Đạt: 11; Chưa đạt: 0); Rèn luyện (Tốt: 19; Khá: 09; Đạt: 03; Chưa đạt: 01).

- Lên lớp thẳng 30, rèn luyện lại trong hè 01.

- Kết quả rèn luyện, thi lại sau hè: Rèn luyện: Đạt 01.

*** Ưu điểm:**

- Thực hiện tốt quy định về nề nếp, các quy định về nề nếp của trường, lớp. Một em có ý thức học tập tốt, tiếp thu bài chủ động, tích cực, tự giác, hoàn thành tốt các bài tập, chấp hành tốt luật ATGT do nhà trường và nhà nước quy định. Một số em đã có định hướng ôn tập, học thêm các môn định hướng nghề nghiệp của bản thân bắt đầu từ đầu năm ở các môn Toán, Văn, Anh.

* **Tồn tại:** Một số HS chấp hành nội quy, nề nếp chưa tốt (còn đi học muộn, trực nhật lớp muộn, còn đi dép lê tới trường). Một số em vẫn chưa có ý thức học tập nghiêm túc, còn lười ghi bài, chưa chuẩn bị bài ở nhà. Còn có HS vi phạm ATGT.

2. Một số phương hướng và biện pháp, giải pháp:

a) Chỉ tiêu cả năm:

- Học lực: HSG: 04 HS; HS Khá: 15 - 17 HS còn lại là đạt, không có học sinh chưa đạt về học lực.

- Hạnh kiểm: Tốt: 18 HS; Khá: 11 em; đạt: 02 em.

- Khen thưởng: Phần đầu 04 HS đạt danh hiệu "Học sinh Giỏi", 02 HS đạt danh hiệu "HS xuất sắc".

b) Một số biện pháp:

*** Đối với GV và HS:**

- Thường xuyên theo dõi, bám sát học sinh lớp chủ nhiệm để nắm bắt tình hình và có những điều chỉnh kịp thời nếu cần trong học tập chính khóa.

- Động viên HS cố gắng học tập để đạt kết quả cao, nhất là đối với các em có năng lực.

- Đối với HS cá biệt, lười học thì phối hợp với giáo viên bộ môn thường xuyên kiểm tra bài vở; nghiêm cấm việc HS bỏ học, bỏ giờ, ngồi học không ghi bài, thiếu bài kiểm tra.

- Đối với các em vi phạm nội quy thường xuyên thì gặp riêng HS và trao đổi với phụ huynh để có biện pháp giáo dục, ngăn chặn kịp thời để HS không tái phạm. Đề ra các hình thức xử lý, cách khắc phục đối với các trường hợp vi phạm.

- Phối hợp với BGH, các tổ chức trong nhà trường, các giáo viên bộ môn, ban cán sự lớp và phụ huynh học sinh để giáo dục đạo đức, nhân cách cho HS.

- Tuyên dương kịp thời sự tiến bộ của HS để khích lệ.

- Xây dựng nội quy của lớp, triển khai đến tất cả HS vào các tiết sinh hoạt, HS thảo luận, đưa ra các giải pháp cụ thể đối với từng HS vi phạm. GVCN đánh giá kết quả của HS theo từng tuần, từng tháng, thông tin đến phụ huynh từng trường hợp HS thường xuyên vi phạm, chậm tiến.

*** Về phía phụ huynh:**

Đề nghị:

- Nhắc các em chuẩn bị bài, sách vở, đồ dùng học tập trước khi tới lớp.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho con như mua sắm đầy đủ đồ dùng học tập, một số sách tham khảo, nâng cao,...

- Thường xuyên liên lạc trao đổi với giáo viên để phối hợp trong giáo dục.

- Kí cam kết về việc thực hiện các nội quy, quy định của nhà trường, không giao xe máy cho HS đi, nhắc nhở HS thực hiện tốt khi tham gia giao thông.

* **Về phía nhà trường:** Ngoài việc đánh giá xếp loại HS theo Điều lệ trường THPT/THPT có nhiều cấp học; Theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ra để công tác đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của HS phản ánh đúng bản chất người học, thì nhà trường đã đưa ra một số quy định, cụ thể như sau:

Đánh giá kết quả rèn luyện học kì Chưa đạt đối, với những HS:

+ Vi phạm luật ATGT: Không có giấy phép lái xe đối với xe máy trên 50cm³; đi xe đạp điện, xe máy dưới 50cm³ không đội mũ bảo hiểm, chở người ngồi sau không đội mũ bảo hiểm đúng theo quy định; đi hàng hai, hàng 3; đi qua vòng xuyến không theo quy định.

- Vi phạm các quy định sau có tính chất lặp lại:

Vô lễ với thầy/giáo cô giáo, CB, NV, NLĐ, người lớn tuổi trong và ngoài nhà trường; xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác.

Có mâu thuẫn, gây gổ đánh nhau trong và ngoài nhà trường.

Tuyên truyền, sử dụng các văn hoá phẩm đồi trụy, các chất kích thích,...

Có hành vi phá hoại cây xanh, phá hoại tài sản nhà trường.

Sử dụng, mang đồ tạo rác thải nhựa vào trong trường.

Sử dụng điện thoại trong giờ học hoặc trong các hoạt động giáo dục khi chưa được sự cho phép của GVBM.

c) Một số giải pháp để nâng cao chất lượng môi trường giáo dục:

- Xây dựng quỹ hoạt động của lớp, trường để tham gia các phong trào do trường, đoàn trường hoặc địa phương phát động.

- Vận động CMHS ủng hộ, xây dựng quỹ khuyến học của lớp để khen thưởng, động viên kịp thời đối với HS có làm nhiều việc tốt, những HS có thành tích học tập tốt (Khen HSG, HSXS, HSG trong các kì thi VH, TDTT,...).

II. Một số khoản thu

*** Các khoản thu theo quy định của UBND tỉnh:**

- Học phí: 200.000đ/tháng x 9 tháng (Nghị quyết 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/08/2021).

- Tiền BHYT (HS có hộ khẩu cư trú tại huyện Cô Tô được hưởng chế độ BH toàn dân).

- Tiền nước uống: 8.000đ/tháng x 9 tháng = 72.000đ

- Tiền trông xe:

+ Xe đạp: 10.000đ/tháng (theo thực tế - Dự thu 9 tháng) = 90.000đ.

+ Xe điện: 30.000đ/tháng (theo thực tế - Dự thu 9 tháng) = 270.000đ.

III. Bầu ban đại diện:

- Yêu cầu năng nổ, nhiệt tình, con em có lực học khá, hạnh kiểm khá trở lên...

- Bầu đi dự hội nghị ban đại diện CMHS nhà trường./.

Trưởng ban: Bùi Thị Thủy..... SĐT: 0353.360.760....

Phó ban: Nguyễn Thị Kiều..... SĐT: 0399.323.557..

Ủy viên: Nguyễn Việt Nam..... SĐT: 0918.961.777..

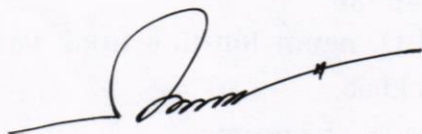
IV. Ý kiến của phụ huynh:

Đảm bảo cho công tác dạy và học tập nên đóng góp hoặc hỗ trợ mua máy chiếu (Phụ huynh HS vũ Đức Anh) vào bộ phụ huynh có một đồng ý đề nghị...

nhà trường nữa chưa nếu không nữa thì phụ huynh đóng góp mua một
- Nếu có học sinh đi thi học sinh giỏi cấp tỉnh thì trích quỹ học khen thưởng
mỗi học sinh 300.000 (Phụ huynh Bù Thị Thủy) 100% phụ huynh có một
nhất là đồng ý

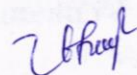
Cuộc họp kết thúc vào hồi ...15... giờ ...10... phút cùng ngày.

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM



Lê Đình Yên

THỦ KÝ



Bù Thị Thủy

**BIÊN BẢN HỌP PHỤ HUYNH ĐẦU NĂM
LỚP 10A3, NĂM HỌC 2023 - 2024**

Thời gian: 14h30 ngày 30/9/2023

Địa điểm: lớp học 10A3 - trường THPT Cô Tô

Thành phần: GVCN lớp + phụ huynh

*** Tuyên bố nội dung cuộc họp:**

- Theo kế hoạch của nhà trường, hôm nay lớp 10A3 tổ chức họp phụ huynh đầu năm nhằm thông báo kế hoạch hoạt động của nhà trường trong năm học 2023 - 2024, đồng thời cùng bàn phương hướng giáo dục học sinh thực hiện trong thời gian tới.

*** Kiểm diện PHHS, bầu thư ký:**

- Số PHHS có mặt: ...24.....

- Số PHHS không có mặt: ...01...

- Thư ký:Nguyễn Thu Hằng.....

I. Tình hình của nhà trường:

1. Tình hình giáo viên – nhân viên nhà trường:

Đội ngũ CB, GV, NV: Tổng số 23 (BGH: 02; GV: 18, NV: 03); Bảo vệ: 02; Lao công: 01.

Tổng số HS: 248 (Khối 10: 78, khối 11: 84, khối 12: 86).

Đội ngũ CB, GV, NV đạt chuẩn về trình độ trở lên, các thầy cô nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm trong công tác.

Cơ sở vật chất trường, lớp, đồ dùng thiết bị dạy học được trang bị đầy đủ: Máy chiếu, camera, các phòng học bộ môn phục vụ công tác giảng dạy và học tập, nhà đa năng phục vụ các hoạt động sinh hoạt tập thể, thể dục, thể thao.

Vẫn còn bộ môn thiếu 02 GV theo định biên (01 GV Ngữ văn; 01 giáo viên GDQPAN).

Thành tích cơ bản năm học 2022 - 2023: Nhà trường tiếp tục đạt được nhiều thành tích như: nhiều thầy cô giáo đã được tặng: Bằng Khen của Chủ tịch UBND tỉnh; Giấy khen của Chủ tịch UBND Huyện; Giấy khen của GD sở GD&ĐT, Danh hiệu CSTĐ Cấp cơ sở.

Tỉ lệ học sinh Khá, Giỏi không ngừng được nâng lên. Tỷ lệ TN THPT đạt 98% có nhiều em đạt điểm cao hơn 24 điểm/trên 3 môn thi xét đại học; điểm trung bình thi TN đứng thứ 37/78 cơ sở GD; khi đối sánh (độ lệch điểm thi và điểm học bạ trường THPT Cô Tô đứng thứ 7/78 CSGD); công tác đào tạo mũi nhọn được duy trì.

Các mô hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh như: Vườn Tùng Cô Tô trong trường THPT Cô Tô; Mô hình xây dựng lớp học Xanh - Sạch - Đẹp; mô hình phát triển Đảng viên là học sinh THPT đã phát huy hiệu quả và có sức lan tỏa.

2. Tình hình dạy và học nhà trường:

a) Về phát triển số lượng:

Tổng số 09 lớp, với tổng số HS đầu năm học là 248 HS. Số học sinh tuyển sinh đầu cấp 79 học sinh, số học sinh chuyển lớp đạt 99%.

Số học sinh chuyển đi (02); chuyển đến 01; lưu ban 02.

b) Về xây dựng cơ sở vật chất: Cơ bản đảm bảo, đủ số phòng học, thiết bị thí nghiệm, nhà đa năng:

c) Các hoạt động nổi bật của nhà trường dự kiến trong năm học 2023 - 2024:

- Không thực hiện kế hoạch xã hội hóa trong năm học.

- T/c dạy ôn thi TN năm năm 2023 - 2024 từ trung tuần tháng 10 và t/c dạy ôn thi HSG, ôn thi vào đại học cao đẳng.

- Các hoạt động GD thực hiện theo kế hoạch của Sở.

- Các hoạt động GD trải nghiệm, stem, GDNGLL, GD hướng nghiệp,... thực hiện theo quy định.

- Tổ chức các Hoạt động Lao động vệ sinh trường lớp vào tiết 1 thứ 6 hàng tuần;

- Tổ chức VH-VN-TDĐT chào mừng các ngày lễ lớn của dân tộc;

- Tổ chức xây dựng mô hình trường THPT Cô Tô AN TOÀN HẠNH HẠNH PHÚC.

Với 6 tiêu chí lớn:

+ Không vi phạm luật ATGT;

+ Không gây mâu thuẫn đánh nhau trong và ngoài nhà trường;

+ Thực hiện tốt mô hình trường học không rác thải nhựa;

+ Không nói tục chửi thề;

+ Sử dụng mạng an toàn;

+ Phòng, chống tốt với chất kích thích, chất gây nghiện.

d) Tồn tại:

+ Vi phạm luật ATGT đến mức công an phải xử lý, phạt, gửi thông báo về nhà trường nhiều. Chủ yếu các lỗi: Không đủ điều kiện điều khiển xe trên 50 cm khối; không giấy phép lái xe; không mũ bảo hiểm, sử dụng thuốc lá điện tử trong khuôn viên nhà trường,...

II. Đặc điểm tình hình của lớp và phương hướng năm học:

1. Đặc điểm tình hình lớp:

Tổng số HS tuyển sinh: 26 HS, rút hồ sơ thôi học: 02. Sĩ số hiện nay: 24 HS

+ HS nữ 08 HS, HS nam: 16.

+ Học sinh có hộ khẩu ở xã Đồng Tiến là: 01 HS.

+ Học sinh có hộ khẩu ở Thị trấn là: 21 HS.

+ Học sinh có hộ khẩu ở Thanh Lân: 02.

- Kết quả rèn luyện, học tập năm học trước: Học tập (Tốt: 0; Khá: 10; Đạt: 14; Chưa đạt: 0); Rèn luyện (Tốt: 12; Khá: 10; Đạt: 02; Chưa đạt: 0).

*** Ban cán sự lớp:**

1. Lớp trưởng: Đinh Thị Thu Hương

2. Lớp phó học tập: Nguyễn Thị Cẩm Ly

3. Lớp phó lao động: Đào Anh Việt

4. Tổ trưởng: Tổ 1: Nguyễn Thị Cẩm Ly; Tổ 2: Hoàng Văn Đình; Tổ 3: Đỗ Phan Minh Ngọc.

5. Bí thư kiêm hoạt động phong trào: Đinh Thị Thu Hương.

* **Thuận lợi:** Tổng số HS trong lớp không nhiều, phần lớn HS lớp 10A3 ở Thị trấn, thuận tiện cho HS tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường, GVCN dễ dàng nắm bắt, quan tâm đến tình hình HS. Một số em ngoan ngoãn, có cố gắng trong học.

* **Khó khăn:** Một số ít em còn chưa thực sự nghiêm túc thực hiện nội quy quy định của lớp, trường; chưa chuyên cần, tư duy còn hạn chế.

Năm học 2023 - 2024, là năm học thứ hai thực hiện chương trình mới, chương trình GDPT 2018, bao gồm 6 môn và 2 hoạt động bắt buộc là: Ngữ văn, Toán, Anh, Lịch sử, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh, hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp, giáo dục địa phương. Các môn lựa chọn: Lớp 10A3 lựa chọn các bộ môn sau: Sinh học, Công nghệ, Địa lý, GD KT&GD. Cụm chuyên đề lựa chọn là: Sinh học, Công nghệ, Lịch sử.

2. Một số phương hướng và biện pháp, giải pháp:

a) Chỉ tiêu cả năm:

*** Mục tiêu cuối năm:**

- Rèn luyện: Phần đầu 90% trở lên HS lên lớp thẳng. Không có HS bị rèn luyện lại trong hè.

- Học tập: 08 HS đạt khá; 14 HS đạt; 02 HS chưa đạt

b) Một số biện pháp nâng cao ý thức, trách nhiệm của HS:

*** Đối với GV:**

- Thường xuyên theo dõi, bám sát học sinh lớp chủ nhiệm để nắm bắt tình hình và có những điều chỉnh kịp thời nếu cần trong học tập chính khoá.

- Động viên HS cố gắng học tập để đạt kết quả cao, nhất là đối với các em có năng lực.

- Đối với HS cá biệt, lười học thì phối hợp với giáo viên bộ môn thường xuyên kiểm tra bài vở; nghiêm cấm việc HS bỏ học, bỏ giờ, ngồi học không ghi bài, thiếu bài kiểm tra.

- Đối với các em vi phạm nội quy trường, lớp lần đầu hoặc lặp lại thì GVCN sẽ gặp riêng HS để tư vấn cho HS và trao đổi với phụ huynh để có biện pháp giáo dục, ngăn chặn kịp thời để HS không tái phạm. Đề ra các hình thức xử lý, cách khắc phục đối với các trường hợp vi phạm.

- Phối hợp với BGH, các tổ chức Đoàn thể trong nhà trường, các giáo viên bộ môn, ban cán sự lớp và phụ huynh học sinh để giáo dục đạo đức, nhân cách cho HS.

- Tuyên dương kịp thời sự tiến bộ của HS để khích lệ.

- Xây dựng nội quy của lớp, triển khai đến tất cả HS, HS thảo luận, đưa ra các giải pháp cụ thể đối với từng HS vi phạm. GVCN đánh giá kết quả của HS theo từng tuần, từng tháng, thông tin đến phụ huynh từng trường hợp HS thường xuyên vi phạm, chậm tiến.

*** Về phía phụ huynh:**

Đề nghị:

- Đôn đốc, kiểm tra việc học hành của con ở nhà.

- Nhắc các em chuẩn bị bài, sách vở, đồ dùng học tập trước khi tới lớp.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho con như mua sắm đầy đủ đồ dùng học tập, một số sách tham khảo, nâng cao,...

- Thường xuyên liên lạc trao đổi với giáo viên để phối hợp trong công tác giáo dục.

- Kí cam kết về việc thực hiện các nội quy, quy định đã kí kết.

*** Về phía nhà trường:** Ngoài việc đánh giá xếp loại HS theo Điều lệ trường THPT/THPT có nhiều cấp học; Theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ra để công tác đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của HS phản ánh đúng bản chất người học, thì nhà trường đã đưa ra một số quy định, cụ thể như sau:

Đánh giá kết quả rèn luyện học kì Chưa đạt đối, với những HS:

+ Vi phạm luật ATGT: Không có giấy phép lái xe đối với xe máy trên 50cm³; đi xe đạp điện, xe máy dưới 50cm³ không đội mũ bảo hiểm, chở người ngồi sau không đội mũ bảo hiểm đúng theo quy định; đi hàng hai, hàng 3; đi qua vòng xuyến không theo quy định.

- Vi phạm các quy định sau có tính chất lặp lại:

Vô lễ với thầy/giáo cô giáo, CB, NV, NLĐ, người lớn tuổi trong và ngoài nhà trường; xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác.

Có mâu thuẫn, gây gổ đánh nhau trong và ngoài nhà trường.

Tuyên truyền, sử dụng các văn hoá phẩm đồi trụy, các chất kích thích,...

Có hành vi phá hoại cây xanh, phá hoại tài sản nhà trường.

Sử dụng, mang đồ tạo rác thải nhựa vào trong trường.

Sử dụng điện thoại trong giờ học hoặc trong các hoạt động giáo dục khi chưa được sự cho phép của GVBM.

c) Một số giải pháp để nâng cao chất lượng môi trường giáo dục:

- Xây dựng quỹ hoạt động của lớp, trường để tham gia các phong trào do trường, đoàn trường hoặc địa phương phát động.

- Vận động CMHS ủng hộ, xây dựng quỹ khuyến học của lớp để khen thưởng, động viên kịp thời đối với HS có làm nhiều việc tốt, những HS có thành tích học tập tốt (Khen HSG, HSXS, HSG trong các kì thi VH, TDTT,...).

III. Các khoản thu:

*** Các khoản thu theo quy định của UBND tỉnh:**

- Học phí: 200.000đ/tháng x 9 tháng (Nghị quyết 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/08/2021).

- Tiền BHYT (HS có hộ khẩu cư trú tại huyện Cô Tô được hưởng chế độ BH toàn dân).

- Tiền nước uống: 8.000đ/tháng x 9 tháng = 72.000đ

- Tiền trông xe:

+ Xe đạp: 10.000đ/tháng (theo thực tế - Dự thu 9 tháng) = 90.000đ.

+ Xe điện: 30.000đ/tháng (theo thực tế - Dự thu 9 tháng) = 270.000đ.

IV. Bầu ban đại diện:

- Yêu cầu năng nổ, nhiệt tình, con em có lực học khá, hạnh kiểm khá trở lên.

- Bầu đi dự hội nghị ban đại diện CMHS nhà trường./.

Trưởng ban: Vũ Thị Anh SĐT: 0345452708

Địa chỉ:

Phó trưởng ban: Đỗ Thị Hiệp SĐT: 0963581440

Địa chỉ:

Ủy viên: Đỗ Nguyễn Tuấn SĐT: 0946256888

Địa chỉ:

V. Ý kiến của phụ huynh:

Không có nội dung của nhà trường đề ra

Cuộc họp kết thúc vào hồi ... 16 .. giờ ... 00 .. phút cùng ngày.

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM



Nguyễn Thị Liên

THƯ KÝ



Nguyễn Thị Thảo

CÔNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP PHỤ HUYNH ĐẦU NĂM

LỚP 12A3, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian: ...14^h30' ngày 30/9/2023.....

Địa điểm: ...Lớp 12A3.....

Thành phần: GV/CN... và PHHS.....

*** Tuyên bố nội dung cuộc họp:**

- Theo kế hoạch của nhà trường, hôm nay lớp 12A3 tổ chức họp phụ huynh đầu năm nhằm thông báo kế hoạch hoạt động của nhà trường trong năm học 2023 - 2024, đồng thời cùng bàn phương hướng giáo dục học sinh thực hiện trong thời gian tới.

*** Kiểm diện PHHS, bầu thư ký:**

- Số PHHS có mặt: ...27/29.

- Số PHHS không có mặt: ...02.....

- Thư kí: ...Vũ Phú Thủy.....

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Đặc điểm tình hình:

- Trường THPT Cô Tô tiền thân là trường THPT cấp 2-3 huyện Cô Tô được thành lập theo Quyết định số 1998/QĐ-UBND ngày 30/8/1999 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Năm 2006 trường THPT Cô Tô được thành lập theo Quyết định số 2472/QĐ-UBND ngày 22/8/2006 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc chia tách, thành lập trường THPT Cô Tô và trường THCS thị trấn Cô Tô.

- Trường THPT Cô Tô được công nhận là Đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo Quyết định số 1982/QĐ-SGD ngày 13/11/2019 và là trường THPT đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 1986/QĐ-SGD ngày 13/11/2019.

- Nhà trường có đầy đủ các thành phần chức năng: Ban giám hiệu, các tổ chuyên môn (KHTN, KHXH), tổ văn phòng, Hội đồng trường, các tổ chức Đảng, Đoàn (CĐ, Đoàn TN), Hội CTĐ,...

- Tổng số CB, GV, NV, NLĐ nhà trường gồm 23 đ/c, trong đó: CBQL: 02; nhân viên: 03 (kế toán 01, y tế 01, thư viện 01), giáo viên: 18 (Toán 02, Ngữ văn 01, tiếng Anh 02, Địa lí 01, GDCD 01, TD 01, Lịch sử 01, Vật lý 02, Hóa học 02, Sinh học 04, Tin học 01, công nghệ 0, Mỹ thuật 0, Âm nhạc 0, GGQPAN 0); hợp đồng lao công, bảo vệ: 04.

- Tổng số HS đầu năm học 2023-2024: 248 HS (khối 10: 81 HS, khối 11: 84 HS; khối 12: 86 HS).

- CSVC: Gồm 12 phòng học (hiện đang sử dụng 09 phòng), 05 phòng học chức năng (phòng thực hành Hóa, Sinh, Tin, Lý, Công nghệ, tiếng Anh), 01 phòng thư viện, 01 phòng học thực hành, sân Thể dục - GDQPAN, nhà đa năng. Nhà trường đã lắp đặt hệ thống camera quan sát trong các lớp học và toàn bộ khuôn viên nhà trường, các phòng đều có đủ hệ thống máy chiếu, điện, quạt, rèm che, ... Và 01 khu nhà Hiệu bộ với 12 phòng làm việc, 02 dãy nhà khu KTX cho HS Thanh Lân và CB, GV, NV ở.

*** Thuận lợi:**

- Đội ngũ CBQL, GV, NV năng nổ, nhiệt tình và yêu nghề.
- Đa số các em học sinh đều chăm ngoan, có ý thức trong học tập và tu dưỡng rèn luyện đạo đức.
- Cơ sở vật chất, đội ngũ cơ bản đáp ứng nhu cầu giảng dạy và giáo dục của nhà trường.
- Đa số giáo viên tích cực, nhiệt tình, có kinh nghiệm chủ nhiệm và giáo dục học sinh.
- Các cấp chính quyền địa phương, Ban giám hiệu, Ban đại diện CMHS nhà trường luôn quan tâm và tạo điều kiện trong các hoạt động giáo dục.
- Các lực lượng giáo dục trong nhà trường phối hợp, kết hợp chặt chẽ với nhau để thực hiện công tác giáo dục toàn diện cho học sinh.
- Ban đại diện Cha mẹ học sinh của lớp, của trường phối hợp chặt chẽ với nhà trường và giáo viên chủ nhiệm trong công tác quản lý, giáo dục học sinh.

*** Khó khăn:**

- Trường THPT Cô Tô là trường THPT duy nhất trên địa bàn huyện đảo Cô Tô cách xa đất liền, điều kiện đi lại khó khăn, không có điều kiện được thăm quan học tập trải nghiệm trong đất liền.
- Địa bàn cư trú của học sinh tương đối rộng nên việc đi thăm hỏi gia đình học sinh của GVCN còn hạn chế (đặc biệt là học sinh ở xã đảo Thanh Lân).
- Chất lượng đội ngũ giáo viên chủ nhiệm chưa đồng đều. Một số ít giáo viên chủ nhiệm chưa dành nhiều thời gian cho công tác chủ nhiệm; chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý, giáo dục học sinh. Một số ít giáo viên chưa thường xuyên quan tâm, chưa chủ động trong việc tiếp cận, sử dụng hoặc bổ sung các phương tiện, trang thiết bị và CNTT trong dạy học; còn có tư tưởng “bao cấp” tâm lý “an phận”, “bằng lòng”, ngại đổi mới.
- Hiện nay SCVC, trang thiết bị dạy học đã xuống cấp và hỏng nhiều, nhà trường cố gắng khắc phục, sửa chữa để phục vụ các hoạt động dạy và học nhưng nhiều trang thiết bị sửa đi sửa lại và không thể khắc phục được do đó cung cấp ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động dạy và học của thầy và trò.
- Môi trường xã hội xung quanh, các trang mạng xã hội,... còn tiềm ẩn các nguy cơ thiếu lành mạnh, có khả năng tác động đến đạo đức, lối sống của học sinh.
- Một bộ phận học sinh chưa xác định đúng động cơ học tập, thiếu sự cố gắng trong học tập, rèn luyện đạo đức như: không soạn bài mới, không học bài cũ, không phát biểu xây dựng bài, không chú ý nghe giảng, không làm bài tập trước khi đến lớp; chưa có ý thức trong việc chấp hành nội quy của trường, lớp còn vi phạm ATGT, đánh nhau gây mất đoàn kết, trốn tiết bỏ giờ...; không nhiệt tình trong các phong trào thi đua, các hoạt động lao động tập thể,...

2. Tình hình dạy học và tổ chức các hoạt động trong nhà trường:

a) Kết quả giáo dục cuối năm học 2022 - 2023:

- Về kết quả học tập và rèn luyện khối 10:
 - + Học tập: Khá, Tốt = 47,1%; Chưa đạt = 3,5%.
 - + Rèn luyện: Khá, Tốt = 71,4%; Chưa đạt = 2,5%.
- Về xếp loại HL, HK đối với khối 11, 12:
 - + HL: HS K, G = 69,4%. Không có HS Yếu về HL.

+ HK: K, T = 94,3%; Yếu = 1,3%.

- Tỷ lệ tốt nghiệp THPT đạt 98%, có nhiều em đạt điểm cao hơn 24 điểm/tổ hợp môn xét tuyển ĐH, CD; điểm trung bình thi tốt nghiệp đứng thứ 37/87 cơ sở giáo dục.

b) Kết quả sau khi thi lại và rèn luyện lại trong hè:

- Tỷ lệ HS được lên lớp sau kiểm tra, đánh giá rèn luyện lại là 67%.

c) Các hoạt động nổi bật của nhà trường:

- Không thực hiện kế hoạch xã hội hóa trong năm học.
- Tổ chức dạy ôn thi tốt nghiệp năm học 2023-2024 từ trung tuần tháng 10 và ôn thi HSG, ôn thi vào đại học cao đẳng theo nguyện vọng của phụ huynh, HS.
- Các hoạt động GD trải nghiệm, STEM, GDNGLL, GD hướng nghiệp,... thực hiện theo quy định.

- Tổ chức các hoạt động lao động vệ sinh trường lớp.

- Tổ chức VH-VN-TDĐT chào mừng các ngày lễ lớn.

- Tổ chức xây dựng mô hình trường THPT Cô Tô AN TOÀN HẠNH HẠNH PHÚC với 6 tiêu chí:

+ Không vi phạm luật ATGT;

+ Không gây mâu thuẫn đánh nhau trong và ngoài nhà trường;

+ Thực hiện tốt mô hình trường học không rác thải nhựa;

+ Không nói tục chửi thề;

+ Sử dụng mạng an toàn;

+ Phòng, chống tốt với chất kích thích, chất gây nghiện.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA LỚP VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM HỌC:

1. Đặc điểm tình hình lớp:

Tổng số HS đầu năm: 29 HS.

+ HS nữ 13 HS, HS nam: 16.

+ Học sinh có hộ khẩu ở xã Đồng Tiến là: 04 HS.

+ Học sinh có hộ khẩu ở Thị trấn là: 22 HS.

+ Học sinh có hộ khẩu ở Thanh Lân: 03.

- Kết quả rèn luyện, học tập năm học trước: Học tập (Tốt: 04; Khá: 10; Đạt: 16;); Hạnh kiểm (Tốt: 21; Khá: 04; Tb: 4).

*** Ban cán sự lớp:**

1. Lớp trưởng: Hoàng Thùy Trang

2. Lớp phó học tập: Vũ Thị Vân Anh

3. Lớp phó lao động: Võ Lê Quỳnh Chi

* **Thuận lợi:** Tổng số HS trong lớp không nhiều, phần lớn HS lớp 12A3 ở Thị trấn, thuận tiện cho HS tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường, GVCN dễ dàng nắm bắt, quan tâm đến tình hình HS. Tỷ lệ HS có học lực Khá, Tốt chiếm 64,3%. Rất nhiều HS có thành tích tốt ở năm học trước, năng nổ, nhiệt tình, trách nhiệm.

* **Khó khăn:** Một số ít em còn chưa thực sự nghiêm túc thực hiện nội quy quy định của lớp, trường; chưa chuyên cần, tư duy còn hạn chế nên kết quả học tập chưa cao.

2. Một số phương hướng và biện pháp, giải pháp:

a) Chỉ tiêu cả năm:

*** Mục tiêu cuối năm:**

- Phần đầu 100% HS đỗ tốt nghiệp.

- Khen thưởng: Phần đầu 04 HS đạt danh hiệu “Học sinh Giỏi”, còn lại xếp loại khá, Tb

b) Một số biện pháp nâng cao ý thức, trách nhiệm của HS:

*** Đối với GV:**

- Thường xuyên theo dõi, bám sát học sinh lớp chủ nhiệm để nắm bắt tình hình và có những điều chỉnh kịp thời nếu cần trong học tập chính khoá.

- Động viên HS cố gắng học tập để đạt kết quả cao, nhất là đối với các em có năng lực.

- Đối với HS cá biệt, lười học thì phối hợp với giáo viên bộ môn thường xuyên kiểm tra bài vở; nghiêm cấm việc HS bỏ học, bỏ giờ, ngồi học không ghi bài, thiếu bài kiểm tra.

- Đối với các em vi phạm nội quy trường, lớp lần đầu hoặc lặp lại thì GVCN sẽ gặp riêng HS để tư vấn cho HS và trao đổi với phụ huynh để có biện pháp giáo dục, ngăn chặn kịp thời để HS không tái phạm. Đề ra các hình thức xử lý, cách khắc phục đối với các trường hợp vi phạm.

- Phối hợp với BGH, các tổ chức Đoàn thể trong nhà trường, các giáo viên bộ môn, ban cán sự lớp và phụ huynh học sinh để giáo dục đạo đức, nhân cách cho HS.

- Tuyên dương kịp thời sự tiến bộ của HS để khích lệ.

- Xây dựng nội quy của lớp, triển khai đến tất cả HS vào các tiết sinh hoạt, HS thảo luận, đưa ra các giải pháp cụ thể đối với từng HS vi phạm. GVCN đánh giá kết quả của HS theo từng tuần, từng tháng, thông tin đến phụ huynh từng trường hợp HS thường xuyên vi phạm, chậm tiến.

*** Về phía phụ huynh:**

Đề nghị:

- Đôn đốc, kiểm tra việc học hành của con ở nhà.

- Nhắc các em chuẩn bị bài, sách vở, đồ dùng học tập trước khi tới lớp.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho con như mua sắm đầy đủ đồ dùng học tập, một số sách tham khảo, nâng cao,...

- Thường xuyên liên lạc trao đổi với giáo viên để phối hợp trong công tác giáo dục.

- Kí cam kết về việc thực hiện các nội quy, quy định đã kí kết.

*** Về phía nhà trường:** Ngoài việc đánh giá xếp loại HS theo Điều lệ trường THPT/THPT có nhiều cấp học; Theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ra để công tác đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của HS phản ánh đúng bản chất người học, thì nhà trường đã đưa ra một số quy định, cụ thể như sau:

Đánh giá kết quả rèn luyện học kì Chưa đạt đối với những HS:

+ Vi phạm luật ATGT: Không có giấy phép lái xe đối với xe máy trên 50cm³; đi xe đạp điện, xe máy dưới 50cm³ không đội mũ bảo hiểm, chở người ngồi sau không đội mũ bảo hiểm đúng theo quy định; đi hàng hai, hàng 3; đi qua vòng xuyến không theo quy định.

- Vi phạm các quy định sau có tính chất lặp lại nhiều lần (từ 03 lần trở lên):

+ Vô lễ với thầy/giáo cô giáo, CB, NV, NLĐ, người lớn tuổi trong và ngoài nhà trường; xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác.

+ Có mâu thuẫn, gây gổ đánh nhau trong và ngoài nhà trường.

+ Tuyên truyền, sử dụng các văn hoá phẩm đồi trụy, các chất kích thích,...

+ Có hành vi phá hoại cây xanh, phá hoại tài sản nhà trường.

+ Sử dụng, mang đồ tạo rác thải nhựa vào trong trường.

+ Sử dụng điện thoại trong giờ học hoặc trong các hoạt động giáo dục khi chưa được sự cho phép của GVBM.

c) Một số giải pháp để nâng cao chất lượng môi trường giáo dục:

- Xây dựng quỹ hoạt động của lớp, trường để tham gia các phong trào do trường, đoàn trường hoặc địa phương phát động.

- Vận động CMHS ủng hộ, xây dựng quỹ khuyến học của lớp để khen thưởng, động viên kịp thời đối với HS có làm nhiều việc tốt, những HS có thành tích học tập tốt (Khen HSG, HSXS của trường; HSG trong các kì thi VH, TDTT,...).

III. Các khoản thu:

* Các khoản thu theo quy định của UBND tỉnh:

- Học phí: 200.000đ/tháng x 9 tháng (Nghị quyết 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/08/2021).

- Tiền BHYT (HS có hộ khẩu cư trú tại huyện Cô Tô được hưởng chế độ BH toàn dân).

- Tiền nước uống: 8.000đ/tháng x 9 tháng = 72.000đ

- Tiền trông xe:

+ Xe đạp: 10.000đ/tháng (theo thực tế - thu 9 tháng) = 90.000đ.

+ Xe điện: 30.000đ/tháng (theo thực tế - thu 9 tháng) = 270.000đ.

IV. Bầu ban đại diện:

(Yêu cầu nhiệt tình, có con em có kết quả học tập và rèn luyện được đánh giá xếp loại từ Khá trở lên).

Trưởng ban: Nguyễn Thị Thu SĐT: 0981336.334

Địa chỉ: Khu 4 - Thị trấn Cô Tô - H. Cô Tô - T. Quảng Ninh.

Phó trưởng ban: Hoàng Nguyễn Tuấn SĐT: 0913500213

Địa chỉ: Thôn Nam Đông - Xã Đông Tiều - H. Cô Tô - T. Quảng Ninh.

Ủy viên: Vũ Mạnh Cường SĐT: 0356.960.446

Địa chỉ: Khu 2 - Thị trấn Cô Tô - H. Cô Tô - T. Quảng Ninh.

V. Ý kiến của phụ huynh:

* ý kiến của các bậc phụ huynh nhất trí 100% với các khoản thu theo quy định của UBND tỉnh.

* ý kiến của PH Nguyễn Thị Thu.

Mong các bậc PH quan tâm đến việc các con trong học tập, nhất là các con thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định của Nhà trường.

100% PH nhất trí thêm khoản thu đóng thêm học thêm.

Cụ thể ôn thi tốt nghiệp 100.000đ / tiết / học sinh (Như ngân hàng 1 tiết / học sinh).

Cuộc họp kết thúc vào hồi 16... giờ 00... phút cùng ngày.

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

THƯ KÝ


Ngô Quang Thúc


Ngô Thị Thuý

**BIÊN BẢN HỌP PHỤ HUYNH ĐẦU NĂM LỚP 12A1
NĂM HỌC 2023 - 2024**

Thời gian: 14 giờ 30 phút, ngày 30/09/2023

Địa điểm: Tại lớp học 12A1, trường THPT Cô Tô

Thành phần: GVCN và 18.. phụ huynh HS lớp 12A1.

*** Tuyên bố nội dung cuộc họp:**

- Theo kế hoạch của nhà trường, hôm nay lớp 12A1 tổ chức họp phụ huynh đầu năm nhằm thông báo kế hoạch hoạt động của nhà trường trong năm học 2023 - 2024, đồng thời cùng bàn phương hướng giáo dục học sinh thực hiện trong thời gian tới.

*** Kiểm diện PHHS, bầu thư ký:**

- Số PHHS có mặt: 18.....

- Số PHHS không có mặt: 10.....

- Thư kí: Nguyễn Thị Minh Thủy.

I. Tình hình của nhà trường:

1. Tình hình giáo viên – nhân viên nhà trường:

+ Đội ngũ CB, GV, NV: Tổng số 23 (BGH: 02; GV: 18, NV: 03); Bảo vệ: 02; Lao công: 01.

+ Tổng số HS: 248 (Khối 10: 78, khối 11: 84, khối 12: 86).

+ Đội ngũ CB, GV, NV đạt chuẩn về trình độ trở lên, các thầy cô nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm trong công tác.

+ Cơ sở vật chất trường, lớp, đồ dùng thiết bị dạy học được trang bị đầy đủ: Máy chiếu, camera, các phòng học bộ môn phục vụ công tác giảng dạy và học tập, nhà đa năng phục vụ các hoạt động sinh hoạt tập thể, thể dục, thể thao.

+ Vẫn còn bộ môn thiếu 02 GV theo định biên (01 GV Ngữ văn; 01 giáo viên GDQPAN).

+ Thành tích cơ bản năm học 2022 - 2023: Nhà trường tiếp tục đạt được nhiều thành tích như: nhiều thầy cô giáo đã được tặng: Bằng Khen của Chủ tịch UBND tỉnh; Giấy khen của Chủ tịch UBND Huyện; Giấy khen của GD sở GD&ĐT, Danh hiệu CSTĐ Cấp cơ sở.

+ Tỷ lệ học sinh Khá, Giỏi không ngừng được nâng lên. Tỷ lệ TN THPT đạt 98% có nhiều em đạt điểm cao hơn 24 điểm/trên 3 môn thi xét đại học; điểm trung bình thi TN đứng thứ 37/78 cơ sở GD; khi đối sánh (độ lệch điểm thi và điểm học bạ trường THPT Cô Tô đứng thứ 37/78 CSGD); công tác đào tạo mũi nhọn được duy trì.

+ Các mô hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh như: Vườn Tùng Cô Tô trong trường THPT Cô Tô; Mô hình xây dựng lớp học Xanh - Sạch

- Đẹp; mô hình phát triển Đảng viên là học sinh THPT đã phát huy hiệu quả và có sức lan tỏa.

2. Tình hình dạy và học nhà trường:

a) Về phát triển số lượng:

+ Tổng số 09 lớp, với tổng số HS đầu năm học là 248 HS. Số học sinh tuyển sinh đầu cấp 79 học sinh, số học sinh chuyển lớp đạt 99%.

+ Số học sinh chuyển đi (02); chuyển đến 01; lưu ban 02.

b) Về xây dựng cơ sở vật chất: Cơ bản đảm bảo, đủ số phòng học, thiết bị thí nghiệm, nhà đa năng:

c) Các hoạt động nổi bật của nhà trường dự kiến trong năm học 2023 - 2024:

- Không thực hiện kế hoạch xã hội hóa trong năm học.

- T/c dạy ôn thi TN năm 2023 - 2024 từ trung tuần tháng 10 và t/c dạy ôn thi HSG, ôn thi vào đại học cao đẳng.

- Các hoạt động GD thực hiện theo kế hoạch của Sở.

- Các hoạt động GD trải nghiệm, stem, GDNGLL, GD hướng nghiệp,... thực hiện theo quy định.

- Tổ chức các Hoạt động Lao động vệ sinh trường lớp vào tiết 1 thứ 6 hàng tuần;

- Tổ chức VH-VN-TDĐT chào mừng các ngày lễ lớn của dân tộc;

- Tổ chức xây dựng mô hình trường THPT Cô Tô AN TOÀN HẠNH HẠNH PHÚC.

Với 6 tiêu chí lớn:

+ Không vi phạm luật ATGT;

+ Không gây mâu thuẫn đánh nhau trong và ngoài nhà trường;

+ Thực hiện tốt mô hình trường học không rác thải nhựa;

+ Không nói tục chửi thề;

+ Sử dụng mạng an toàn;

+ Phòng, chống tốt với chất kích thích, chất gây nghiện.

d) Tồn tại:

+ Vi phạm luật ATGT đến mức công an phải xử lý, phạt, gửi thông báo về nhà trường nhiều. Chủ yếu các lỗi: Không đủ điều kiện điều khiển xe trên 50 cm khối; không giấy phép lái xe; không mũ bảo hiểm, sử dụng thuốc lá điện tử trong khuôn viên nhà trường,...

II. Đặc điểm tình hình của lớp và phương hướng năm học:

1. Đặc điểm tình hình lớp:

Tổng số HS đầu năm: 28 HS.

+ HS nữ 12 HS, HS nam: 16 HS

+ Học sinh có hộ khẩu ở xã Đồng Tiến là: 07 HS.

+ Học sinh có hộ khẩu ở Thị trấn là: 20 HS.

+ Học sinh có hộ khẩu ở Thanh Lân: 01.

- Kết quả rèn luyện, học tập năm học trước: Học tập (Giỏi 03 em; Khá: 14 em; TB 11 em); Hạnh kiểm (Tốt: 14; Khá: 12; 02 em xếp HK yếu, phải rèn luyện lại trong hè).

- Lên lớp thẳng 26, rèn luyện lại trong hè 02 em.

- Kết quả rèn luyện, thi lại sau hè: Cả 2 em đều đủ đk lên lớp 12.

*** Ban cán sự lớp:**

1. Lớp trưởng: Trần thị Ngọc Ánh

2. Lớp phó học tập: Phạm Thu Huyền

3. Lớp phó lao động: Nguyễn Văn Hải

4. Tổ trưởng: Tổ 1: em Nguyễn Văn Hải; Tổ 2: em Phạm Hồng Thái; Tổ 3: em Nguyễn Thị Hương Mơ.

5. Bí thư chi đoàn: em Phạm Thị Hoàng Yến.

2. Đánh giá chung:

*** Ưu điểm:**

- Sĩ số lớp đầu năm học là 28.

- Nhìn chung các em đều ngoan, lễ phép, vâng lời thầy cô. Thực hiện cơ bản tốt các nề nếp, các quy định về nề nếp của trường, lớp. Xây dựng và duy trì phong trào thi đua giành điểm tốt, thi đua giữa các tổ, giữa các cá nhân. Nhiều em có ý thức học tốt, tiếp thu bài chủ động, tích cực, tự giác, hoàn thành tốt các bt (Thái, Mai Anh, Huyền ...)

- Trong giờ học các em cơ bản chú ý nghe giảng, phát biểu ý kiến xây dựng bài.

- Các em tham gia các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao của nhà trường, đoàn trường và huyện phát động. Một số em tham gia hoạt động của trường và lớp rất nhiệt tình (Trần Ánh, Huyền, Mai Anh, Thái, Hải, Diễm, Lâm, Yến, Mơ, Quý)

*** Tồn tại:**

- Một số em HS đến giờ phút này vẫn chưa có ý thức trong học tập và rèn luyện, có thói quen ỷ lại cho bạn bè, đặc biệt trong các hoạt động lao động dọn dẹp vệ sinh trường lớp. Tỷ lệ HS không học bài cũ và không chuẩn bị bài tập ở nhà vẫn còn. Đặc biệt một số em vẫn duy trì thói quen cũ đi xe máy và sử dụng điện thoại trong giờ (Ngọc)

3. Phương hướng nhiệm vụ trong thời gian tới:

*** Mục tiêu cuối năm:**

- Phân đầu 100% HS lên lớp thẳng, đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp.

- Khen thưởng: Phân đầu 05 HS đạt danh hiệu "Học sinh Giỏi", 16 HS đạt danh hiệu HSTT.

*** Đối với GV:**

- Thường xuyên theo dõi, bám sát học sinh lớp chủ nhiệm để nắm bắt tình hình và có những điều chỉnh kịp thời nếu cần trong học tập chính khóa.

- Động viên HS cố gắng học tập để đạt kết quả cao, nhất là đối với các em có năng lực.

- Đối với HS cá biệt, lười học thì phối hợp với giáo viên bộ môn thường xuyên kiểm tra bài vở; nghiêm cấm việc HS bỏ học, bỏ giờ, ngồi học không ghi bài, thiếu bài kiểm tra.

- Đối với các em vi phạm nội quy trường, lớp lần đầu hoặc lặp lại thì GVCN sẽ gặp riêng HS để tư vấn cho HS và trao đổi với phụ huynh để có biện pháp giáo dục, ngăn chặn kịp thời để HS không tái phạm. Đề ra các hình thức xử lý, cách khắc phục đối với các trường hợp vi phạm.

- Phối hợp với BGH, các tổ chức Đoàn thể trong nhà trường, các giáo viên bộ môn, ban cán sự lớp và phụ huynh học sinh để giáo dục đạo đức, nhân cách cho HS.

- Tuyên dương kịp thời sự tiến bộ của HS để khích lệ.

- Xây dựng nội quy của lớp, triển khai đến tất cả HS vào các tiết sinh hoạt, HS thảo luận, đưa ra các giải pháp cụ thể đối với từng HS vi phạm. GVCN đánh giá kết quả

của HS theo từng tuần, từng tháng, thông tin đến phụ huynh từng trường hợp HS thường xuyên vi phạm, chậm tiến.

*** Về phía học sinh:**

+ Thực hiện nghiêm túc luật ATGT đường bộ: Đi xe điện hoặc ngồi sau xe máy phải đội mũ bảo hiểm. Không được đi xe máy. (Từ đầu năm theo quan sát của GVCN thì có một vài em đc phụ huynh trang bị xe máy để đi học, mong các bậc phụ huynh rút kinh nghiệm vì các em ko đc phép đi xe máy).

+ Chuẩn bị đầy đủ bài vở trước khi đến lớp.

+ Đi học đúng giờ, trang phục quần áo giày dép đúng quy định.

***Vi phạm các quy định sau có tính chất lặp lại như:**

+ Vô lễ với thầy/giáo cô giáo, CB, NV, NLD, người lớn tuổi trong và ngoài nhà trường; xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác.

+ Có mâu thuẫn, gây gổ đánh nhau trong và ngoài nhà trường.

+ Tuyên truyền, sử dụng các văn hoá phẩm đồi trụy, các chất kích thích,...

+ Có hành vi phá hoại cây xanh, phá hoại tài sản nhà trường.

+ Sử dụng điện thoại trong giờ học hoặc trong các hoạt động giáo dục khi chưa được sự cho phép của GVBM.

GVCN sẽ yêu cầu hs viết tường trình kiểm điểm và mời phụ huynh đến trường để phối hợp giáo dục ngay và luôn.

*** Về phía phụ huynh:**

+ Thường xuyên giữ mối quan hệ chặt chẽ với gvcn và nhà trường để cùng quản lý con em mình trong thời gian ở nhà.

+ Quản lý tốt con em mình trong thời gian nghỉ hè: có ở nhà không, có đi chơi tới không, có sử dụng đt mà thức khuya quá không...

+ Thông tin kịp thời tới gvcn những bất thường của con em mình trong thời gian nghỉ hè.

- Học sinh rời khỏi đảo phải thông báo ngay về ngày đi và địa chỉ đến cho giáo viên chủ nhiệm để cập nhật thông tin báo về nhà trường.

4. Một số khoản thu theo quy định của UBND tỉnh.

- Học phí: 200.000đ/tháng x 9 tháng (Nghị quyết 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/08/2021).

- Tiền BHYT (HS có hộ khẩu cư trú tại huyện Cô Tô được hưởng chế độ BH toàn dân).

- Tiền nước uống: 8.000đ/tháng x 9 tháng = 72.000đ

- Tiền trông xe:

+ Xe đạp: 10.000đ/tháng (theo thực tế - Dự thu 9 tháng) = 90.000đ.

+ Xe điện: 30.000đ/tháng (theo thực tế - Dự thu 9 tháng) = 270.000đ.

5. Bầu ban đại diện CMHS của lớp.

+ Trưởng ban Nguyễn Thị Hà Số ĐT: 0358.747.528

+ Phó ban: Nguyễn Thị Loan Số ĐT: 0818.971.198

+ Ủy viên: Bùi Văn Nam Số ĐT: 097227.9167

III- Ý KIẾN ĐÓNG GÓP CỦA PHỤ HUYNH.

— PH. HS. Phú Huyền: Bỏ bớt lịch học ôn TN, học thêm hợp lý, tránh
chồng chéo

— 100% PH. có mặt nhất trí với các nội dung GVCN, Đ.Đ.3. khác
— 100% nhất trí thu ôn thi TN Đ.Đ.3 15.000/đợt / học sinh

Cuộc họp kết thúc vào hồi 15... giờ 30... phút cùng ngày.

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

LÝ THỊ THÚY

THƯ KÝ

Nguyễn Thị Ninh Thúy

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP PHỤ HUYNH ĐẦU NĂM

LỚP 12A2, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian: 14^h 35' ngày 30 tháng 9 năm 2023

Địa điểm: Phòng học lớp 12A2

Thành phần: GVCN + PHHS

* Tuyên bố nội dung cuộc họp:

- Theo kế hoạch của nhà trường, hôm nay lớp 12A2 tổ chức họp phụ huynh đầu năm nhằm thông báo kế hoạch hoạt động của nhà trường trong năm học 2023 - 2024, đồng thời cùng bàn phương hướng giáo dục học sinh thực hiện trong thời gian tới.

* Kiểm diện PHHS, bầu thư ký:

- Số PHHS có mặt: 26

- Số PHHS không có mặt: 03

- Thư kí: Hồ Quỳnh Nga

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Đặc điểm tình hình:

- Trường THPT Cô Tô tiền thân là trường THPT cấp 2 - 3 huyện Cô Tô được thành lập theo Quyết định số 1998/QĐ-UBND ngày 30/8/1999 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Năm 2006 trường THPT Cô Tô được thành lập theo Quyết định số 2472/QĐ-UBND ngày 22/8/2006 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc chia tách, thành lập trường THPT Cô Tô và trường THCS thị trấn Cô Tô.

- Trường THPT Cô Tô được công nhận là Đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo Quyết định số 1982/QĐ-SGD ngày 13/11/2019 và là trường THPT đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 1986/QĐ-SGD ngày 13/11/2019.

- Nhà trường có đầy đủ các thành phần chức năng: Ban giám hiệu, các tổ chuyên môn (KHTN, KHXH), tổ văn phòng, Hội đồng trường, các tổ chức Đảng, Đoàn (CD, Đoàn TN), Hội CTĐ,...

- Tổng số CB, GV, NV, NLĐ nhà trường gồm 23 đ/c, trong đó: CBQL: 02; nhân viên: 03 (kế toán 01, y tế 01, thư viện 01), giáo viên: 18 (Toán 02, Ngữ văn 01, tiếng Anh 02, Địa lí 01, GDCD 01, TD 01, Lịch sử 01, Vật lý 02, Hóa học 02, Sinh học 04, Tin học 01, công nghệ 0, Mỹ thuật 0, Âm nhạc 0, GGQP-AN 0); hợp đồng lao công, bảo vệ: 04.

- Tổng số HS đầu năm học 2023 - 2024: 248 HS (khối 10: 81 HS, khối 11: 84 HS; khối 12: 86 HS).

- Cơ sở vật chất: Nhà trường có 12 phòng học, 20 phòng công vụ, có 06 phòng học bộ môn đạt chuẩn, 01 nhà đa năng, 01 khu KTX cho HS và GV.

* Thuận lợi:

- Đội ngũ CBQL, GV, NV năng nổ, nhiệt tình và yêu nghề.

- Đa số các em học sinh đều chăm ngoan, có ý thức trong học tập và tu dưỡng rèn luyện đạo đức.

- Cơ sở vật chất, đội ngũ cơ bản đáp ứng nhu cầu giảng dạy và giáo dục của nhà trường.

- Đa số giáo viên tích cực, nhiệt tình, có kinh nghiệm chủ nhiệm và giáo dục học sinh.

- Các cấp chính quyền địa phương, Ban giám hiệu, Ban đại diện CMHS nhà trường luôn quan tâm và tạo điều kiện trong các hoạt động giáo dục.

- Các lực lượng giáo dục trong nhà trường phối hợp, kết hợp chặt chẽ với nhau để thực hiện công tác giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Ban đại diện Cha mẹ học sinh của lớp, của trường phối hợp chặt chẽ với nhà trường và giáo viên chủ nhiệm trong công tác quản lý, giáo dục học sinh.

*** Khó khăn:**

- Trường THPT Cô Tô là trường THPT duy nhất trên địa bàn huyện đảo Cô Tô cách xa đất liền, điều kiện đi lại khó khăn, không có điều kiện được thăm quan học tập trải nghiệm trong đất liền.

- Địa bàn cư trú của học sinh tương đối rộng nên việc đi thăm hỏi gia đình học sinh của GVCN còn hạn chế (đặc biệt là học sinh ở xã đảo Thanh Lân).

- Chất lượng đội ngũ giáo viên chủ nhiệm chưa đồng đều. Một số ít giáo viên chủ nhiệm chưa dành nhiều thời gian cho công tác chủ nhiệm; chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý, giáo dục học sinh. Một số ít giáo viên chưa thường xuyên quan tâm, chưa chủ động trong việc tiếp cận, sử dụng hoặc bổ sung các phương tiện, trang thiết bị và CNTT trong dạy học; còn có tư tưởng “bao cấp” tâm lý “an phận”, “bằng lòng”, ngại đổi mới.

- Một số HS vì điều kiện nên thiếu sự quan tâm của gia đình, phó mặc cho nhà trường.

- Môi trường xã hội xung quanh, các trang mạng xã hội,... còn tiềm ẩn các nguy cơ thiếu lành mạnh, có khả năng tác động đến đạo đức, lối sống của học sinh.

- Một bộ phận học sinh chưa xác định đúng động cơ học tập, thiếu sự cố gắng trong học tập, rèn luyện đạo đức như: không soạn bài mới, không học bài cũ, không phát biểu xây dựng bài, không chú ý nghe giảng, không làm bài tập trước khi đến lớp; chưa có ý thức trong việc chấp hành nội quy của trường, lớp còn vi phạm ATGT, đánh nhau gây mất đoàn kết, trốn tiết bỏ giờ...; không nhiệt tình trong các phong trào thi đua, các hoạt động lao động tập thể,...

2. Tình hình dạy học và tổ chức các hoạt động trong nhà trường:

a) Kết quả giáo dục năm học 2022 - 2023:

- Tỷ lệ HS khá, giỏi không ngừng được nâng lên.

- Tỷ lệ tốt nghiệp THPT đạt 98%, có nhiều em đạt điểm cao hơn 24 điểm/tổ hợp môn xét tuyển ĐH, CD; điểm trung bình thi tốt nghiệp đứng thứ 37/87 cơ sở giáo dục.

- Xếp loại HL, HK học sinh:

* Khối 10:

- HL: K, T > 47%.

- HK: K, T > 71%.

* Khối 11, 12:

- HL: K, G > 69%.

- HK: K, T > 94%.

b) Các hoạt động nổi bật của nhà trường:

- Không thực hiện kế hoạch xã hội hóa trong năm học.
- Tổ chức dạy ôn thi tốt nghiệp năm 2023 - 2024 từ trung tuần tháng 10 và ôn thi HSG, ôn thi vào đại học cao đẳng theo nguyện vọng của phụ huynh, HS.
- Các hoạt động GD trải nghiệm, stem, GDNGLL, GD hướng nghiệp,... thực hiện theo quy định.
- Tổ chức các hoạt động lao động vệ sinh trường lớp.
- Tổ chức VH-VN-TDTT chào mừng các ngày lễ lớn.
- Tổ chức xây dựng mô hình trường THPT Cô Tô AN TOÀN HẠNH HẠNH PHÚC.

Với 6 tiêu chí lớn:

- + Không vi phạm luật ATGT;
- + Không gây mâu thuẫn đánh nhau trong và ngoài nhà trường;
- + Thực hiện tốt mô hình trường học không rác thải nhựa;
- + Không nói tục chửi thề;
- + Sử dụng mạng an toàn;
- + Phòng, chống tốt với chất kích thích, chất gây nghiện.

*** Tồn tại:**

+ Vi phạm luật ATGT đến mức công an phải xử lý, phạt, gửi thông báo về nhà trường nhiều. Chủ yếu các lỗi: Không đủ điều kiện điều khiển xe trên 50 cm khối; không giấy phép lái xe; không mũ bảo hiểm, sử dụng thuốc lá điện tử trong khuôn viên nhà trường,...

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA LỚP VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM HỌC:

1. Đặc điểm tình hình lớp:

Tổng số HS đầu năm: 29 HS.

+ HS nữ 16 HS, HS nam: 13.

+ Học sinh có hộ khẩu ở xã Đồng Tiến là: 06 HS.

+ Học sinh có hộ khẩu ở Thị trấn là: 22 HS.

+ Học sinh có khẩu ở Thanh Lân: 01.

- Kết quả rèn luyện, học tập năm học trước: Học tập (G: 04; Khá: 15; Tb: 10; Y: 0; Kém: 0); Hạnh kiểm (Tốt: 20; Khá: 07; Đạt: 02; Yếu: 0).

- Lên lớp thẳng 29.

*** Ban cán sự lớp:**

1. Lớp trưởng: Nguyễn Hà Anh

2. Lớp phó học tập: Nguyễn Ngọc Anh

3. Lớp phó lao động: Phạm Minh Quân

4. Tổ trưởng: Tổ 1: Lê Hương Giang; Tổ 2: Nguyễn Thị Ngọc Ánh; Tổ 3: Bùi Thị Lan Anh.

5. Bí thư kiêm hoạt động phong trào: Nguyễn Ngọc Thư Vi.

*** Thuận lợi:** Phần lớn HS lớp 12A2 ở Thị trấn, thuận tiện cho HS tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường, GVCN dễ dàng nắm bắt, quan tâm đến tình hình HS. Tỷ lệ HS có học lực Khá, Giỏi chiếm 65,5%. Rất nhiều HS có thành tích tốt ở năm học trước, năng nổ, nhiệt tình, trách nhiệm.

*** Khó khăn:** Một số ít em còn chưa thực sự nghiêm túc thực hiện nội quy quy định của lớp, trường; chưa chuyên cần, tư duy còn hạn chế nên kết quả học tập chưa cao.

2. Một số phương hướng và biện pháp, giải pháp:

a) Chỉ tiêu cả năm:

*** Mục tiêu cuối năm:**

- Phần đầu 100% HS đủ điều kiện dự thi TN 12. Không có HS bị xếp loại HK yếu.
- Khen thưởng: Phần đầu 05 HS đạt danh hiệu “Học sinh Giỏi”, 15 HS đạt danh hiệu “HSTT”.

b) Một số biện pháp nâng cao ý thức, trách nhiệm của HS:

*** Đối với GV:**

- Thường xuyên theo dõi, bám sát học sinh lớp chủ nhiệm để nắm bắt tình hình và có những điều chỉnh kịp thời nếu cần trong học tập chính khoá.
- Động viên HS cố gắng học tập để đạt kết quả cao, nhất là đối với các em có năng lực.
- Đối với HS cá biệt, lười học thì phối hợp với giáo viên bộ môn thường xuyên kiểm tra bài vở; nghiêm cấm việc HS bỏ học, bỏ giờ, ngồi học không ghi bài, thiếu bài kiểm tra.
- Đối với các em vi phạm nội quy trường, lớp lần đầu hoặc lặp lại thì GVCN sẽ gặp riêng HS để tư vấn cho HS và trao đổi với phụ huynh để có biện pháp giáo dục, ngăn chặn kịp thời để HS không tái phạm. Đề ra các hình thức xử lý, cách khắc phục đối với các trường hợp vi phạm.
- Phối hợp với BGH, các tổ chức Đoàn thể trong nhà trường, các giáo viên bộ môn, ban cán sự lớp và phụ huynh học sinh để giáo dục đạo đức, nhân cách cho HS.
- Tuyên dương kịp thời sự tiến bộ của HS để khích lệ.
- Xây dựng nội quy của lớp, triển khai đến tất cả HS vào các tiết sinh hoạt, HS thảo luận, đưa ra các giải pháp cụ thể đối với từng HS vi phạm. GVCN đánh giá kết quả của HS theo từng tuần, từng tháng, thông tin đến phụ huynh từng trường hợp HS thường xuyên vi phạm, chậm tiến.

*** Về phía phụ huynh:**

Đề nghị:

- Đôn đốc, kiểm tra việc học hành của con ở nhà.
- Nhắc các em chuẩn bị bài, sách vở, đồ dùng học tập trước khi tới lớp.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho con như mua sắm đầy đủ đồ dùng học tập, một số sách tham khảo, nâng cao,...
- Thường xuyên liên lạc trao đổi với giáo viên để phối hợp trong công tác giáo dục.
- Ký cam kết về việc thực hiện các nội quy, quy định đã ký kết.

*** Về phía nhà trường:** Ngoài việc đánh giá xếp loại HS theo Điều lệ trường THPT/THPT có nhiều cấp học; để công tác đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của HS phản ánh đúng bản chất người học, thì nhà trường đã đưa ra một số quy định, cụ thể như sau:

Đánh giá kết quả hạnh kiểm yếu, với những HS:

+ Vi phạm luật ATGT: Không có giấy phép lái xe đối với xe máy trên 50cm³; đi xe đạp điện, xe máy dưới 50cm³ không đội mũ bảo hiểm, chở người ngồi sau không đội mũ bảo hiểm đúng theo quy định; đi hàng hai, hàng 3; đi qua vòng xuyến không theo quy định...(có tính chất thường xuyên, lặp lại từ 3 lần trở lên)

- Vi phạm các quy định sau có tính chất lặp lại:

Vô lễ với thầy/giáo cô giáo, CB, NV, NLĐ, người lớn tuổi trong và ngoài nhà trường; xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác.

Có mâu thuẫn, gây gỗ đánh nhau trong và ngoài nhà trường.

Tuyên truyền, sử dụng các văn hoá phẩm đồi trụy, các chất kích thích,...

Có hành vi phá hoại cây xanh, phá hoại tài sản nhà trường.

Sử dụng, mang đồ tạo rác thải nhựa vào trong trường.

Sử dụng điện thoại trong giờ học hoặc trong các hoạt động giáo dục khi chưa được sự cho phép của GVBM.

c) Một số giải pháp để nâng cao chất lượng môi trường giáo dục:

- Xây dựng quỹ hoạt động của lớp, trường để tham gia các phong trào do trường, đoàn trường hoặc địa phương phát động.

- Vận động CMHS ủng hộ, xây dựng quỹ khuyến học của lớp để khen thưởng, động viên kịp thời đối với HS có làm nhiều việc tốt, những HS có thành tích học tập tốt (Khen HSG, HSXS, HSG trong các kì thi VH, TDTT,...).

III. Các khoản thu:

*** Các khoản thu theo quy định của UBND tỉnh:**

- Học phí: 200.000đ/tháng x 9 tháng (Nghị quyết 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/08/2021).

- Tiền BHYT (HS có hộ khẩu cư trú tại huyện Cô Tô được hưởng chế độ BH toàn dân).

- Tiền nước uống: 8.000đ/tháng x 9 tháng = 72.000đ

- Tiền trông xe:

+ Xe đạp: 10.000đ/tháng (theo thực tế - Dự thu 9 tháng) = 90.000đ.

+ Xe điện: 30.000đ/tháng (theo thực tế - Dự thu 9 tháng) = 270.000đ.

IV. Bầu ban đại diện:

- Yêu cầu năng nổ, nhiệt tình, con em có lực học khá, hạnh kiểm khá trở lên.

- Bầu đi dự hội nghị ban đại diện CMHS nhà trường./.

Trưởng ban: PHẠM THỊ HUYỀN SĐT: 0368796175

Địa chỉ: Khu I thị trấn Cô Tô SĐT: 0362051298

Phó trưởng ban: PHẠM VĂN LƯƠNG SĐT: 0362051298

Địa chỉ: Khu IV thị trấn Cô Tô SĐT: 0962100782

Ủy viên: NGUYỄN THỊ QUYỀN SĐT: 0962100782

Địa chỉ: Khu III thị trấn Cô Tô SĐT: 0962100782

V. Ý kiến của phụ huynh:

- 100% PH nhất trí với các phương hướng, giải pháp mà BGH và giáo viên chủ nhiệm đưa ra để giáo dục đạo đức, rèn học tập cho các em HS.

- 100% nhất trí triển khai thêm khoản thu dạy thêm học thêm: 10.000đ / tiết / học sinh

Cuộc họp kết thúc vào hồi 15... giờ 25... phút cùng ngày.

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

THƯ KÝ



Mai Việt Khôi



Hà Quỳnh Nga

Cô Tô, ngày 30 tháng 9 năm 2023

BIÊN BẢN
HỘI NGHỊ BAN ĐẠI DIỆN CHA MẸ HỌC SINH LẦN II
TRƯỜNG THPT CÔ TÔ
NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian: 14 giờ 00 ngày 30 tháng 9 năm 2023

Địa điểm: Phòng Hội đồng trường THPT Cô Tô

Thành phần:

- Chủ trì: Bà Lê Thị Loan – Trưởng ban Hội CMHS trường THPT Cô Tô
- Ông: Ngô Văn Liệu - Thư ký;
- Ban lãnh đạo trường THPT Cô Tô;
- Chủ tịch CD;
- Bí thư ĐTN;
- Tổ trưởng tổ Văn phòng;
- GVCN trường THPT Cô Tô: 09 đ/c;
- Ban đại diện Hội CMHC 09 lớp: 27 PH.

NỘI DUNG

I. Ông Nguyễn Hải Phòng - Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng: Thông qua tiến trình cuộc họp

II. Nhà trường thông báo về tình hình giáo viên, nhân viên; báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 và phương hướng hoạt động trong năm học 2023-2024.

Ông Nguyễn Hải Phòng - Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng: trình bày báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023. (có văn bản đính kèm)

III. Dự kiến một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023-2024.

1. Ông Nguyễn Hải Phòng quán triệt Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 28/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh:

Ông nhấn mạnh mục đích của dịch vụ, hình thức và biện pháp triển khai, thời gian thực hiện, sản phẩm được thụ hưởng khi tổ chức học thêm ngoài giờ chính khóa để nâng cao chất lượng giáo dục... nên cần tổ chức các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong năm học như học thêm ngoài giờ chính khóa để nâng cao chất lượng giáo dục; nước uống cho học sinh; trông giữ phương tiện tham gia giao thông của học sinh.

2. Bà Hoàng Lệ Dung - Kế toán: Thông qua kế hoạch dự kiến các khoản thu theo quy định của UBND tỉnh:

- Học phí: Thu theo quy định hiện hành
- Nước uống: 8.000đ/ Hs/ tháng
- Xe đạp: 10.000đ/ Hs/ tháng
- Xe điện: 30.000đ/ Hs/ tháng
- Dạy thêm, học thêm: 10.000đ/ tiết

VI. Lắng ý kiến về Quy chế phối hợp

- Ông Nguyễn Hải Phòng – Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng trường THPT Cô Tô: Thông qua ý kiến về việc đề nghị UBND huyện Cô Tô có quy chế phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc tổ chức các hoạt động phong trào và giáo dục đạo đức cho học sinh: Ông nhấn mạnh tầm quan trọng của việc quản lý, phối hợp tổ chức các hoạt động phong trào và giáo dục đạo đức cho học sinh hiệu quả cần có Quy chế phối hợp.

V. Hội nghị Ban đại diện cha mẹ học sinh năm học 2023-2024:

1. Hoạt động của Hội CMHS trong năm học 2022-2023

Trong năm học 2022-2023, Hội cha mẹ học sinh đã phối hợp với Nhà trường trong các hoạt động sau:

Phối hợp với Hiệu trưởng tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm học của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường;

Phối hợp với Hiệu trưởng hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh;

Phối hợp với Hiệu trưởng tổ chức giáo dục học sinh hạnh kiểm yếu tiếp tục rèn luyện trong dịp nghỉ hè ở địa phương;

Phối hợp với Hiệu trưởng giáo dục đạo đức cho học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác; vận động học sinh đã bỏ học trở lại tiếp tục đi học;

Hướng dẫn về công tác tổ chức và hoạt động cho các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp.

Trong năm học qua, cùng với sự thi đua chung của các tổ chức trên địa bàn huyện. Ban đại diện CMHS nhà trường đã thống nhất, gắn kết, phối kết hợp tốt cùng Ban giám hiệu, các thầy, cô trong nhà trường, cùng với sự cố gắng nỗ lực phấn đấu của thầy và trò, sự phối kết hợp và gắn kết của Ban đại diện CMHS các lớp, thường xuyên duy trì, hoạt động có hiệu quả, đặc biệt là trong động viên khuyến khích kịp thời, góp phần trong sự nghiệp trồng người của nhà trường: Cơ bản các cháu đều học tập tốt có nhiều cháu đạt học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện và cấp tỉnh, đặc biệt năm học vừa qua là năm học có số lượng các cháu đỗ vào các trường đại học, cao đẳng cao nhất trong những năm qua. Đây là những thành tích đạt được của thầy và trò, trong đó có một phần công lao của Ban đại diện CMHS nhà trường trong năm học vừa qua, được cấp uỷ, chính quyền địa phương, sở giáo dục đào tạo tỉnh, các cơ quan, ban ngành huyện và nhân dân trên địa bàn đánh giá cao.

Đối với Ban đại diện CMHS trường cơ bản thực hiện tốt quy chế đề ra, chế độ thông tin trao đổi giữa Ban đại diện CMHS trường với Ban giám hiệu nhà trường thường xuyên, tạo sự thống nhất cao, đoàn kết theo tinh thần đồng thuận gắn bó và có trách nhiệm, đồng thời không làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của nhà trường vì vậy kết quả đó được Ban giám hiệu nhà trường, thầy, trò và toàn thể các bậc phụ huynh tin tưởng và đồng tình ủng hộ.

2. Phương hướng hoạt động của Hội CMHS năm học 2023-2024

Phát huy những kết quả đã đạt được, sửa chữa những hạn chế trong năm học trước. Trên tinh thần xây dựng hoạt động của Ban đại diện CMHS trường ngày một phát triển bền vững, thể hiện phần vai trò trách nhiệm trong sự nghiệp giáo dục của nhà trường; bầu ra một Ban đại diện CMHS nhà trường đầy tâm huyết, đại diện cho các bậc phụ huynh, phối hợp cùng nhà trường thực hiện có hiệu quả quy chế hoạt động, quy định của Bộ giáo dục đào tạo đã ban hành. Phấn đấu năm học 2023-2024 đạt chất lượng, hiệu quả theo các chỉ tiêu mà nhà trường đề ra. Ban đại diện cần tập trung và thực hiện có hiệu quả một số nội dung sau:

1. Thống nhất mọi hoạt động theo quy chế đã xây dựng, kịp thời điều chỉnh bổ sung quy chế nếu thấy cần thiết, bảo đảm theo đúng quy định của Bộ giáo dục và đào tạo, không làm ảnh hưởng đến các hoạt động của nhà trường.

2. Phối hợp chặt chẽ với Ban giám hiệu nhà trường trong thực hiện các hoạt động trên tinh thần đoàn kết và thống nhất, bảo đảm theo đúng quy định. Đặc biệt quan tâm phối hợp thực hiện có hiệu quả các mục tiêu nhà trường đề ra.

3. Thường xuyên làm tốt công tác thăm hỏi, động viên kịp thời theo quy chế hoạt động.

4. Tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh nhiệt tình tham gia các hoạt động do Ban đại diện CMHS xây dựng. Tích cực đóng góp quỹ CMHS nhà trường, tạo điều kiện bảo đảm cho hoạt động của Ban đại diện CMHS nhà trường đạt hiệu quả trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo.

3. Quỹ Hội CMHS năm học 2022-2023:

Thực hiện nghiêm Quy chế (*Sửa đổi, bổ sung*) năm học 2022-2023 công tác đóng góp quỹ đều được các bậc phụ huynh đóng góp đầy đủ bảo đảm cho việc hoạt động khá thuận lợi, công tác quản lý, thu chi được thống nhất bảo đảm dân chủ công khai theo đúng quy định (*có báo cáo thu chi kèm theo*).

VI. Bầu BDD Hội CMHS nhà trường năm học 2023-2024

- Trong cuộc họp đã tiến hành bầu Ban đại diện Hội CMHS nhà trường bao gồm 09 Đ/c:

- Trưởng ban: Lê Thị Loan
- Phó ban: Nguyễn Thị Thu
- Ủy viên: Bùi Thị Thủy
- Ủy viên: Bùi Đức Thủy
- Ủy viên: Đinh Thị Hương
- Ủy viên: Vũ Thị Oanh
- Ủy viên: Nguyễn Thị Hà
- Ủy viên: Phạm Thị Huyền
- Ủy viên: Nguyễn Thị Thu

VII. Ý kiến phụ huynh:

- Ông Bà Lê Thị Loan – Trưởng ban Hội CMHS nhà trường: Tôi thay mặt Ban đại diện Hội CMHS xin gửi lời cảm ơn chân thành đến các thầy cô giáo trong Ban lãnh đạo nhà trường, các thầy cô giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn. Về các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục mà nhà trường đề ra đều phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của học sinh nên tôi hoàn toàn nhất trí với chủ trương này của nhà trường.

- Ông Bà Phạm Thị Huyền: Tôi rất phấn khởi với kết quả đạt được của học sinh nhà trường năm học vừa qua. Cảm ơn các thầy cô giáo rất nhiều. Thầy cô đã luôn sát sao trong các hoạt động của các cháu, cả trong học tập cũng như các hoạt động ngoài trường học, động viên kịp thời trong học tập cũng như trong cuộc sống, đặc biệt là các cháu có hoàn cảnh khó khăn, mồ côi cha mẹ. Tôi

hoàn toàn nhất trí với dự kiến các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2024-2025.

- Bà Nguyễn Thị Thu: Nhất trí với những kết quả hoạt động của Hội CMHS trong năm học 2023-2024; phương hướng hoạt động của Hội CMHS năm học 2024-2025 cũng như việc thu, chi Quỹ Hội CMHS.

- Bà Vũ Thị Oanh: Nhất trí với việc đề nghị UBND huyện Cô Tô có quy chế phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc tổ chức các hoạt động phong trào và giáo dục đạo đức cho học sinh.

- Ông Bùi Đức Thủy: Tôi hoàn toàn nhất trí với việc đề nghị UBND huyện Cô Tô có quy chế phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc tổ chức các hoạt động phong trào và giáo dục đạo đức cho học sinh cũng như các khoản thu mà nhà trường đã đề ra.

100% thành viên Hội CMHS có mặt biểu quyết nhất trí với các nội dung đã đề ra trong cuộc họp.

VII. Kết luận:

1. Toàn thể phụ huynh có mặt nhất trí với dự kiến một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023-2024 của nhà trường như: học thêm; nước uống; xe đạp, xe điện.

2. Đồng ý đề nghị UBND huyện Cô Tô có quy chế phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc tổ chức các hoạt động phong trào và giáo dục đạo đức cho học sinh.

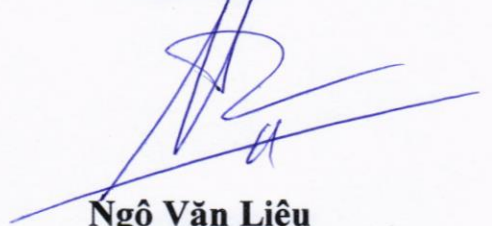
Cuộc họp kết thúc hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày.

CHỦ TỌA



Lê Thị Loan

THƯ KÝ



Ngô Văn Liệu

SỞ GD&ĐT QUẢNG NINH
TRƯỜNG THPT CÔ TÔ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 646/BC-THPTCT
V/v báo cáo các khoản thu đầu
năm học 2023-2024

Cô Tô, ngày 28 tháng 12 năm 2023

Kính gửi:

- Sở GD&ĐT Quảng Ninh;
- Cha mẹ học sinh toàn trường THPT Cô Tô.

Căn cứ Quyết định số 2593/QĐ-SGDĐT ngày 19/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về việc hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Trường THPT Cô Tô xin báo cáo, cụ thể như sau:

Trường THPT Cô Tô triển khai, thực hiện các khoản thu đầu năm học 2023-2024 theo đúng Công văn chỉ đạo của Sở GD&ĐT Quảng Ninh.

(Có dự toán thu chi kèm theo)

Trên đây là báo cáo các khoản thu đầu năm học 2023-2024 của trường THPT Cô Tô để Sở GD&ĐT Quảng Ninh nắm bắt được tình hình của nhà Trường.

Trường THPT Cô Tô xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận

- Như trên;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hải Phòng

